

THÔNG TIN PHỤC VỤ DOANH NGHIỆP

(Số tháng 5/2022)

MỤC LỤC

VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT

02. Một số văn bản của các Bộ, ngành

CHUYÊN ĐỀ THÁNG 5

07. Sản phẩm ống nhựa hướng tới hợp quy, đảm bảo an toàn

ĐIỂM TIN

11. Tiêu chuẩn hóa – Mang lại lợi ích lớn cho việc theo dõi đa dạng sinh học
13. Tiêu chuẩn ISO/TS 5798 – Thiết lập hướng dẫn thử nghiệm axit nucleic đối với SARS-Cov2
14. Đảm bảo tính chính xác và ổn định thông số đo với máy đo tọa độ ba chiều
16. Hiệu suất thiết bị phân tích điện năng- Điều kiện tiên quyết nâng cao chất lượng điện
17. Canada: Đề xuất sửa đổi các thành phần dược phẩm có hoạt tính kháng khuẩn trong thuốc
18. Thông điệp ngày đo lường thế giới: 2022: Đo lường trong kỷ nguyên kỹ thuật số
19. Tiêu chuẩn ASTM mới về hệ thống đường ống nhựa sẽ hỗ trợ vận chuyển chất lỏng và khí
20. Tiêu chuẩn ASTM mới về sản xuất phụ gia cung cấp hướng dẫn thiết kế về hỗn hợp bột cho kim loại
21. Australia sẽ có tiêu chuẩn Quốc gia cho các sản phẩm tự phân hủy
22. Áp dụng Kaizen giúp doanh nghiệp tăng năng suất chất lượng đến 60-70%
23. Tiêu chuẩn ASTM được đề xuất về nhựa sẽ hỗ trợ trong thử nghiệm tính chất polyolefin
23. Tiêu chuẩn ASTM được đề xuất sẽ cung cấp hướng dẫn sử dụng khung xương trợ lực ở những không gian hạn chế
24. ISO 22458 – Công cụ hữu ích giải quyết khó khăn của tổ chức với người tiêu dùng
25. Loại bỏ lãng phí, tăng năng suất chất lượng với phương pháp cải tiến LEAN
27. Kiểm soát các cuộc tấn công mạng với loạt tiêu chuẩn Quốc tế

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

29. Các tiêu chuẩn mới ban hành trong tháng 5/2022



❖ **BỘ THÔNG TIN-TRUYỀN THÔNG**

Bộ TTTT công bố Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn



Ngày 16/5/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Thông tư 2/2022/TT-BTTTT quy định Danh mục sản phẩm, hàng hóa có khả năng gây mất an toàn thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Thông tin và Truyền thông.

Cụ thể, Thông tư này chỉ áp dụng đối với sản phẩm, hàng hóa có mã số HS và mô tả sản phẩm, hàng hóa quy định tại Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2. Sản phẩm, hàng hóa thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 có tích hợp chức năng của sản phẩm, hàng hóa khác thuộc Danh mục sản phẩm, hàng hóa nhóm 2 phải thực hiện chứng nhận hợp quy, công bố hợp quy đầy đủ các quy chuẩn kỹ thuật áp dụng cho sản phẩm, hàng hóa được tích hợp.

Trong đó, Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải chứng nhận hợp quy và công bố hợp quy bao gồm: Thiết bị phát, thu-phát sóng vô tuyến điện có băng tần nằm trong khoảng 9 kHz đến 400 GHz (Thiết bị lập

thông tin di động E-UTRA FDD, Thiết bị lập thông tin di động W-CDMA FDD, Thiết bị lập thông tin di động GSM,...); Thiết bị phát, thu-phát vô tuyến cự ly ngắn.

Đồng thời, Bộ cũng công bố Danh mục sản phẩm, hàng hóa chuyên ngành công nghệ thông tin và truyền thông bắt buộc phải công bố hợp quy, gồm có: Thiết bị công nghệ thông tin (Máy tính cá nhân để bàn Desktop computer, Máy tính xách tay Laptop and portable computer, Máy tính bảng Tablet); Thiết bị phát thanh, truyền hình (Thiết bị giải mã tín hiệu truyền hình số vệ tinh DVB-S/S2, Thiết bị khuếch đại trong hệ thống phân phối truyền hình cáp);...

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 01/7/2022./.

Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm phòng, chống tấn công từ chối dịch vụ

Ngày 20/5/2022, Bộ Thông tin và Truyền thông ra Quyết định 923/QĐ-BTTTT về việc ban hành Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm Phòng, chống tấn công từ chối dịch vụ.

Cụ thể, các Yêu cầu kỹ thuật cơ bản đối với sản phẩm Phòng, chống tấn công từ chối dịch vụ (Anti-DDoS) gồm: Anti-DDoS đảm bảo khả năng phát hiện và chặn lọc lưu lượng tấn công tối thiểu 80%. Anti-DDoS đảm bảo khả năng bảo vệ lưu lượng sạch tối thiểu 85%. Anti-DDoS cho phép xử lý các cuộc tấn công DDoS bằng thông tối thiểu 1Gbps/01 thiết bị,...

Theo đó, Anti-DDoS cho phép quản lý bảo vệ tự động địa chỉ IP bị tấn công được cấu hình trên hệ thống như sau: Cho phép cấu

hình kịch bản (điều kiện) tự động bảo vệ địa chỉ IP khi phát hiện được tấn công xảy ra; Cho phép tự động tạo ra ACL ngăn chặn tấn công dựa trên đặc điểm tấn công phát hiện được; Cho phép tự động bỏ bảo vệ, trả về điều kiện ban đầu khi phát hiện tấn công đã kết thúc; Thông báo cho người dùng khi địa chỉ IP được tự động bảo vệ.

Ngoài ra, Anti-DDoS cho phép cấu hình cảnh báo cho người dùng bao gồm: Cho phép cấu hình nội dung gửi cảnh báo qua một trong các hình thức Email/SMS/OTT; Cho phép cấu hình nhiều người nhận trong cùng một thời gian qua Email hay SMS; Cho phép cấu hình chỉ gửi cảnh báo dựa trên các điều kiện mong muốn,.../.

❖ **BỘ Y TẾ**

6 nhóm sản phẩm nhập khẩu do Viện Y tế công cộng TP. HCM kiểm tra ATTP

Ngày 02/5/2022, Bộ Y tế ban hành Quyết định 1059/QĐ-BYT về việc giao nhiệm vụ kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

Theo đó, giao Viện Y tế công cộng TP. Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 159 Hưng Phú, Phường 8, Quận 8, TP. Hồ Chí Minh thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

Phạm vi sản phẩm, hàng hóa được giao kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu gồm: Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm; Thực phẩm chức năng; Các vi chất bổ sung vào thực phẩm; Phụ

gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; và các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (BNNPTNT).

Các sản phẩm, hàng hóa trên không bao gồm nước đá để bảo quản, chế biến sản phẩm thuộc lĩnh vực BNNPTNT quản lý và các dụng cụ, vật liệu bao gói chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm thuộc quản lý của BNNPTNT và Bộ Công Thương được sản xuất trong cùng một cơ sở và chỉ để dùng cho các sản phẩm thực phẩm của cơ sở đó.

Quyết định này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

Bộ Y tế giao Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 kiểm tra ATTP nhập khẩu

Ngày 02/5/2022, Bộ Y tế ban hành Quyết định 1060/QĐ-BYT về việc giao nhiệm



vụ kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

Theo đó, Bộ Y tế giao Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3, địa chỉ: số 49 Pasteur, phường Nguyễn Thái Bình, quận 1,

TP. Hồ Chí Minh thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

Cụ thể, phạm vi sản phẩm, hàng hóa được giao kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu bao gồm: Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm; Thực phẩm chức năng; Các vi chất bổ sung vào thực phẩm; Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; và các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các chỉ tiêu kiểm nghiệm được công nhận/chỉ định theo Phụ lục ban hành kèm Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký.

Công ty Giám định Vinacontrol TP. HCM được Bộ Y tế giao kiểm tra ATTP nhập khẩu



Ngày 02/5/2022, Bộ Y tế ban hành Quyết định 1057/QĐ-BYT về việc giao nhiệm vụ kiểm tra Nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

Theo đó, Bộ Y tế giao Công ty TNHH Giám định Vinacontrol TP. Hồ Chí Minh, địa chỉ: số 80 Bà Huyện Thanh Quan, Phường 9,

Quận 3, TP. Hồ Chí Minh thực hiện kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu thuộc trách nhiệm quản lý của Bộ Y tế.

Cụ thể, phạm vi sản phẩm, hàng hóa được giao kiểm tra nhà nước về an toàn thực phẩm nhập khẩu bao gồm: Nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, đá thực phẩm; Thực phẩm chức năng; Các vi chất bổ sung vào thực phẩm; Phụ gia, hương liệu, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm; Dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng tiếp xúc trực tiếp với thực phẩm; và các sản phẩm khác không được quy định tại danh mục của Bộ Công Thương và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

Các chỉ tiêu kiểm nghiệm được công nhận/chỉ định theo Phụ lục ban hành kèm Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực 05 năm kể từ ngày ký./.

❖ **BỘ QUỐC PHÒNG**

Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng công nghệ IPsec và TLS

Ngày 04/4/2022, Bộ Quốc phòng đã ra Thông tư 23/2022/TT-BQP về việc ban hành "Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật luồng IP sử dụng công nghệ IPsec và TLS".

Theo đó, đối với các sản phẩm mật mã dân sự sử dụng công nghệ Ipsec VPN được phép sử dụng giao thức trao đổi khóa IKEv1, IKEv2 và giao thức đóng gói ESP; đối với các sản phẩm mật mã dân sự sử dụng công nghệ TLS VPN được sử dụng giao thức TLS 1.2 và TLS 1.3. Việc an toàn sử dụng trong giao thức Ipsec được quy định như sau: Không được phép sử dụng chế độ Aggressive trong giao thức IKEv1, giao thức IKEv1 được phép sử dụng đến năm 2025; Không được phép sử dụng giao thức AH; Không được phép sử dụng giao thức ESP chỉ có cơ chế xác thực dữ liệu;...

Bên cạnh đó, quy định về an toàn sử dụng trong giao thức TLS như sau: Không được phép trao đổi khóa dựa trên thuật toán Diffie-Hellman sử dụng khóa cố định; Không được phép cài đặt các mở rộng cho phép sử dụng những phiên bản trước TLS 1.2 trên máy chủ TLS; Sử dụng định dạng chứng thư số X.509 v3 cho TLS; Sử dụng giải pháp bảo vệ khóa được lưu trữ dạng tệp trên thiết bị; Không được phép sử dụng phần mở rộng Heartbeat;...

Thông tư có hiệu lực từ ngày 20/5/2022./.

Đính chính số QCVN ban hành kèm theo thông tư 23/2022/TT-BQP

Ngày 21/5/2022, Bộ Quốc phòng ban hành Quyết định 1808/QĐ-BQP về việc đính chính số hiệu Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia ban hành kèm theo Thông tư 23/2022/TT-BQP.

Theo đó, đính chính số quy chuẩn “QCVN 01:2022/BQP” ban hành kèm theo Thông tư 23/2022/TT-BQP ngày 04/4/2022 của Bộ trưởng Bộ Quốc phòng ban hành “Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về đặc tính kỹ thuật mật mã sử dụng trong các sản phẩm mật mã dân sự thuộc nhóm sản phẩm bảo mật luồng IP sử

dụng công nghệ IPsec và TLS” thành “QCVN 12:2022/BQP”.

Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký./.

❖ BỘ KHOA HỌC VÀ CÔNG NGHỆ

Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành một số Quyết định về việc công bố và hủy bỏ các Tiêu chuẩn Quốc gia như sau:

➤ Quyết định công bố Tiêu chuẩn Quốc gia Quyết định số 260/QĐ-BKHCN (04/3/2022)

1. TCVN 13432:2022 Bộ phận, thiết bị và hệ thống khai thác dầu khí dưới biển – Phân cấp và chứng nhận
2. TCVN 13475:2022 Kho chứa nổi chứa khí hóa lỏng trên biển – Phân cấp và giám sát kỹ thuật

Quyết định số 3426/QĐ-BKHCN (28/12/2021)

1. TCVN 5979:2021 ISO 10390:2021 Đất, chất thải xử lý và bùn – Xác định pH
2. TCVN 6651:2021 ISO 11274:2019 Chất lượng đất – Xác định đặc tính giữ nước – Phương pháp phòng thử nghiệm
3. TCVN 13442: 2021 ISO 22190: 2020 Chất



lượng đất – Sử dụng dịch chiết để đánh giá khả năng sử dụng sinh học của các nguyên tố lượng vết trong đất.

4. TCVN 13443: 2021 ISO 23646: 2020 Chất lượng đất – Xác định thuốc trừ sâu clo hữu cơ bằng sắc ký khí detector chọn lọc khối lượng (GC-MS) và sắc ký khí detector bẫy electron (GC-ECD)

Quyết định số 3616/QĐ-BKHCN (31/12/2021)

1. TCVN 8991:2021 Sản phẩm thép cán nguội mạ thiếc – Thép tấm mạ thiếc bằng điện phân
2. TCVN 8993:2021 Sản phẩm thép cán nguội mạ thiếc – Thép mạ crom/crom oxit bằng điện phân
3. TCVN 8994:2021 Sản phẩm thép cán nguội mạ thiếc – Thép tấm đen

Quyết định số 3616/QĐ-BKHCN (30/12/2021)

1. TCVN 4118:2021 Công trình thủy lợi – Hệ thống dẫn, chuyển nước – Yêu cầu thiết kế
2. TCVN 8637:2021 Công trình thủy lợi – Máy bơm nước – Yêu cầu lắp đặt và nghiệm thu

➤ **Quyết định hủy bỏ Tiêu chuẩn Quốc gia**

Quyết định số 3500/QĐ-BKHCN (30/12/2021)

1. TCVN 4118:2012 Công trình thủy lợi – Hệ thống tưới tiêu – Yêu cầu thiết kế
2. TCVN 8637:2011 Công trình thủy lợi – Máy bơm nước – Yêu cầu kỹ thuật lắp đặt và nghiệm thu

Quyết định số 3496/QĐ-BKHCN (30/12/2021)

1. TCVN 6001-1: 2008 Chất lượng nước – Xác định nhu cầu oxy sinh hóa sau n ngày(BODn) – Phần 1: Phương pháp pha loãng và cấy có bổ sung allylthiourea
2. TCVN 6053:2011 Chất lượng nước – Đo tổng hoạt độ phóng xạ alpha trong nước không mặn- Phương pháp nguồn dày
3. TCVN 6184:2008 Chất lượng nước – Xác định độ đục

4. TCVN 6219:2011 Chất lượng nước – Đo tổng độ phóng xạ beta trong nước mặn – Phương pháp nguồn dày

5. TCVN 6225-2: 2012 Chất lượng nước – Xác định clo tự do và tổng clo – Phần 2: Phương pháp so sánh màu sử dụng N,N-dietyl 1-1,4-phenylendiamin, cho mục đích kiểm soát thường xuyên

Quyết định số 3453/QĐ (29/12/2021)

1. TCVN 5977:2009 Phát thải nguồn tĩnh – Xác định nồng độ khối lượng của bụi bằng phương pháp thủ công
2. TCVN 8712:2011 Phát thải nguồn tĩnh – Xác định cacbon monoxit, cacbon dioxit và oxy – Đặc tính tính năng và hiệu chuẩn các hệ thống đo tự động.

Quyết định số 3437/QĐ-BKHCN (28/12/2021)

1. TCVN 8963:2011 Chất thải – Phương pháp phá mẫu bằng axit nitric
2. TCVN 8965:2011 Chất thải – Phân tích dung môi trong chất thải nguy hại bằng phương pháp sắc ký khí
3. TCVN 9465:2012 Chất thải rắn – Phương pháp phân tích nguyên tố ở lượng vết của thiên nhiên thải nguy hại bằng phổ huỳnh quang tán xạ năng lượng tia X
4. TCVN 9466:2012 Chất thải rắn – Hướng dẫn lấy mẫu từ đồng chất thải

Quyết định số 3421/QĐ-BKHCN (28/12/2021)

1. TCVN 5979:2007 Chất lượng đất
2. TCVN 6651:2000 Chất lượng đất – Xác định đặc tính giữ nước – Phương pháp trong phòng thí nghiệm

Quyết định số 3379/QĐ-BKHCN (24/12/2021)

1. TCVN 10466:2014 Thiết bị khai thác thủy sản – Lồng bẫy – Thông số kỹ kích thước cơ bản

Quyết định số 3377/QĐ-BKHCN (24/12/2021)

1. TCVN 4358:1986 Ván lạng

CHUYÊN ĐỀ THÁNG 5: SẢN PHẨM ỐNG NHỰA HƯỚNG TỚI HỢP CHUẨN, ĐẢM BẢO AN TOÀN

Trên thị trường hiện nay có rất nhiều sản phẩm ống được làm từ nhựa phục vụ cho sinh hoạt, xây dựng, công nghiệp... Các sản phẩm này cần phải được công bố hợp chuẩn, đảm bảo an toàn chất lượng khi lưu thông và sử dụng.



Thực tế cho thấy, việc sử dụng ống nhựa để dẫn nước đã rất phổ biến hiện nay. Phần lớn người tiêu dùng chỉ quan tâm đến chất lượng nguồn nước, mà không để ý đến chất lượng đường ống dẫn. Việc sử dụng ống nhựa kém chất lượng không những gây rò rỉ, nứt vỡ ảnh hưởng tới tuổi thọ công trình, mà còn khiến nguồn nước bị nhiễm khuẩn gây nguy hiểm tới sức khỏe người dùng.

Nhựa tái sinh là nhựa được sản xuất lại từ nhựa thu gom. Ống nhựa được sản xuất từ nguồn vật liệu tái sinh không đảm bảo sẽ có nhiều các thành phần như chì, cadimi..., ảnh hưởng đến chất lượng nước khi chảy qua ống, gây ô nhiễm nguồn nước. Độc tố chì có nguy cơ gây ung thư cao đối với con người. Trong khi đó cadimi là nguyên tố độc hơn cả chì, gây ung thư và tác động lên hệ thần kinh mạnh hơn cả chì. Đây là một trong các kim loại nặng độc hại mà các nước tiên tiến cấm sử dụng trong mặt hàng nhựa thực phẩm.

Chất phụ gia trong sản xuất ống nhựa có rất nhiều loại, trong đó các hợp chất chì – chất

ổn định nhiệt – được coi là các loại phụ gia nguy hiểm nhất. Trong lịch sử, chì đã được sử dụng làm ống nước ở đế chế La Mã thời cổ đại. Các nhà nghiên cứu đã đặt giả thiết chì là một trong những nhân tố gây nên sự diệt vong của đế chế này khi làm độ tuổi trung bình của giới quyền quý La Mã giảm xuống đến mức không quá 25 tuổi! Đường ống nước có hàm lượng chì vượt quá tiêu chuẩn có thể bị ăn mòn, chúng phát tán vào nước theo nhiều cách khác nhau.

Từ đó, nước nhiễm chì có thể xâm nhập qua da hoặc đường tiêu hóa vào cơ thể con người làm suy giảm thính giác, suy giảm chức năng tế bào huyết học, gây chậm lớn, IQ thấp đối với trẻ em và nguy cơ sinh non, sẩy thai, giảm khả năng sinh sản đối với người trưởng thành.

Bề mặt trong của ống sần sùi, không nhẵn mịn dẫn đến tình trạng cặn lắng, bám dính rong rêu, từ đó nước bị nhiễm khuẩn, ảnh hưởng đến sức khỏe người sử dụng.

Các chất này sẽ đi vào trong nước, gây rối loạn nội tiết, cụ thể là làm rối loạn hệ thống hormone giới tính và gây ra dậy thì trước tuổi ở cả bé gái lẫn trai.

Từ những nguy cơ trên, có thể thấy việc lựa chọn ống nhựa đạt chất lượng là vô cùng cần thiết. Thay vì lựa chọn các sản phẩm giá rẻ làm từ các nguyên liệu pha tạp, tái sinh, độc hại cho sức khỏe, người tiêu dùng nên thận trọng lựa chọn những sản phẩm uy tín, chất lượng cao để bảo vệ sức khỏe cho chính mình và gia đình.

Trước thực tế trên, đã có những yêu cầu mang tính chất kỹ thuật bắt buộc áp dụng hoặc khuyến cáo áp dụng khi sản xuất, lưu thông và sử dụng các sản phẩm ống nhựa để đảm bảo an toàn, chất lượng, đảm bảo môi trường, sức khỏe. Việc áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật đang là những khuyến cáo đối với các

tổ chức, doanh nghiệp khi sử dụng nguyên liệu, vật liệu sản xuất ra các ống nhựa. Các sản phẩm phải được công bố hợp chuẩn, đó là bằng chứng cụ thể để chứng minh sản phẩm được sản xuất an toàn, chất lượng, tạo niềm tin, uy tín thương hiệu với khách hàng, đối tác và các cơ quan quản lý liên quan. Sản phẩm được chứng nhận, công nhận chất lượng từ đó gia tăng lợi thế cạnh tranh và tự tin phát triển bền vững.

Cũng theo các chuyên gia, việc đạt được chứng chỉ chứng nhận sản phẩm ống nhựa đạt tiêu chuẩn quốc gia là một lợi thế cạnh tranh rất lớn so với các đối thủ trong việc quảng bá hình ảnh, thương hiệu và chất lượng sản phẩm của doanh nghiệp. Chứng chỉ chứng nhận hợp chuẩn (phù hợp tiêu chuẩn) cũng là cơ hội để quý khách hàng có thể nhận được các gói đầu thầu vào các công trình/doanh nghiệp lớn./.

Theo điều 24, Luật chất lượng sản phẩm hàng hóa thì người sản xuất phải công bố sản phẩm của mình phù hợp Tiêu chuẩn/Quy chuẩn trước khi đưa ra thị trường. Đây là quy định bắt buộc do đó sản phẩm ống nhựa của doanh nghiệp phải được thử nghiệm chất lượng, chứng nhận phù hợp tiêu chuẩn và công bố phù hợp tiêu chuẩn tại Chi cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng các tỉnh và thành phố. Do đó khi sản phẩm đã được chứng nhận hợp chuẩn, công bố hợp chuẩn thì doanh nghiệp sẽ tránh được rủi ro khi sản phẩm ra thị trường bị quản lý thị trường kiểm tra, tịch thu lô hàng và xử phạt do chưa thực hiện công bố chất lượng sản phẩm.

(BBT)

Dưới đây là danh mục Tiêu chuẩn Quốc gia về ống nhựa

1. TCVN 10097-1:2013

Hệ thống ống chất dẻo dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh. Polypropylen (PP). Phần 1: Quy định chung

2. TCVN 10097-2:2013

Hệ thống ống chất dẻo dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh. Polypropylen (PP). Phần 2: Ống

3. TCVN 10097-5:2013

Hệ thống ống chất dẻo dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh. Polypropylen (PP). Phần 5: Sự phù hợp với mục đích của hệ thống

4. TCVN 10097-7:2013

Hệ thống ống chất dẻo dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh. Polypropylen (PP). Phần 7: Hướng dẫn đánh giá sự phù hợp

5. TCVN 10098-2:2013

Hệ thống ống nhiều lớp dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh trong các tòa nhà. Phần 2: Ống

6. TCVN 10098-7:2013

Hệ thống ống nhiều lớp dùng để dẫn nước nóng và nước lạnh trong các tòa nhà. Phần 7: Hướng dẫn đánh giá sự phù hợp

7. TCVN 10769:2015

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo. Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP). Xác định độ cứng vòng riêng ban đầu

8. TCVN 10966:2015

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo chịu áp và không chịu áp dùng để thoát nước và nước thải. Hệ thống nhựa nhiệt rắn polyeste không no (up) gia cường sợi thủy tinh (GRP). Phương pháp thử để kiểm chứng mỗi nối bích bắt bulông

9. TCVN 10967:2015

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo - Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP) - Phương pháp xác định độ bền kéo theo chiều dọc biểu kiến ban đầu

10. TCVN 10968:2015

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo chịu áp và không chịu áp dùng để thoát nước và nước thải. Hệ thống nhựa nhiệt rắn polyeste không no (up) gia cường sợi thủy tinh (GRP). Phương pháp thử để kiểm chứng mỗi nối kết dính hoặc phủ bọc

11. TCVN 10969:2015

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo. Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP). Phương pháp thử để kiểm chứng độ bền với lệch dạng vòng ban đầu

12. TCVN 10970:2015

Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP). Xác định độ cứng rãnh vòng riêng dài hạn ở điều kiện ướt và tính toán hệ số rãnh ướt

13. TCVN 10971:2015

Ống nhựa nhiệt rắn gia cường sợi thủy tinh (GRP). Xác định biến dạng uốn tới hạn dài hạn và lệch dạng vòng tương đối tới hạn dài hạn ở điều kiện ướt

14. TCVN 11821-1:2017

Hệ thống ống chất dẻo thoát nước và nước thải chôn ngầm không chịu áp. Hệ thống ống thành kết cấu bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), polypropylen (PP) và polyetylen (PE). Phần 1: Yêu cầu vật liệu và tiêu chí tính năng cho ống, phụ tùng và hệ thống

15. TCVN 11821-2:2017

Hệ thống ống chất dẻo thoát nước và nước thải chôn ngầm không chịu áp. Hệ thống ống thành kết cấu bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), polypropylen (PP) và polyetylen (PE). Phần 2: Ống và phụ tùng có bề mặt ngoài nhẵn, Kiểu A

16. TCVN 11821-3:2017

Hệ thống ống chất dẻo thoát nước và nước thải chôn ngầm không chịu áp. Hệ thống ống thành kết cấu bằng poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U),

polypropylen (PP) và polyetylen (PE). Phần 3: Ống và phụ tùng có bề mặt ngoài không nhẵn, Kiểu B

17. TCVN 11822:2017

Ống poly(vinyl clorua) biến tính (pvc-m) chịu áp

18. TCVN 12116:2017

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo. Ống nhựa nhiệt rắn gia cường thủy tinh (GRP). Xác định thời gian phá hủy do áp suất bên trong

19. TCVN 12117:2017

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo. Ống và phụ tùng nhựa nhiệt rắn gia cường thủy tinh (GRP). Xác định độ bền hoá học của phần bên trong ống chịu lệch dạng

20. TCVN 12118:2017

Hệ thống đường ống bằng chất dẻo. Ống và phụ tùng nhựa nhiệt rắn gia cường thủy tinh (GRP). Phương pháp thử kiểm chứng thiết kế kết cấu của phụ tùng

21. TCVN 12119:2021

Hệ thống ống chất dẻo dùng để thoát nước thải và chất thải (ở nhiệt độ thấp và nhiệt độ cao) trong các tòa nhà - Ống và phụ tùng poly(vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U)

22. TCVN 12304:2018

Hệ thống ống bằng chất dẻo để thoát nước và nước thải, đặt ngầm, không chịu áp. Polyetylen (PE)

23. TCVN 12305:2018

Hệ thống ống bằng chất dẻo để thoát nước và nước thải, đặt ngầm, không chịu áp. Polypropylen (PP)

24. TCVN 12306:2018

Ống nhựa nhiệt dẻo có thành kết cấu. Phép thử bằng tú sậy

25. TCVN 12724-1:2020

Ống nhựa nhiệt dẻo để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền va đập con lắc bằng phương pháp charpy. Phần 1: Phương pháp thử chung

26. TCVN 12724-2:2020

Ống nhựa nhiệt dẻo để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền va đập con lắc bằng phương pháp charpy. Phần 2: Điều kiện thử cho ống làm từ vật liệu khác nhau

27. TCVN 12725:2020

Ống và mối nối POLY (VINYL CLORUA) không hóa dẻo định hướng (PVC-O) để vận chuyển nước trong điều kiện có áp suất. Yêu cầu kỹ thuật

28. TCVN 12726:2020

Ống và phụ tùng bằng chất dẻo. Quy trình hàn nối nung chảy đối đầu đối với hệ thống ống polyetylen (PE)

29. TCVN 12727:2020

Ống và phụ tùng bằng chất dẻo. Hệ số giảm áp đối với hệ thống đường ống POLYETYLEN để sử dụng ở nhiệt độ trên 20 °C

30. TCVN 12754:2020

Hố ga cho hệ thống thoát nước thải sinh hoạt bằng Polyvinyl Chloride không hóa dẻo (PVC-U)

31. TCVN 12755:2020

Hộp kiểm soát kỹ thuật cho hệ thống thoát nước thải sinh hoạt bằng Polyvinyl Chloride không hóa dẻo (PVC-U)

32. TCVN 6036:1995

Ống polyvinyl clorua (PVC) cứng. Yêu cầu và phương pháp xác định độ bền đối với axeton

33. TCVN 6037:1995

Ống polyvinyl clorua (PVC) cứng. Tác động của axit sunfuric. Yêu cầu và phương pháp thử

34. TCVN 6038:1995

Ống và phụ tùng polyvinyl clorua (PVC) cứng. Phương pháp xác định và yêu cầu về khối lượng riêng

35. TCVN 6042:1995

Ống polyvinyl clorua (PVC) cứng. Độ hấp thụ nước. Phương pháp xác định và yêu cầu

36. TCVN 6139:1996

Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U). Phương pháp thử diclorometan

37. TCVN 6140:1996

Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cung cấp nước uống. Hàm lượng có thể chiết ra được cadimi và thủy ngân

38. TCVN 6141:2020

Ống nhựa nhiệt dẻo. Bảng độ dày thông dụng của thành ống

39. TCVN 6143:1996

Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U). Yêu cầu và phương pháp đo độ cứng

40. TCVN 6144:2003

Ống nhựa nhiệt dẻo. Xác định độ bền va đập bên ngoài. Phương pháp vòng tuần hoàn

41. TCVN 6145:2007

Hệ thống ống nhựa nhiệt dẻo. Các chi tiết bằng nhựa. Phương pháp xác định kích thước

42. TCVN 6146:1996

Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cung cấp nước uống. Hàm lượng chiết ra được của chì và thiếc. Phương pháp thử

43. TCVN 6147-1:2003

Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo. Nhiệt độ hoá mềm vicat. Phần 1: Phương pháp thử chung

44. TCVN 6147-2:2003

Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo. Nhiệt độ hoá mềm Vicat. Phần 2: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng poly(vinyl clorua) không hóa dẻo (PVC-U) hoặc bằng poly(vinyl clorua) clo hoá (PVC-C) và cho ống nhựa bằng poly(vinyl clorua) có độ bền va đập cao (PVC-HI)

45. TCVN 6147-3:2003

Ống và phụ tùng nối bằng nhựa nhiệt dẻo. Nhiệt độ hoá mềm vicat. Phần 3: Điều kiện thử dùng cho ống và phụ tùng nối bằng acrylonitril/butadien/styren (ABS) và bằng acrylonitril/styren/este acrylic (ASA)

46. TCVN 6148:2007

Ống nhựa nhiệt dẻo. Sự thay đổi kích thước theo chiều dọc. Phương pháp thử và các thông số

47. TCVN 6149-1:2007

Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 1: Phương pháp thử chung

48. TCVN 6149-2:2007

Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 2: Chuẩn bị mẫu thử

49. TCVN 6149-3:2009

Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với áp suất bên trong. Phần 3: Chuẩn bị các chi tiết để thử

50. TCVN 6149-4:2009

Ống, phụ tùng và hệ thống phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với

áp suất bên trong. Phần 4: Chuẩn bị các tổ hợp lắp ghép để thử

51. TCVN 6150-1:2020

Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa. Phần 1: Dây thông số theo hệ mét

52. TCVN 6150-2:2003

Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Đường kính ngoài danh nghĩa và áp suất danh nghĩa. Phần 2: Dây thông số theo hệ inch

53. TCVN 6250:1997

Ống polyvinyl clorua cứng (PVC-U) dùng để cấp nước. Hướng dẫn thực hành lắp đặt

54. TCVN 6253:2003

Hệ thống ống nhựa dùng để vận chuyển nước sinh hoạt. Đánh giá sự hoà tan. Xác định giá trị hoà tan của ống nhựa, phụ tùng nối và đầu nối

55. TCVN 7093-1:2020

Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Kích thước và dung sai. Phần 1: Dây thông số theo hệ mét

56. TCVN 7093-2:2003

Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Kích thước và dung sai. Phần 2: Dây thông số theo hệ inch

57. TCVN 7305-1:2008

Hệ thống ống nhựa. Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 1: Quy định chung

58. TCVN 7305-2:2008

Hệ thống ống nhựa. Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 2: Ống

59. TCVN 7305-3:2008

Hệ thống ống nhựa. Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 3: Phụ tùng

60. TCVN 7305-5:2008

Hệ thống ống nhựa. Ống nhựa polyetylen (PE) và phụ tùng dùng để cấp nước. Phần 5: Sự phù hợp với mục đích của hệ thống

61. TCVN 7306:2008

Ống poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U). Độ bền chịu diclometan ở nhiệt độ quy định (DCMT). Phương pháp thử

62. TCVN 7433-1:2004

Ống và phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo. Xác định tốc độ chảy khối lượng. Phần 1: Phương pháp thử

63. TCVN 7433-2:2004

Ống và phụ tùng bằng nhựa nhiệt dẻo. Xác định tốc độ chảy khối lượng. Phần 2: Điều kiện thử

64. TCVN 7434-1:2020

Ống nhựa nhiệt dẻo. Xác định tính chất kéo. Phần 1: Phương pháp thử chung

65. TCVN 7434-2:2004

Ống nhựa nhiệt dẻo. Xác định độ bền kéo. Phần 2: ống poly(vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U), poly(vinyl clorua) clo hoá (PVC-C) và poly(vinyl clorua) chịu va đập cao (PVC-HI)

66. TCVN 7434-3:2020

Ống nhựa nhiệt dẻo. Xác định tính chất kéo. Phần 3: Ống POLYOLEFIN

67. TCVN 8199:2009

Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RCP). Phép thử ở trạng thái ổn định thang nhỏ (Phép thử S4)

68. TCVN 8200:2009

Ống nhựa nhiệt dẻo dùng để vận chuyển chất lỏng. Xác định độ bền với sự phát triển nhanh của vết nứt (RCP). Phép thử hết thang (FST)

69. TCVN 8491-1:2011

Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất. Poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U). Phần 1: Quy định chung

70. TCVN 8491-2:2011

Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất. Poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U). Phần 2: Ống

71. TCVN 8491-3:2011

Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất. Poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U). Phần 3: Phụ tùng

72. TCVN 8491-4:2011

Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất. Poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U). Phần 4: Van

73. TCVN 8491-5:2011

Hệ thống ống bằng chất dẻo dùng cho hệ thống cấp nước thoát nước và cống rãnh được đặt ngầm và nổi trên mặt đất trong điều kiện có áp suất. Poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (PVC-U). Phần 5: Sự phù hợp với mục đích của hệ thống

74. TCVN 8492:2011

Ống cuốn xoắn bằng poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (pvc-u) dùng cho hệ thống dẫn nước và thoát nước đặt ngầm dưới đất trong điều kiện không có áp suất

75. TCVN 8699:2011

Mạng viễn thông. Ống nhựa dùng cho tuyến cáp ngầm. Yêu cầu kỹ thuật.

76. TCVN 8848:2011

Ống và phụ tùng bằng chất dẻo. Xác định độ đục.

77. TCVN 8849:2011

Ống bằng nhựa nhiệt dẻo. Xác định tỷ số độ rão.

78. TCVN 8850:2011

Ống bằng nhựa nhiệt dẻo. Xác định độ cứng vòng.

79. TCVN 8851:2011

Hệ thống đường ống và ống bằng chất dẻo. Ống bằng nhựa nhiệt dẻo. Xác định độ đàn hồi vòng.

80. TCVN 9562:2017

Hệ thống ống bằng chất dẻo cấp nước chịu áp và không chịu áp. Hệ thống ống nhựa nhiệt rắn gia cường thủy tinh (GRP) trên cơ sở nhựa polyeste không no (UP)

81. TCVN 9576:2013

Hệ thống ống nhựa nhiệt dẻo sử dụng trong điều kiện không chịu áp suất - Ống và phụ tùng bằng Poly (vinyl clorua) không hoá dẻo (U-PVC) - Xác định chỉ số độ nhớt và giá trị K

82. TCVN 9577:2013

Hệ thống ống nhựa nhiệt dẻo sử dụng trong điều kiện không chịu áp suất - Phép thử độ kín nước

83. TCVN 9578:2013

Hệ thống ống nhựa nhiệt dẻo sử dụng trong điều kiện không chịu áp suất - Phép thử độ bền với chu trình nhiệt độ nâng cao

TIÊU CHUẨN HÓA - MANG LẠI LỢI ÍCH LỚN CHO VIỆC THEO DÕI ĐA DẠNG SINH HỌC

ISO đang hài hòa hóa nhiều thước đo, chỉ số và tiêu chuẩn của thế giới về đa dạng sinh học, để thúc đẩy sự sống trên Trái đất.

Hai năm trước, ISO đã triệu tập một nhóm chuyên gia quốc tế để phát triển các tiêu chuẩn về đa dạng sinh học. Theo Caroline Lhuillery từ cơ quan tiêu chuẩn quốc gia Pháp AFNOR và là người quản lý của nhóm, chuyên gia chia sẻ: “Với mong muốn là lật ngược tình thế để tạo ra một mối quan hệ lành mạnh hơn giữa các nền kinh tế và hệ sinh thái của chúng ta, một mối quan hệ khuyến khích bảo tồn đa dạng sinh học đồng thời tạo cơ hội cho phát triển bền vững”.

Trong khi số lượng các tiêu chuẩn đa dạng sinh học của quốc gia và tư nhân tiếp tục tăng lên, những tiêu chuẩn này, giống như kiến thức khoa học và nhu cầu toàn cầu, hiện đã phát triển đến mức độ hài hòa ở quốc tế sẽ đặc biệt hữu ích.

Các tiêu chuẩn hiện đang được ISO xây dựng đặc biệt nhằm mục đích hỗ trợ Công ước Đa dạng Sinh học (CBD), do Chương trình Môi

trường Liên hợp quốc (UNEP) thiết lập nhằm tạo cơ sở cho việc bảo tồn đa dạng sinh học trên Trái đất. Tuy nhiên, cần lưu ý rằng hầu hết các bài báo dành cho đa dạng sinh học đều nhấn mạnh đến sự suy giảm của nó.

Về vấn đề này, các tiêu chuẩn đã và đang giúp bảo tồn và phục hồi đa dạng sinh học, và vai trò của ISO trong lĩnh vực này ngày càng trở nên quan trọng.

Sự suy tàn khủng khiếp của thiên nhiên

Đa dạng sinh học bao gồm tất cả sự sống. Nếu không có nó, sẽ không còn thực phẩm, không còn không khí sạch, không còn tài nguyên thiên nhiên như gỗ hoặc các biện pháp phòng thủ tự nhiên chống lại lũ lụt, và khí hậu sẽ không còn thích hợp cho sự sống. Để đảm bảo điều này không xảy ra, CBD đã đặt ra cho mình ba mục tiêu cơ bản, đó là bảo tồn sự đa dạng sinh học, sử dụng bền vững và chia sẻ công bằng và hợp lý các lợi ích phát sinh từ việc sử dụng các nguồn gen.

Tuy nhiên, nếu chúng ta tin tưởng vào



các số liệu thống kê, thì CBD cần thiết hơn bao giờ hết. Các Báo cáo Hành tinh Sống 2020 - Uốn cong về mất đa dạng sinh học; báo cáo sự suy giảm đa dạng sinh học toàn cầu trong chưa đầy nửa thế kỷ. Ví dụ, kể từ cuộc Cách mạng Công nghiệp, đa dạng sinh học đã giảm một nửa ở Anh, và các nhà khoa học cảnh báo nguy cơ ảnh hưởng tầng sinh thái hoặc thậm chí sụp đổ các loài.

Báo cáo này, được xuất bản bởi World Wide Fund for Nature (WWF) và Viện Động vật học London (ZSL), dựa trên một bộ dữ liệu được gọi là Chỉ số Hành tinh Sống (LPI), xem xét hàng nghìn loài và hàng chục loài hàng nghìn quần thể. Chỉ số này theo dõi các xu hướng và mô hình thay đổi đa dạng sinh học theo thời gian.

CBD đã thông qua LPI và áp dụng nó để đo lường các xu hướng toàn cầu về đa dạng sinh học của môi trường sống trên cạn và dưới nước. Điểm mạnh của nó là một thước đo phổ quát tiềm năng để theo dõi tiến trình. Do đó, nó đã đóng một vai trò quan trọng trong giai đoạn 2011-2020 trong việc đặt ra các mục tiêu nhằm ngăn chặn sự suy giảm đa dạng sinh học và CBD sẽ sử dụng chỉ số này để thiết lập một khuôn khổ cho việc đặt ra các mục tiêu nhằm đảo ngược sự suy giảm này trong thập kỷ tới.

Bất chấp sự đồng thuận toàn cầu về sự mất đa dạng sinh học, nhanh chóng trở nên rõ ràng rằng các ý kiến khác nhau về việc bảo tồn đa dạng sinh học hoặc sự mất và đạt được của đa dạng sinh học. Điều này là do số lượng lớn các thông số và phương pháp không đồng nhất có sẵn để đánh giá đa dạng sinh học.

Ví dụ ở Tây Ban Nha, một nhóm các nhà nghiên cứu đã kiểm tra toàn bộ một loạt các thông số để đánh giá nước ngọt và xác định một loạt các thông số đa dạng sinh học để đánh giá tính toàn vẹn sinh thái của các hệ sinh thái dưới nước. Tuy nhiên, nhóm này nhận thấy rằng: "hiệu suất thay đổi đáng kể giữa các loại thông số khác nhau và cung cấp thông tin không đồng nhất về trạng thái của hệ sinh thái, điều này gây khó khăn cho việc lựa

chọn các thông số thích hợp cho quan trắc sinh học".

Bên cạnh LPI, có nhiều chỉ số khác để đánh giá đa dạng sinh học. Ví dụ, Viện Phát triển Bền vững Quốc tế (IISD) đã xác định được 15 trong một báo cáo năm 2017 về các chỉ số đa dạng sinh học, và nhiều công cụ như vậy đã xuất hiện trong 5 năm qua. Tuy nhiên, các tiêu chuẩn quốc gia và khu vực đã chỉ ra rằng cách tiếp cận dựa trên tiêu chuẩn hóa có thể đặc biệt có lợi cho việc theo dõi sự tiến hóa của đa dạng sinh học hoặc xác định các phương pháp quản lý đa dạng sinh học.

Tiêu chuẩn đồng nghĩa với thành công

Tại Pháp, vào đầu năm nay, một nhóm các nhà nghiên cứu đã báo cáo một câu chuyện thành công về đa dạng sinh học tuyệt vời và các tiêu chuẩn quốc gia của AFNOR là trung tâm của thành công đó. Nhóm các nhà nghiên cứu đã thành công trong việc chứng minh rằng việc quản lý hiệu quả các nguồn nước và giảm thiểu ô nhiễm đã giúp tái sinh các loài động thực vật dưới nước.

Các nhà nghiên cứu đã dựa vào ba tiêu chuẩn quốc gia về giám sát và đo lường thiết yếu trong các cuộc điều tra của họ để có được dữ liệu hài hòa và phù hợp.

Cũng tại Pháp, một nhóm các nhà nghiên cứu đã dựa trên tiêu chuẩn châu Âu xác định một phương pháp hài hòa và chất lượng cho giám sát sinh học, nhằm nghiên cứu khả năng chống ô nhiễm của địa y. Đi sâu hơn nữa, tiêu chuẩn khu vực này để đánh giá sự đa dạng của địa y được áp dụng trên toàn thế giới.

AFNOR cũng đã xuất bản một tiêu chuẩn quốc gia về cách tiếp cận nhằm lồng ghép các vấn đề đa dạng sinh học vào hoạt động của các tổ chức. Nếu không có loại công cụ tiêu chuẩn hóa này để đánh giá đa dạng sinh học, sẽ không thể đảm bảo việc giám sát và quản lý hài hòa. Bước tiếp theo sẽ dựa trên sự hài hòa ở cấp độ quốc tế, bởi vì các chỉ số, phương pháp và kiến thức khoa học hiện đã đạt đến mức độ chín muồi./.

TIÊU CHUẨN ISO/TS 5798 – THIẾT LẬP HƯỚNG DẪN THỬ NGHIỆM AXIT NUCLEIC ĐỐI VỚI SARS-Cov-2

Tiêu chuẩn mới về hướng dẫn xét nghiệm Covid-19 vừa được ban hành để cải thiện quy trình thử nghiệm sẽ góp phần tạo ra một thế giới an toàn hơn.



Các trường hợp COVID đầu tiên đã được báo cáo vào năm 2019 và bất chấp những nỗ lực phối hợp của chính quyền và công chúng, đại dịch vẫn tiếp tục hoành hành.

Tiêu chuẩn ISO/TS 5798 được công bố gần đây cung cấp hướng dẫn thiết kế, phát triển, xác minh, xác nhận và thực hiện các xét nghiệm phân tích để phát hiện virus corona hội chứng hô hấp cấp tính nặng (SARS-Cov-2) bằng phương pháp khuếch đại axit nucleic. Tài liệu đưa ra các bước khác nhau trong quy trình tiền kiểm tra, kiểm tra và hậu kiểm các mẫu được lấy.

Theo ông Ye Yin - chuyên gia về các vấn đề tiêu chuẩn hóa và chuyên gia sinh học, Covid-19 là đại dịch toàn cầu nghiêm trọng nhất trong 100 năm qua, và lần đầu tiên, hệ gen trong sinh học phân tử đã được áp dụng

trên quy mô rất lớn để ứng phó với đại dịch mới nổi này.

Ba phương pháp hiện được sử dụng để phát hiện SARS-CoV-2 là: xét nghiệm phát hiện axit nucleic, xét nghiệm phát hiện kháng nguyên và xét nghiệm huyết thanh học. Xét nghiệm phát hiện axit nucleic là "tiêu chuẩn vàng" để chẩn đoán các tác nhân lây nhiễm. Đây là phương pháp nhanh nhất và chính xác nhất. Tuy nhiên, do có thể có những thay đổi về quy trình và vật liệu mà nhân viên phòng thí nghiệm sử dụng, kết quả thử nghiệm có thể có chất lượng thay đổi.

Do sự lan truyền nhanh chóng của Covid-19 trên toàn cầu, một số loại thuốc thử thử nghiệm với chất lượng khác nhau đã xuất hiện trên toàn thế giới. Do đó cần phải thiết lập các yêu cầu đánh giá chất lượng rõ ràng đối với các thuốc thử xét nghiệm, cũng như các hướng dẫn chẩn đoán và sàng lọc chính xác và sớm để kiểm soát sự lây lan của đại dịch và điều trị bệnh nhân kịp thời. Trước sự cấp thiết của việc thiết lập hướng dẫn rõ ràng về vấn đề này, ISO đã phản hồi bằng cách phát triển ISO/TS 5798.

ISO/TS 5798 chủ yếu tập trung vào việc sử dụng các phương pháp khuếch đại axit nucleic để chẩn đoán và sàng lọc SARS-CoV-2, đồng thời đưa ra các yêu cầu và khuyến nghị cho việc thiết kế, triển khai, xác minh, xác nhận và thực hiện các phương pháp thử nghiệm.

Nó cũng bao gồm các bước quy trình tổng thể như trước khi kiểm tra, kiểm tra và

hậu kiểm để phân tích phương pháp khuếch đại axit nucleic để phát hiện SARS-CoV-2, đồng thời chỉ định các phương pháp và chỉ số đánh giá toàn diện bao gồm độ chính xác, giới hạn phát hiện, tính bao hàm và tính cụ thể, v.v. Các hướng dẫn tiêu chuẩn mới này sẽ thêm vào sự thiếu hụt trong kiểm soát chất lượng xét nghiệm và dành cho các phòng thí nghiệm y tế, nhà phát triển và nhà sản xuất thiết bị chẩn đoán in vitro, cũng như các cơ quan và tổ chức hỗ trợ nghiên cứu và sàng lọc SARS-CoV-2.

Tiêu chuẩn mới thiết lập hướng dẫn đầu tiên trên thế giới về thử nghiệm axit nucleic đối với SARS-CoV-2. Nó không chỉ cung cấp cơ sở kỹ thuật quan trọng và hỗ trợ cho các phòng thí nghiệm y tế, các nhà phát triển và sản xuất thuốc thử chẩn đoán in vitro, cũng như các tổ chức và tổ chức nghiên cứu virus corona mới, mà còn hỗ trợ khoa học và công nghệ toàn cầu ứng phó với đại dịch. Nó chia sẻ

những thành tựu kỹ thuật hiện đại và những bài học kinh nghiệm với việc thử nghiệm axit nucleic SARS-CoV-2 trên toàn thế giới, điều này cũng giúp thiết lập các tiêu chuẩn để kiểm tra các loại virus khác và các đợt bùng phát tiềm ẩn khác.

Ngoài ra, các tiêu chuẩn khác liên quan đến COVID-19 dự kiến sẽ được phát hành trong tương lai. Các tiêu chuẩn này sẽ cùng nhau xây dựng một hệ thống tiêu chuẩn để xử lý COVID-19, đảm bảo phương pháp tiếp cận khoa học, nâng cao chất lượng sản phẩm và điều kiện thuận lợi cho công tác phòng chống dịch, góp phần thúc đẩy và nhân rộng kinh nghiệm phòng chống dịch xuất sắc. Kết hợp, các tiêu chuẩn ISO này sẽ giúp thực hiện các hành động phối hợp và giành chiến thắng trong cuộc chiến toàn cầu chống lại COVID-19./.

ĐẢM BẢO TÍNH CHÍNH XÁC VÀ ỔN ĐỊNH THÔNG SỐ ĐO VỚI MÁY ĐO TỌA ĐỘ BA CHIỀU

Để đảm bảo độ chính xác và ổn định trong quá trình vận hành thiết bị tại nhà máy sản xuất, các thông số đo của thiết bị cần phải được theo dõi và kiểm tra thường xuyên thông qua các vật đo chuẩn, dưỡng đo chuẩn.

Với sự phát triển của KH&CN trên thế giới, nhiều thiết bị hiện đại đa dạng, phức tạp từ kiểu dáng, vật liệu và có độ chính xác khác nhau tùy theo nhu cầu của các ngành công nghiệp đã ra đời. Trong dây chuyền sản xuất hàng loạt, đòi hỏi chi tiết, dưỡng đo cần được kiểm tra nhanh chóng hơn để tăng năng suất của doanh nghiệp.

Để đảm bảo độ chính xác và ổn định trong quá trình vận hành thiết bị tại nhà máy sản xuất, các thông số đo của thiết bị cần phải được theo dõi và kiểm tra thường xuyên thông qua các vật đo chuẩn, dưỡng đo chuẩn. Tuy

nhiên, với hình dạng và vật liệu chế tạo các dưỡng chuẩn ngày càng đa dạng và phong phú hơn nên phương pháp đo truyền thống có thể không thể thỏa mãn được khi xác định nhiều thông số đo.

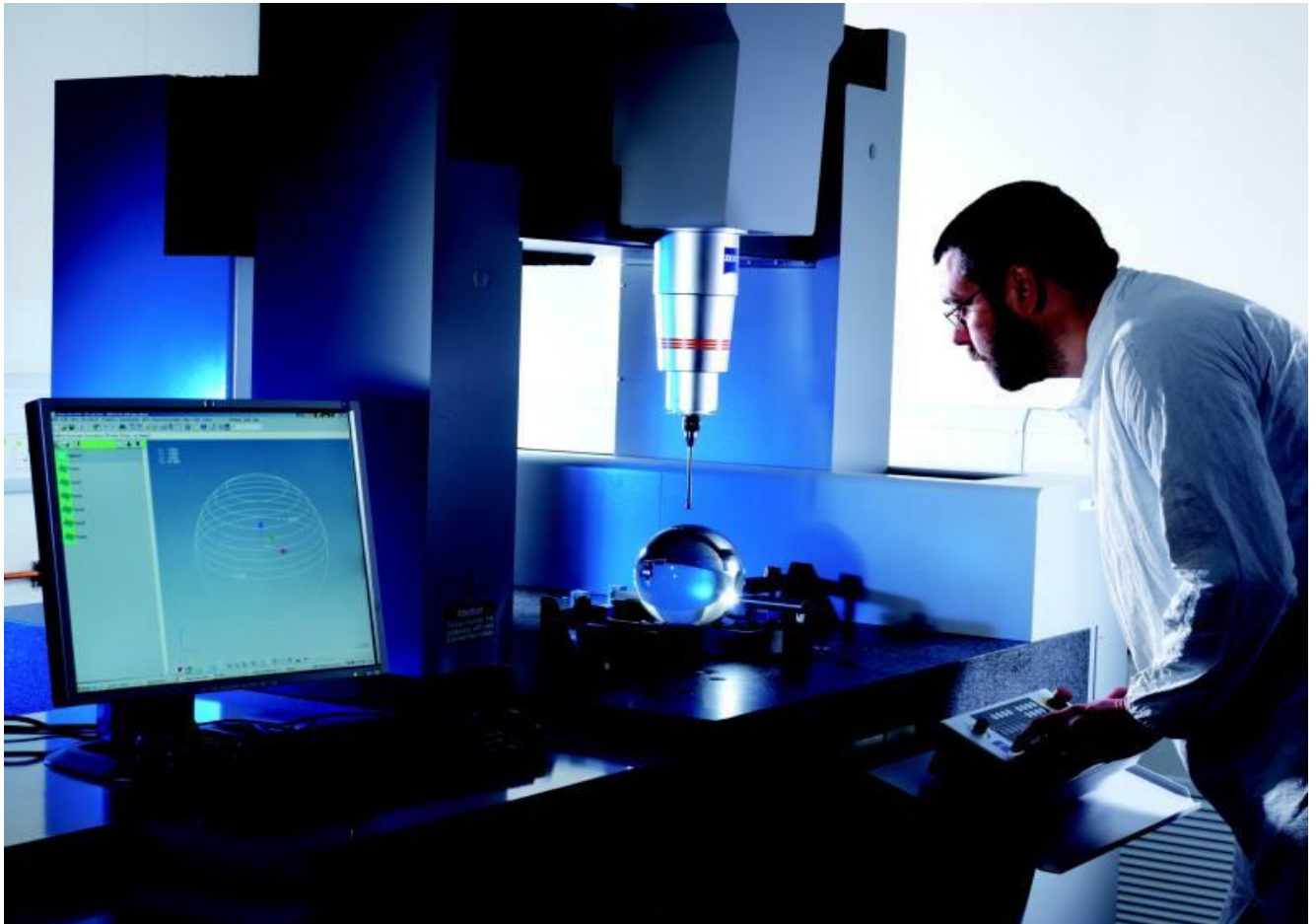
Chính vì vậy, máy đo tọa độ ba chiều có thể thực hiện được nhiều phép đo thông số hình học của các loại dưỡng đo hình dạng phức tạp, bằng phương pháp tiếp xúc hoặc không tiếp xúc.

Máy đo tọa độ 3 chiều – CMM (Coordinate Measuring Machine) hoạt động theo nguyên lý xác định tọa độ các điểm trên bề mặt của vật thể, thông qua các đầu dò chuyên dụng, đầu dò ảnh. Từ thông số tọa độ của các điểm đo này, thiết bị sẽ xác định được hầu hết các thông số cần đo với độ chính xác cao như số kích thước chi tiết, profile, góc, chiều sâu, độ song song, độ vuông góc, độ

phẳng, độ trụ, độ tròn, độ đồng tâm... thông qua phần mềm chuyên dụng.

Bên cạnh đó, máy có chế độ điều chỉnh lực đo phù hợp đối với từng chi tiết đo, dưỡng đo do làm từ các vật liệu khác nhau. Đặc biệt, đối với những chi tiết, dưỡng đo cần đo nhanh máy vẫn cho kết quả đo chính xác do có chế độ tự động bù nhiệt độ.

dụng bản vẽ ba chiều của chi tiết để lựa chọn góc độ, đường di chuyển phù hợp khi đo và thực hiện các phép đo với độ chính xác đến $\pm (1,5 + L/333) \mu\text{m}$. Tương tự như phương pháp đo tiếp xúc, khi tiến hành đo chi tiết, dưỡng đo bằng phương pháp không tiếp xúc thì đầu đo quang đã được kiểm tra sai số bởi chuẩn phân tích ảnh có độ chính xác đến $\pm 2 \mu\text{m}$.



Với hệ thống đệm khí giúp hoạt động nhẹ nhàng, trên 3 phương di chuyển XYZ và xoay linh hoạt theo 2 mặt phẳng thẳng đứng và mặt phẳng nằm ngang. Để đảm bảo độ chính xác của phép đo, trước mỗi lần đo bằng phương pháp đo tiếp xúc luôn tiến hành hiệu chuẩn kim đo bằng quả cầu chuẩn có độ tròn tốt hơn $0,1 \mu\text{m}$.

Ở chế độ đo tự động, máy sử dụng hệ thống điều chỉnh phương tiếp xúc để đảm bảo đầu đo luôn di chuyển tiếp tuyến với kích thước cần đo giúp giảm thiểu sai số. Với chi tiết, dưỡng đo có hình dáng phức tạp, máy sử

Trong quá trình đo quang học, máy tự động hiệu chỉnh tiêu cự để thu thập ảnh rõ nét nhất của chi tiết, dưỡng đo. Đối tượng đo được xây dựng bằng cách bắt nhiều điểm đo trên đối tượng nên đảm bảo độ chính xác của phép đo đến $\pm (4 + 6L)$. Để đảm bảo việc thực hiện phép đo chính xác, máy đo tọa độ 3 chiều Hexagon Global được đặt trong môi trường làm việc của phòng Đo lường chuẩn, với nhiệt độ luôn duy trì ở 20°C , mức dao động không quá 1°C , độ ẩm $50\% \text{RH}$ với mức dao động không quá $5\% \text{RH}$, tốc độ gió không quá ngưỡng $0,2 \text{ m/s.}$

HIỆU SUẤT THIẾT BỊ PHÂN TÍCH ĐIỆN NĂNG – ĐIỀU KIỆN TIÊN QUYẾT NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG ĐIỆN

Hoạt động giám sát chất lượng điện – quá trình đo đạc, thu thập kiểm tra, phân tích, đánh giá dữ liệu về chất lượng nguồn điện sẽ là tiên quyết và là khởi đầu của nâng cao chất lượng điện.

công suất điện năng là tất cả những vấn đề liên quan đến dòng điện, điện áp, tần số mà có thể gây ảnh hưởng đến các thiết bị sử dụng điện, các vấn đề thường gặp là mất điện, sụt áp, quá áp, sóng hài, xung, nhiễu, mất cân bằng pha,...



Trong thời đại ngày nay, năng lượng điện là nền tảng xương sống để phát triển kinh tế xã hội đất nước một cách bền vững, điện năng đã và đang đóng vai trò vô cùng quan trọng, tác động sâu rộng đến mọi khía cạnh đời sống sinh hoạt và sản xuất.

Đối với đa phần người sử dụng điện phổ thông, khi nói đến nguồn điện sinh hoạt sẽ nghĩ đến dạng sóng điện thuần sine với biên độ ổn định, tần số 50 Hz và chỉ quan tâm đã tiêu thụ bao nhiêu điện năng. Tất cả điều trên chỉ đúng với nguồn điện lý tưởng hay cách gọi khác là nguồn điện “sạch”, đây cũng là khởi nguồn cho khái niệm chất lượng công suất điện năng – chất lượng “sạch” của nguồn điện. Định nghĩa một cách chung nhất về chất lượng

Nguyên nhân ảnh hưởng chất lượng công suất điện năng đến từ nhà cung cấp điện và cả người sử dụng. Các tổ máy phát điện hoạt động thiếu ổn định, sự cố trên hệ thống truyền tải, các tải công nghiệp lớn hay sử dụng quá nhiều phụ tải phi tuyến là những nguyên nhân hàng đầu làm giảm chất lượng công suất điện năng.

Sử dụng nguồn điện chất lượng thấp gây hư hỏng đến các thiết bị sử dụng điện, làm sai lệch thiết bị điều khiển, đo lường, tổn hại hệ thống vận hành và phân phối điện, qua đó ảnh hưởng trực tiếp đến quá trình sản xuất công nghiệp, đời sống sinh hoạt như gián đoạn quá trình sản xuất, tăng chi phí sửa chữa thay thế thiết bị hỏng, thất thoát điện năng do tổn hao

lớn, ảnh hưởng sức khỏe và năng suất lao động...

Do có vai trò quan trọng trong việc đảm bảo sản xuất kinh doanh nên có rất nhiều tiêu chuẩn về chất lượng điện được ban hành như IEEE 1159, IEC 6100-2, SEMI F47, QCVN 2015/BCT. Gần gũi nhất với chúng ta phải kể đến Nghị định 137/2013/NĐ-CP và Thông tư 32/2019/TT-BCT, trong đó quy định rõ về chỉ tiêu chất lượng điện và trách nhiệm của đơn vị phân phối điện và khách hàng sử dụng điện.

Có thể thấy, hoạt động giám sát chất lượng điện – quá trình đo đạc, thu thập kiểm tra, phân tích đánh giá dữ liệu về chất lượng nguồn điện sẽ là tiên quyết và là khởi đầu của nâng cao chất lượng điện. Để thực hiện quá trình này không thể thiếu các thiết bị phân tích chất lượng điện năng.

Các máy phân tích chất lượng điện năng sẽ có thêm chức năng tiên tiến giúp việc phân tích chính xác và thuận lợi mà các đồng hồ đo điện hay máy đo công suất đơn thuần không thể thực hiện được, các chức năng có thể kể

đến là: đo hài điện áp/dòng điện, sụt áp ngắn hạn, xung nhiễu, nhấp nháy điện (flicker), ghi và tổng hợp các sự cố.

Hiện nay, chúng ta có thể dễ dàng trang bị thiết bị chất lượng điện trên thị trường, nhưng để đảm bảo thiết bị hoạt động tin cậy, chính xác thì cần được kiểm tra, hiệu chuẩn định kỳ. Với thiết bị phân tích chất lượng điện năng với chức năng tích hợp kể trên, việc hiệu chuẩn cần các hệ thống hiệu chuẩn chuyên dụng có độ chính xác và độ tin cậy cao, cùng đội ngũ kỹ thuật chuyên môn sâu mới đảm bảo khả năng hiệu chuẩn kiểm tra toàn diện thiết bị.

Để đáp ứng quy định trên của các bộ ngành và đảm bảo tính chính xác, tin cậy của thiết bị phân tích chất lượng điện năng, Trung tâm Kỹ thuật Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng 3 (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) đã trang bị thiết chuẩn công suất điện 3 pha của Mỹ với độ chính xác cao để hiệu chuẩn các thông số điện áp, dòng điện, công suất, hài, sụt võng điện áp, nhấp nháy điện (flicker),... của thiết bị nêu trên./.

CANADA: ĐỀ XUẤT SỬA ĐỔI CÁC THÀNH PHẦN DƯỢC PHẨM CÓ HOẠT TÍNH KHÁNG KHUẨN TRONG THUỐC

Nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, Canada đã đưa ra thông báo đề xuất tham vấn sửa đổi Danh sách các thành phần dược phẩm

có hoạt tính kháng khuẩn nhất định (gọi tắt là Danh mục A).

Bộ Y tế Canada dự định sửa đổi Danh mục A trong đó nêu tên một số thành phần



dược phẩm có hoạt tính kháng khuẩn quan trọng trong thuốc dành cho con người. Các thành phần trong Danh mục A phải tuân theo biện pháp giúp hạn chế sự phát triển của việc đề kháng với các loại kháng sinh quan trọng về mặt y tế này và các biện pháp này là một

phần trong cam kết của Bộ Y tế Canada về bảo vệ sức khỏe cộng đồng và an toàn thực phẩm.

Tại Cục Thuốc thú y của Bộ Y tế Canada (gọi tắt là VDD), thực hiện các thay đổi đối với Danh mục A theo yêu cầu, bao gồm khi: Bộ Y tế Canada phê duyệt một loại thuốc kháng sinh mới đáp ứng các tiêu chí phân loại; Có thông tin mới về một loại thuốc kháng sinh có sẵn trên thị trường quốc tế; Có thông tin mới về một loại thuốc kháng sinh đã có trong danh sách.

Kể từ khi công bố Danh mục A vào năm 2017, các chất kháng khuẩn mới hơn quan trọng đối với thuốc dành cho con người đã trở nên sẵn có. Bộ Y tế Canada tiến hành cuộc kiểm tra dựa trên tài liệu về các loại thuốc kháng khuẩn theo một bộ tiêu chí đã được thiết lập sẵn trên trang web của Bộ Y tế Canada và xác định các chất kháng khuẩn bổ

sung cần được xem xét để đưa vào Danh mục A. Mục đích của thông báo: Bảo vệ sức khỏe động vật, sức khỏe cộng đồng và an toàn thực phẩm.

Đồng thời, Nhật Bản thông báo sửa đổi một phần các yêu cầu tối thiểu đối với sản phẩm sinh học. Theo đó, các quy định đối với độc tố bạch hầu trong “Vắc xin liên hợp vi khuẩn 13-valent bị hấp phụ bởi vi khuẩn gây bệnh bạch hầu (liên hợp CRM197 đột biến diphtheria)” trong yêu cầu tối thiểu đối với các sản phẩm sinh học sẽ được sửa đổi một phần. Mục đích của thông báo: Để thiết lập tiêu chuẩn cho quy trình sản xuất, đặc tính, chất lượng, bảo quản và những thứ khác của dược phẩm mà phải đặc biệt chú ý đến việc đạt được sức khỏe cộng đồng và vệ sinh (Sản phẩm sinh học)./.

THÔNG ĐIỆP NGÀY ĐO LƯỜNG THẾ GIỚI 2022: ĐO LƯỜNG TRONG KỶ NGUYÊN KỸ THUẬT SỐ



Anthony Donnellan

Giám đốc Văn phòng Đo lường pháp định quốc tế (BIML)



Martin Milton

Giám đốc Văn phòng Cân đo Quốc tế (BIPM)

Thông điệp Ngày Đo lường Thế giới 2022 (World Metrology Day) với chủ đề: **Đo lường trong kỷ nguyên số đã được Giám đốc Văn phòng Đo lường pháp định quốc tế (BIML) – Ông Anthony Donnellan phát biểu**

nhân dịp kỉ niệm Ngày Đo lường Thế giới 2022 vào 20/5 tới đây.

Trong bài phát biểu, ông Anthony nhận định Công nghệ số đang là một trong những xu thế của Xã hội hiện nay với việc mở ra nhiều

cơ hội mới cho sự minh bạch thông tin và dữ liệu, công nghệ số đã làm cho dữ liệu không còn chỉ đọc được (readable) bởi con người mà còn có thể đọc được bởi máy móc. Bên cạnh đó, các cơ hội được mang lại nhờ Chuyển đổi số sẽ nhanh chóng hơn nếu cơ sở hạ tầng số (Digital Infrastructure) được đưa vào sử dụng nhằm thúc đẩy và sử dụng các công nghệ kỹ thuật mới.

Đo lường: Phương pháp đo khoa học và các ứng dụng là nhân tố trung tâm giữa cơ sở hạ tầng chất lượng quốc gia và cơ sở hạ tầng chất lượng quốc tế. Hiện nay, Ủy ban Quốc tế về cân đo (CIPM) đang phát triển khung SI số (SI là Hệ đơn vị đo quốc tế). Trong quá trình đó, khung SI số sẽ cho phép việc triển khai các dịch vụ mới cung cấp bởi các NMI, BIPM và các tổ chức liên quan thông qua tận dụng tối đa dữ liệu mở, thiết bị phần mềm và dịch vụ mà xây dựng lên cốt lõi SI (SI core).

Khung SI số được kì vọng sẽ cho ra các kết quả khả quan: Các ứng dụng số mới sẽ được phát triển và triển khai trong cộng đồng Đo lường rộng khắp và trong các quy tắc nghiên cứu mà dựa vào Hệ SI; Ứng dụng của các khung phương pháp kỹ thuật số đối với công nghiệp và người tiêu dùng là không thể thiếu với chuyển đổi số một cách đáng tin cậy. Bên cạnh đó, sự hợp thành của các nguyên tắc và thực hành số trong các tiêu chuẩn và quy

chuẩn kỹ thuật là lĩnh vực mà OIML đang nghiên cứu. Chuyển đổi số trong Đo lường mang lại rất nhiều lợi ích, ví dụ như đẩy nhanh thời gian đưa các sản phẩm và dịch vụ đo lường ra thị trường, giảm sự chậm trễ trong cấp phép, từ đó đóng góp vào đổi mới sáng tạo, phát triển bền vững.

Trong thông điệp Ngày đo lường Thế giới 2022, OIML và BIPM và các tổ chức quốc tế khác đã ký một thông cáo chung về chuyển đổi số trong hạ tầng chất lượng và khoa học quốc tế, từ đó cung cấp một nền tảng cho các tổ chức đã ký kết để minh chứng cho sự hỗ trợ với các cách phù hợp cho từng tổ chức đóng góp vào sự phát triển, áp dụng và thúc đẩy của khung SI số. Giám đốc BIPM – Ông Anthony Donnellan khẳng định trong thời gian tới, OIML đã và đang hoạt động tích cực hơn trong lĩnh vực chuyển đổi số trong Đo lường Pháp định (ví dụ, thành lập nhóm Đặc trách chuyển đổi số OIML). Vì thế, các phát kiến sẽ được đưa ra nhằm đóng góp vào những nguyên tắc phát triển bền vững cũng như các mục tiêu phát triển bền vững (SDGs) của Liên Hợp quốc (UN). BIPM và OIML cũng khẳng định trong thời gian tới sẽ hướng tới các hoạt động và dịch vụ nhằm cung cấp các nền tảng số liên quan đến dữ liệu đo lường đến tất cả các bên liên quan./.

TIÊU CHUẨN ASTM MỚI VỀ HỆ THỐNG ĐƯỜNG ỐNG NHỰA SẼ HỖ TRỢ VẬN CHUYỂN CHẤT LỎNG VÀ KHÍ



Ủy ban hệ thống đường ống nhựa của ASTM Quốc tế (F17) đã phê duyệt một tiêu chuẩn mới sẽ hỗ trợ sản xuất các hệ thống đường ống để vận chuyển chất lỏng và khí.

“Các tổ chức và công ty cần một hệ thống đường ống chống ăn mòn để vận chuyển chất lỏng xâm thực ở nhiệt độ cao sẽ quan tâm đến tiêu chuẩn mới này”, Tom Walsh, thành viên của ASTM, Dịch vụ Tư vấn Walsh, cho biết.

Các chất lỏng bao gồm nước, hydrocacbon, kể cả dầu thô và chất lỏng pha hỗn hợp; nước chế biến mỏ dầu; nước muối; nước không uống được; và hóa chất mạnh sẽ được vận chuyển bằng các đường ống trong tiêu chuẩn này. Khí bao gồm metan và khí tự nhiên, trong số những loại khác.

Theo Tom Walsh, Tiêu chuẩn mới (F3378 / F3378M) cho ống polyethylene có thể kết nối chéo (CX-PE), sẽ được sử dụng bởi:

- Nhà sản xuất đường ống,
- Các nhà sản xuất dầu và khí đốt,
- Nhà điều hành đường ống,
- Các công ty thiết kế kỹ thuật,

- Nhà phân phối đường ống,
- Người lắp đặt đường ống,
- Các cơ quan quản lý liên bang và tiểu bang,
- Các công ty sản xuất công nghiệp, bao gồm các nhà sản xuất bột giấy và giấy,
- Các nhà sản xuất công nghiệp chế biến hóa chất (CPI),
- Các tiện ích đô thị cho các cơ sở xử lý nước.

Nỗ lực này liên quan trực tiếp đến Mục tiêu phát triển bền vững số 9 của Liên hợp quốc về công nghiệp, đổi mới và cơ sở hạ tầng./.

TIÊU CHUẨN ASTM MỚI VỀ SẢN XUẤT PHỤ GIA CUNG CẤP HƯỚNG DẪN THIẾT KẾ VỀ HỖN HỢP BỘT CHO KIM LOẠI

Tiêu chuẩn ASTM mới sẽ cung cấp lời khuyên cho các nhà thiết kế xem xét các bộ phận xây dựng bằng cách sử dụng quá trình nung chảy bột cho kim loại (PBF-LB). Ủy ban sản xuất phụ gia của ASTM (F42) đã phát triển tiêu chuẩn, tiêu chuẩn này sẽ sớm được xuất bản với tên gọi F3530.

các hoạt động đó và thực tiễn tốt nhất về cách giải quyết những thách thức này.

“Bất chấp sự quan tâm ngày càng tăng nhanh chóng từ ngành công nghiệp đối với phản ứng tổng hợp bột bằng laze cho kim loại (PBF-LB), nhưng việc thiếu hướng dẫn về cách thức và lý do tại sao quá trình hậu xử lý được thực hiện

dẫn đến thiết kế không hiệu quả, quá trình hậu xử lý tốn kém. , tỷ lệ không phù hợp và tỷ lệ phế phẩm cao, ”Khan nói. “Tiêu chuẩn này cung cấp hướng dẫn cụ thể về cách thiết kế một bộ phận để đảm bảo nó có thể được hậu xử lý một cách hiệu quả cho các hoạt động như loại bỏ bột, gia công sau nhiệt, loại bỏ tấm xây dựng, loại bỏ hỗ trợ, gia công và hoàn thiện bề mặt.”

Khan nói rằng tiêu chuẩn mới sẽ hữu ích nhất cho các nhà thiết kế và kỹ sư, những người đang xem xét sự hợp nhất giữa các bộ phận bằng bột laser. Ngoài ra, các nhà quản lý và người ra quyết định đang xem xét việc sử dụng PBF-LB trong tổ chức hoặc chuỗi cung ứng của họ sẽ được hưởng lợi từ tiêu chuẩn này./.



Theo Farhan Khan, thành viên của ASTM Quốc tế, hướng dẫn mới cung cấp cái nhìn tổng quan về các hoạt động hậu xử lý thường được sử dụng nhất, những thách thức trong việc thực hiện

AUSTRALIA SẼ CÓ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA CHO CÁC SẢN PHẨM TỰ PHÂN HỦY

Australia dự kiến ban hành một bộ tiêu chuẩn quốc gia mới để buộc các nhà sản xuất gắn mác sản phẩm "có thể phân hủy được" phải thực sự phân hủy được.



Sự ra đời của tiêu chuẩn này được cho là sẽ góp phần giải quyết vấn đề tắc nghẽn các đường ống nước do chất thải từ các loại khăn ướt, giấy lau và các loại sản phẩm lau chùi, vệ sinh, được quảng cáo là có khả năng tự phân hủy. Tiêu chuẩn mới bao gồm những yêu cầu như sản phẩm không được chứa hạt nhựa và có khả năng tự phân hủy sinh học thành các mảnh nhỏ tương đối nhanh chóng.

Các sản phẩm này cũng phải vượt qua "bài kiểm tra" về độ cứng, nghĩa là chúng sẽ không bám vào các đường ống, máy bơm hút nước, chảy đến các nhà máy xử lý chất thải hay nhà máy nước.

Các sản phẩm đủ tiêu chuẩn sẽ được "gắn mác" bằng một biểu tượng chung đồng nhất và dễ hiểu, giúp người tiêu dùng biết được chính xác rằng sản phẩm đó có thể được xử lý an toàn khi xả chúng vào các đường ống thoát nước, bồn rửa bát, chậu giặt, vệ sinh...

mà không gây tích tụ, bám dầu mỡ hay tạo thành các loại rác thải gây tắc đường ống nước.

Ông Greg Ryan thuộc Hiệp hội Dịch vụ nước của Australia, người đứng đầu ủy ban xây dựng bộ tiêu chuẩn quốc gia nói trên, cho biết việc tham gia đăng ký "gắn mác" sản phẩm là hoàn toàn tự nguyện, nhưng chắc chắn sẽ mang lại hiệu quả. Ông nêu rõ trên thực tế hiện có nhiều sản phẩm lau chùi, vệ sinh đang

được quảng cáo là có khả năng tự phân hủy. Chúng gây nhầm lẫn cho người tiêu dùng và trực tiếp trở thành nguồn rác thải khó xử lý.

Việc ban hành một tiêu chuẩn chung sẽ là cơ sở để nâng cao nhận thức của người tiêu dùng, giúp các nhóm bảo vệ người tiêu dùng, bao gồm cả Ủy ban Cạnh tranh và Người tiêu dùng Australia, có thể căn cứ để kiểm tra các sản phẩm. Các nhà sản xuất cũng sẽ phải chịu hình phạt nghiêm khắc nếu họ quảng cáo sai sự thật hay gây hiểu lầm cho người tiêu dùng.

Rác thải từ các loại khăn giấy, giấy lau, các sản phẩm vệ sinh được quảng cáo là có khả năng tự phân hủy đang ngày càng trở thành một vấn đề nóng trên toàn cầu, đặc biệt là tại các thành phố lớn. Ước tính mỗi năm các công ty cấp thoát nước của Australia phải chi hơn 20 triệu AUD (khoảng 14 triệu USD) để loại bỏ rác thải, giúp các đường ống nước hoạt động bình thường./.

ÁP DỤNG KAIZEN GIÚP DOANH NGHIỆP TĂNG NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG ĐẾN 60-70%

Kaizen là công cụ trong quản lý được áp dụng nhằm thúc đẩy hoạt động cải tiến liên tục với sự tham gia của mọi người nhằm cải thiện không ngừng môi trường làm việc, cuộc sống mỗi cá nhân, mỗi gia đình.

cũng như công nhân. Kaizen là những cải tiến nhỏ thực hiện từng bước trong một thời gian dài.

Thực tế, các công ty Nhật thường chú trọng thực hiện Kaizen hoặc chương trình có sự tham gia của nhân viên, Kaizen ít tốn kém nhưng mang lại hiệu quả cao trong việc nâng cao chất lượng công việc, nâng cao chất lượng sản phẩm, dịch vụ và giảm chi phí hoạt động.

Kaizen liên quan đến mỗi thành viên trong việc thay đổi, tập trung vào xác định các vấn đề tại nguồn, giải quyết vấn đề tại nguồn và thay đổi tiêu chuẩn để đảm bảo vấn đề vẫn được giải quyết tận gốc. Ứng dụng Kaizen, các doanh nghiệp có được 25-30 đề nghị trong một năm đối với một thành viên và có trên 70% ý kiến đề nghị này được áp dụng.



Kaizen là cách tiếp cận mang tính triết lý và có hệ thống, được Nhật Bản phát triển sau chiến tranh thế giới thứ 2. Trong tiếng Nhật, Kaizen được ghép từ “Kai” – “thay đổi” hay “làm cho đúng” và “zen” – “tốt”, nghĩa là “cải tiến liên tục”. Kaizen là sự tích lũy các cải tiến nhỏ thành kết quả lớn, tập trung vào xác định vấn đề, giải quyết vấn đề và thay đổi chuẩn để đảm bảo vấn đề được giải quyết tận gốc.

Do đó, Kaizen còn hơn một quá trình cải tiến liên tục, với niềm tin rằng sức sáng tạo của con người là vô hạn. Qua đó, tất cả mọi thành viên trong tổ chức từ lãnh đạo đến công nhân đều được khuyến khích đưa ra đề xuất cải tiến dù là nhỏ xuất phát từ những công việc thường ngày.

Khi áp dụng ở nơi làm việc, Kaizen nghĩa là cải tiến liên tục và nó đòi hỏi sự cam kết, nỗ lực liên tục của mọi người, các cán bộ quản lý

Kaizen giúp giảm lãng phí trong các lĩnh vực như hàng tồn kho, thời gian chờ đợi, vận chuyển, thao tác nhân viên, kỹ năng nhân viên, sản xuất thừa, chất lượng không đạt và giảm lãng phí trong các quá trình. Bên cạnh đó, Kaizen giúp cải thiện mặt bằng sản xuất, chất lượng sản phẩm, sử dụng vốn, thông tin, năng lực sản xuất và giữ chân nhân viên.

Kaizen mang lại kết quả ngay thay vì tập trung vào các cải tiến lớn, cần đầu tư vốn, Kaizen tập trung đầu tư sáng tạo liên tục giải quyết một số lượng lớn các vấn đề nhỏ. Sức mạnh thực sự của Kaizen là liên tục cải tiến nhỏ các quá trình và giảm thiểu lãng phí.

Kaizen đem lại lợi như tích lũy các cải tiến nhỏ trở thành kết quả lớn; Giảm các lãng phí, tăng năng suất; Tạo động lực thúc đẩy cá nhân có các ý tưởng cải tiến; Tạo tinh thần làm việc tập thể, đoàn kết; Tạo ý thức luôn hướng tới giảm

thiếu các lãng phí; Xây dựng nền văn hoá công ty.

Về tiềm năng áp dụng Kaizen tại doanh nghiệp, tất cả thành viên trong doanh nghiệp đều có vai trò trong việc áp dụng Kaizen, từ người quản lý cấp cao đến các thành viên tại xưởng. Lãnh đạo cao nhất phải phân bổ nguồn lực và thiết lập chiến lược, hệ thống, thủ tục và cơ cấu tổ chức cần thiết cho chương trình Kaizen được áp dụng hiệu quả. Bên cạnh đó, Trưởng phòng, Quản đốc có trách nhiệm tổ

chức thực hành Kaizen, theo dõi kết quả của chương trình cải tiến liên tục và đảm bảo rằng nhân viên được đào tạo sử dụng hiệu quả các công cụ cần thiết.

Tổ trưởng có trách nhiệm áp dụng Kaizen phải duy trì tỷ lệ các đề xuất sáng kiến, huấn luyện và cải thiện thông tin tại nơi làm việc, ngoài ra, nhân viên tại xưởng phải đưa ra đề nghị, tìm hiểu công việc mới, sử dụng công cụ và thường tham gia vào hoạt động cải tiến liên tục ở mức cá nhân và theo nhóm./.

TIÊU CHUẨN ASTM ĐƯỢC ĐỀ XUẤT VỀ NHỰA SẼ HỖ TRỢ TRONG THỬ NGHIỆM TÍNH CHẤT POLYOLEFIN



Ủy ban về chất dẻo của ASTM Quốc tế (D20) đang phát triển một tiêu chuẩn được đề xuất sẽ giúp các nhà sản xuất polyolefin đo lường các đặc tính của vật liệu. Polyolefin được sử dụng trong nhiều ứng dụng, bao gồm màng bọc co, túi mua sắm,

bao bì thực phẩm, hộp đựng an toàn cho máy rửa bát, và trong một số ứng dụng khác.

Theo thành viên Olaf Kohlmann của ASTM, tiêu chuẩn đề xuất (WK81323) giải thích cách đo cộng hưởng từ hạt nhân miền thời gian (TD-NMR) có thể được sử dụng để kiểm tra các đặc tính của polyolefin.

Kohlmann cho biết: “Sử dụng TD-NMR so với các phương pháp chiết xuất trong phòng thí nghiệm chính giúp giảm việc sử dụng các dung môi độc hại như xylen, decalin và heptan. “Các phép đo TD-NMR để giám sát và kiểm soát quá trình sản xuất cũng giúp giảm lượng chất thải.”

Nỗ lực này liên quan đến mục tiêu phát triển bền vững số 12 của Liên hợp quốc về tiêu dùng và sản xuất có trách nhiệm./.

TIÊU CHUẨN ASTM ĐƯỢC ĐỀ XUẤT SẼ CUNG CẤP HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG KHUNG XƯƠNG TRỢ LỰC Ở NHỮNG KHÔNG GIAN HẠN CHẾ

Ủy ban khung xương trợ lực và bộ phận ngoài của ASTM International (F48) đang phát triển một tiêu chuẩn được đề xuất để cung cấp một phương pháp thử nghiệm cho chuyển động thẳng đứng của khung xương trợ lực trong không gian hạn chế.



Roger Bostelman, thành viên ASTM International cho biết: “Tiêu chuẩn được đề xuất sẽ cung cấp một phương pháp thử nghiệm cho những công nhân phải đi qua các hố ga và các không gian hạn chế tương tự khác trong khi đeo một khung xương trợ lực .

Tiêu chuẩn được đề xuất (WK81267) sẽ hữu ích trong cả hiện trường và trong các phòng thí nghiệm để giúp các nhà sản xuất và người sử dụng:

- Phát triển khung xương trợ lực thích

hợp cho các nhiệm vụ không gian hạn chế theo chiều dọc;

- Thiết kế khung xương trợ lực để cho phép PPE thích hợp (ví dụ, dụng cụ chống ngã, ống dẫn khí, dây đai dụng cụ);
- Huấn luyện người dùng;
- Thực hành các kỹ năng.

Bostelman cũng lưu ý rằng Liên minh Quốc tế của Người lao động ở Bắc Mỹ đang cung cấp trải nghiệm và thử nghiệm không gian hạn chế theo chiều dọc để hỗ trợ sự phát triển của WK81267./.

ISO 22458- CÔNG CỤ HỮU ÍCH GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN CỦA TỔ CHỨC VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Việc bảo vệ những người dễ bị tổn thương trong xã hội không chỉ thuộc về chính phủ mà còn cả các tổ chức, doanh nghiệp, tiêu chuẩn mới ISO 22458 sẽ là công cụ hữu ích để giải quyết vấn đề này.

Trong thế giới kinh doanh, những người tiêu dùng dễ bị tổn thương thường không thể tham gia đầy đủ hoặc hiệu quả vào tương tác với thị trường. Những người này thường có nguy cơ bị lợi dụng bởi các tổ chức vô đạo đức hoặc không được đối xử

công bằng. Điều quan trọng là doanh nghiệp phải hỗ trợ người tiêu dùng dễ bị tổn thương theo cách giúp họ có được hàng hóa, dịch vụ và hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của họ.

Các tổ chức trên khắp thế giới ngày càng nhận thức được tính dễ bị tổn thương của người tiêu dùng, yếu tố rủi ro liên quan và lợi ích của việc áp dụng phương pháp tiếp cận dịch vụ toàn diện.

Tính dễ bị tổn thương của người tiêu dùng là vấn đề toàn cầu. Các chính phủ và cơ



quan quản lý ngày càng nhận ra sự cần thiết phải thúc đẩy dịch vụ để tiếp cận và bao trùm để ngăn chặn, giảm thiểu tác động tiêu cực tiềm ẩn của một số hành vi tổ chức đối với những người dễ bị tổn thương nhất.

Tiêu chuẩn mới - ISO 22458 sẽ khuyến khích các tổ chức xem xét tính dễ bị tổn thương của người tiêu dùng khi thiết kế các dịch vụ thay vì phân loại người tiêu dùng cụ thể. Bên cạnh đó, ISO 22458 cung cấp cho tổ chức các công cụ để hành xử công bằng và có đạo đức trong khi tuân thủ luật và quy định.

Tiêu chuẩn quy định yêu cầu và hướng dẫn đối với các tổ chức về cách thiết kế và cung cấp dịch vụ công bằng, linh hoạt và bao trùm nhằm tăng kết quả tích cực cho người tiêu dùng trong các tình huống dễ bị tổn

thương và giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này áp dụng cho mọi tổ chức, bất kể quy mô và địa điểm, cung cấp cho người tiêu dùng các dịch vụ, cũng như sản phẩm liên quan đến dịch vụ.

Tiêu chuẩn sẽ đặc biệt hữu ích với các tổ chức cung cấp dịch vụ thiết yếu như tiện ích, dịch vụ tài chính, vận tải và các dịch vụ của chính phủ, tổ chức, hoặc hoạt động trong các lĩnh vực mà người tiêu dùng có thể bị tổn hại. Điều đó nói lên rằng, bất kỳ tổ chức dịch vụ nào cũng có thể hưởng lợi từ việc thiết kế và triển khai tiêu chuẩn này sẽ dần dần được áp dụng không chỉ bởi tổ chức hoạt động trong các ngành được quản lý, mà còn bởi những người đang tìm cách đảm bảo lợi thế cạnh tranh./.

LOẠI BỎ LÃNG PHÍ, TĂNG NĂNG SUẤT CHẤT LƯỢNG VỚI PHƯƠNG PHÁP CẢI TIẾN LEAN

Lean là một hệ thống các công cụ và phương pháp nhằm liên tục loại bỏ tất cả những lãng phí trong quá trình sản xuất. Lợi ích chính của hệ thống này là giảm chi phí sản xuất, tăng sản lượng, và rút ngắn thời gian sản xuất.

Tầm quan trọng của phương pháp Lean trong tổ chức

Lean (Tinh gọn) là phương pháp cải tiến có hệ thống, liên tục và tập trung vào việc tạo thêm giá trị cho khách hàng cùng lúc với việc loại bỏ các lãng phí (wastes) trong quá trình sản xuất/ cung cấp dịch vụ của một tổ chức, từ đó giúp cắt giảm chi phí (đồng nghĩa với việc tăng lợi nhuận), tối ưu hóa việc sử dụng các



nguồn lực, rút ngắn thời gian chu trình sản xuất/ cung cấp dịch vụ, đồng thời tăng khả năng đáp ứng một cách linh hoạt các yêu cầu không ngừng biến động và ngày càng khắt khe của khách hàng. Lean tập trung vào việc nhận diện và loại bỏ các hoạt động không tạo thêm giá trị (Non Value-Added) cho khách hàng nhưng lại làm tăng chi phí trong chuỗi các hoạt động sản xuất, cung cấp dịch vụ của một tổ chức.



Lean Manufacturing, còn gọi là Lean Production, là một hệ thống các công cụ và phương pháp nhằm liên tục loại bỏ tất cả những lãng phí trong quá trình sản xuất. Lợi ích chính của hệ thống này là giảm chi phí sản xuất, tăng sản lượng, và rút ngắn thời gian sản xuất. Cụ thể hơn, các mục tiêu bao gồm: Phế phẩm và sự lãng phí – Giảm phế phẩm và các lãng phí hữu hình không cần thiết, bao gồm sử dụng vượt định mức nguyên vật liệu đầu vào, phế phẩm có thể ngăn ngừa, chi phí liên quan đến tái chế phế phẩm, và các tính năng trên sản phẩm vốn không được khách hàng yêu cầu; Chu kỳ sản xuất – Giảm thời gian quy trình và chu kỳ sản xuất bằng cách giảm thiểu thời gian chờ đợi giữa các công đoạn, cũng như thời gian chuẩn bị cho quy trình và thời gian chuyển đổi mẫu mã hay quy cách sản phẩm;

Mức tồn kho – Giảm thiểu mức hàng tồn kho ở tất cả công đoạn sản xuất, nhất là sản phẩm dở dang giữa các công đoạn. Mức tồn kho thấp hơn đồng nghĩa với yêu cầu vốn lưu động ít hơn; Năng suất lao động – Cải thiện năng suất lao động, bằng cách vừa giảm thời gian nhàn rỗi của công nhân, đồng thời phải đảm bảo công nhân đạt năng suất cao nhất trong thời gian làm việc (không thực hiện những công việc hay thao tác không cần

thiết); Tận dụng thiết bị và mặt bằng – Sử dụng thiết bị và mặt bằng sản xuất hiệu quả hơn bằng cách loại bỏ các trường hợp ứn tắc và gia tăng tối đa hiệu suất sản xuất trên các thiết bị hiện có, đồng thời giảm thiểu thời gian dừng máy;

Tính linh động – Có khả năng sản xuất nhiều loại sản phẩm khác nhau một cách linh động hơn với chi phí và thời gian chuyển đổi thấp nhất; Sản lượng – Nếu có thể giảm chu kỳ sản xuất, tăng năng suất lao động, giảm thiểu ứn tắc và thời gian dừng máy, công ty có thể

gia tăng sản lượng một cách đáng kể từ cơ sở vật chất hiện có.

Hầu hết các lợi ích trên đều dẫn đến việc giảm giá thành sản xuất – ví dụ như, việc sử dụng thiết bị và mặt bằng hiệu quả hơn dẫn đến chi phí khấu hao trên đơn vị sản phẩm sẽ thấp hơn, sử dụng lao động hiệu quả hơn sẽ dẫn đến chi phí nhân công cho mỗi đơn vị sản phẩm thấp hơn và mức phế phẩm thấp hơn sẽ làm giảm giá vốn hàng bán.

Một cách hiểu khác về Lean Manufacturing đó là việc nhắm đến mục tiêu: với cùng một mức sản lượng đầu ra nhưng có lượng đầu vào thấp hơn – ít thời gian hơn, ít mặt bằng hơn, ít nhân công hơn, ít máy móc hơn, ít vật liệu hơn và ít chi phí hơn.

Tiềm năng áp dụng tại doanh nghiệp

Lean Manufacturing được sử dụng rộng rãi nhất trong các ngành công nghiệp thiên về

lắp ráp hoặc có quy trình nhân công lắp đi lắp lại. Trong những ngành công nghiệp này, tính hiệu quả và khả năng chú tâm vào chi tiết của công nhân khi làm việc với các công cụ thủ công hoặc vận hành máy móc có ảnh hưởng lớn đến năng suất. Ở các công ty này, hệ thống được cải tiến có thể loại bỏ nhiều lãng phí hoặc bất hợp lý. Với đặc thù này, có một số ngành cụ thể bao gồm xử lý gỗ, may mặc, lắp ráp xe, lắp ráp điện tử và sản xuất thiết bị.

Vì Lean Manufacturing loại bỏ nhiều vấn đề liên quan đến lịch sản xuất và cân bằng chuyền kém nên Lean Manufacturing đặc biệt

thích hợp cho các công ty chưa có hệ thống Hoạch định Nguồn lực Doanh nghiệp (ERP) hoặc chưa có hệ thống để hoạch định yêu cầu vật tư (MRP), lịch sản xuất hay điều phối sản xuất. Điều này đặc biệt quan trọng ở Việt Nam, công ty tư nhân Việt Nam đang hoạt động dưới mức công suất khá đáng kể, hoặc thường giao hàng không đúng hạn do các vấn đề trong hệ thống quản lý và lên lịch sản xuất. Lean Manufacturing cũng thích hợp cho các ngành có chiến lược ưu tiên việc rút ngắn thời gian chu kỳ sản xuất tới mức tối thiểu để tạo được thế mạnh trong cạnh tranh cho công ty./.

KIỂM SOÁT CÁC CUỘC TẤN CÔNG MẠNG VỚI LOẠT TIÊU CHUẨN QUỐC TẾ

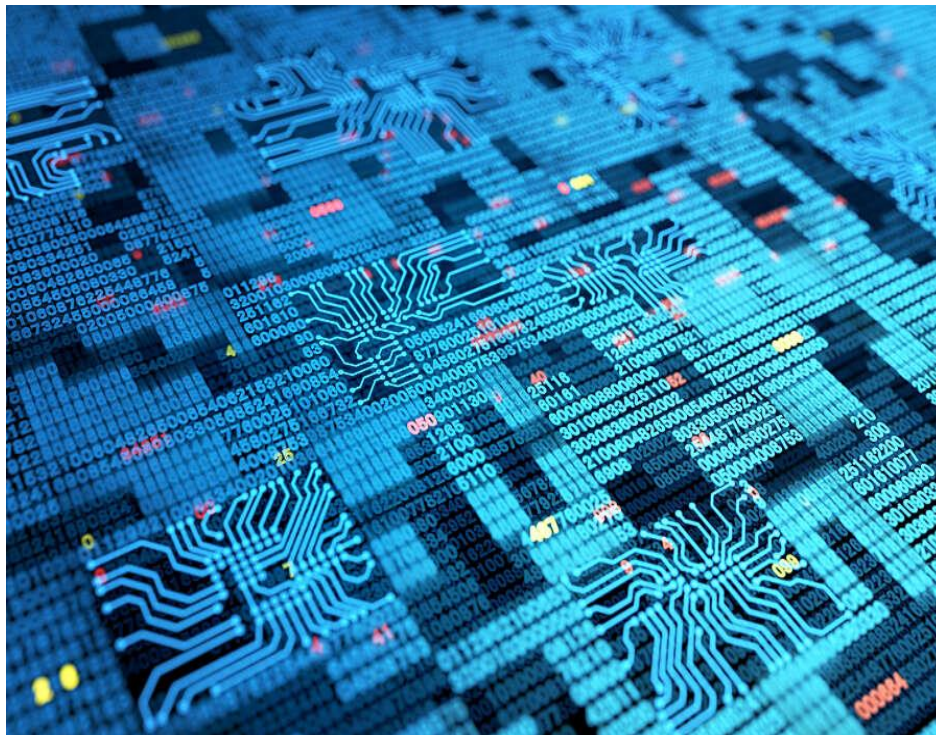
Các cuộc tấn công mạng ngày càng gây tổn kém, gián đoạn và là mối đe dọa cho doanh nghiệp, chính phủ và xã hội. Tuy nhiên, một loạt tiêu chuẩn có thể giải quyết được vấn đề này.

đảo, phần mềm độc hại, mạo danh, kỹ thuật xã hội... Chúng gây tổn thất cho tài chính cá nhân và tổ chức, ảnh hưởng nghiêm trọng đến xã hội.

Rủi ro trên toàn cầu ngày càng tăng

Đại dịch COVID-19 khiến chúng ta ngày càng phụ thuộc vào các hệ thống kỹ thuật số, không có gì ngạc nhiên khi Báo cáo Rủi ro Toàn cầu 2022 một lần nữa đưa các mối đe dọa an ninh mạng vào số những rủi ro hàng đầu mà thế giới đang phải đối mặt. Theo báo cáo này, các lỗi an ninh mạng đã trở nên tồi tệ hơn đáng kể và có thể gây nguy hiểm lâu dài.

Việc thiết lập một hệ thống phòng thủ mạng tốt cũng như dự đoán các mối



Khi thế giới đang bước vào thời đại kỹ thuật số thì tội phạm mạng ngày càng gia tăng, để lại những hậu quả vô cùng nghiêm trọng. Các cuộc tấn công mạng có thể bao gồm tấn công hệ thống và mạng xã hội, tấn công lừa

đe dọa là những yếu tố then chốt trong cuộc chiến chống tội phạm mạng, nhưng nếu không có các kế hoạch quản lý rủi ro mạng tinh vi và đáng tin cậy thì khả năng phục hồi và quản trị sẽ bị tổn hại.

“Tội phạm mạng là hiện tượng của quốc gia và quốc tế, đang lây lan với tốc độ cao, ảnh hưởng đến các doanh nghiệp, chính phủ và toàn xã hội. Quy mô và tính phức tạp của hoạt động tội phạm này có hậu quả sâu rộng và gây thiệt hại, với tình hình vẫn chưa rõ ràng do tội phạm mạng hoạt động xuyên biên giới quốc gia dựa vào cơ sở hạ tầng kỹ thuật”, ông Edward Humphreys, Tiến sĩ an ninh mạng giải thích.

Do đó, ông cho biết, sự hợp tác quốc tế là cần thiết và các Tiêu chuẩn Quốc tế là cần thiết để bảo vệ toàn cầu. Ông Humphreys đúc kết từ kinh nghiệm nhiều năm kinh doanh của mình. Ông cũng là nhà nghiên cứu cấp cao về rủi ro mạng, bảo mật và tâm lý học mạng, đã đóng góp vào nhiều nghiên cứu khác nhau tập trung vào đổi mới ISMS. Ông cũng là trưởng nhóm công tác ISO/IEC chịu trách nhiệm quản lý, phát triển và sửa đổi ISO/IEC 27000, một phần của tiêu chuẩn về hệ thống quản lý an toàn thông tin (WSIS).

Giải pháp và kiểm soát

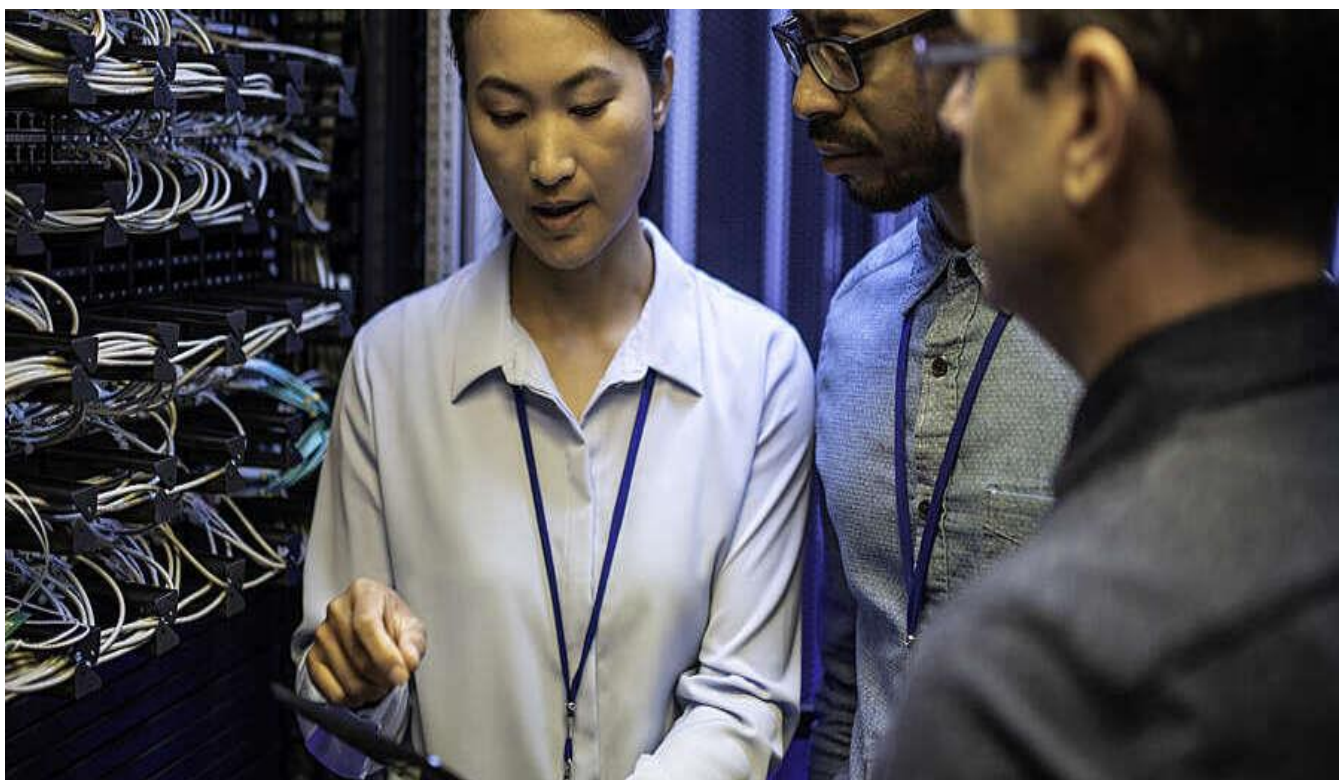
Theo ông Humphreys, tiêu chuẩn quốc tế đưa ra giải pháp cho các tổ chức phát triển khuôn khổ và hệ thống để đánh giá, quản lý tình hình với mục đích bảo vệ dữ liệu và bảo

mật các ứng dụng, dịch vụ, cũng như cơ sở hạ tầng quốc gia.

Bước đầu tiên trong việc chống lại tội phạm mạng là biết rủi ro mà bạn phải đối mặt, sau đó quyết định những biện pháp kiểm soát nào cần triển khai để giảm thiểu rủi ro đó.

Ông Humphreys cho biết, các tiêu chuẩn như bộ ISO/IEC 27000 phát triển bởi ISO và Ủy ban Kỹ thuật Điện Quốc tế (IEC), đang được áp dụng trên thực tế bởi các tổ chức mong muốn triển khai giải pháp mạnh mẽ để chống lại tội phạm mạng. Bộ Tiêu chuẩn quốc tế này thiết lập hệ thống quản lý là một phần của quá trình quản lý rủi ro, bao gồm việc đánh giá rủi ro, sau đó xác định các biện pháp kiểm soát cần thiết để đối phó với chúng.

“Có một loạt tiêu chuẩn hỗ trợ ISO/IEC 27001, chẳng hạn như ISO/IEC 27005 về quản lý rủi ro an toàn thông tin hoặc ISO/IEC 27003 hướng dẫn thực hiện ISO/IEC 27001. Ngoài ra, nhiều tiêu chuẩn cung cấp hỗ trợ kỹ thuật cho việc thực hiện ISO/IEC 27001, đặc biệt để bảo mật mạng và tích hợp các yếu tố bảo mật vào công nghệ, dịch vụ và ứng dụng”, ông Humphreys nhấn mạnh./.



CÁC TIÊU CHUẨN MỚI CẬP NHẬT TRONG THÁNG 5/2022

❖ TIÊU CHUẨN ISO

ISO 7547:2022

Ships and marine technology — Air-conditioning and ventilation of accommodation spaces and other enclosed compartments on board ships — Design conditions and basis of calculations
Pages: 22

ISO 7967-6:2022

Reciprocating internal combustion engines — Vocabulary of components and systems — Part 6: Lubricating systems
Pages: 16

Replaces: ISO 7967-6:2005

ISO 799-3:2022

Ships and marine technology — Pilot ladders — Part 3: Attachments and associated equipment
Pages: 6

ISO 8000-1:2022

Data quality — Part 1: Overview
Pages: 20

Replaces: ISO/TS 8000-1:2011

ISO 8115-1:2022

Cotton bales — Part 1: Dimensions and density
Pages: 3

Replaces: ISO 8115:1986

ISO 8115-3:2022

Cotton bales — Part 3: Packaging and labelling
Pages: 2

Replaces: ISO 8115-3:1995

ISO 8124-3:2020/DAmD 1

Safety of toys — Part 3: Migration of certain elements — Amendment 1: Title missing
Pages: 5

ISO 8330:2022

Rubber and plastics hoses and hose assemblies — Vocabulary
Pages: 24

Replaces: ISO 8330:2014

ISO 8848:2022

Small craft — Remote mechanical steering systems

Pages: 20

Replaces: ISO 8848:2020

ISO 9016:2022

Destructive tests on welds in metallic materials — Impact tests — Test specimen location, notch orientation and examination
Pages: 8

Replaces: ISO 9016:2012

ISO 9211-4:2022

Optics and photonics — Optical coatings — Part 4: Specific test methods: abrasion, adhesion and resistance to water
Pages: 15

Replaces: ISO 9211-4:2012

ISO 9362:2022

Banking — Banking telecommunication messages — Business identifier code (BIC)
Pages: 5

Replaces: ISO 9362:2014

ISO 9488:2022

Solar energy — Vocabulary
Pages: 31

Replaces: ISO 9488:1999

ISO 9735-11:2022

Electronic data interchange for administration, commerce and transport (EDIFACT) — Application level syntax rules (Syntax version number: 4, Syntax release number: 1) — Part 11: Version 3 compatible profile for Version 4 of ISO 9735
Pages: 12

Replaces: ISO 9735:1988/AMD 1:1992

ISO/ASTM 52925:2022

Additive manufacturing of polymers — Feedstock materials — Qualification of materials for laser-based powder bed fusion of parts
Pages: 18

Pages: 18

ISO/IEC 10192-4-1:2022

Information technology — Home electronic system (HES) interfaces — Part 4-1: Common user interface and interoperability among home systems — Architecture
Pages: 14

Pages: 14

ISO/IEC 17060:2022

Conformity assessment — Code of good practice
Pages: 7

ISO/IEC 18033-7:2022

Information security — Encryption algorithms — Part 7: Tweakable block ciphers
Pages: 18

ISO/IEC 18181-1:2022

Information technology — JPEG XL image coding system — Part 1: Core coding system
Pages: 101

ISO/IEC 19540-1:2022

Information technology — Object Management Group Unified Architecture Framework (OMG UAF) — Part 1: Domain Metamodel (DMM)
Pages: 212

ISO/IEC 19540-2:2022

Information technology — Object Management Group Unified Architecture Framework (OMG UAF) — Part 2: Unified Architecture Framework Profile (UAFP)
Pages: 211

ISO/IEC 19944-2:2022

Cloud computing and distributed platforms — Data flow, data categories and data use — Part 2: Guidance on application and extensibility
Pages: 23

ISO/IEC 21122-1:2022

Information technology — JPEG XS low-latency lightweight image coding system — Part 1: Core coding system
Pages: 100

- ISO/IEC 21122-2:2022**
Information technology — JPEG XS low-latency lightweight image coding system — Part 2: Profiles and buffer models
Pages: 49
Replaces: ISO/IEC 21122-2:2019
- ISO/IEC 21122-3:2022**
Information technology — JPEG XS low-latency lightweight image coding system — Part 3: Transport and container formats
Pages: 46
Replaces: ISO/IEC 21122-3:2019
- ISO/IEC 23008-9:2022**
Information technology — High efficiency coding and media delivery in heterogeneous environments — Part 9: 3D Audio conformance testing
Pages: 89
Replaces: ISO/IEC 23008-9:2019
- ISO/IEC 23091-3:2018/Amd 1:2022**
Information technology — Coding-independent code points — Part 3: Audio — Amendment 1: Headphone support
Pages: 10
- ISO/IEC 23093-1:2022**
Information technology — Internet of media things — Part 1: Architecture
Pages: 23
Replaces: ISO/IEC 23093-1:2020
- ISO/IEC 23093-2:2022**
Information technology — Internet of media things — Part 2: Discovery and communication API
Pages: 14
Replaces: ISO/IEC 23093-2:2019
- ISO/IEC 23634:2022**
Information technology — Automatic identification and data capture techniques — JAB Code polychrome bar code symbology specification
Pages: 72
- ISO/IEC 2382-37:2022**
Information technology — Vocabulary — Part 37: Biometrics
Pages: 34
- Replaces: ISO/IEC 2382-37:2017
- ISO/IEC 24790:2017/DAmD 1**
Information technology — Office equipment — Measurement of image quality attributes for hardcopy output — Monochrome text and graphic images — Amendment 1
Pages: 6
- ISO/IEC 29110-2-1:2015/Amd 1:2022**
Software engineering — Lifecycle profiles for Very Small Entities (VSEs) — Part 2-1: Framework and taxonomy — Amendment 1: Update of references and editorial improvements
Pages: 2
- ISO/IEC 29134:2017/DAmD 1**
Information technology — Security techniques — Guidelines for privacy impact assessment — Amendment 1
Pages: 1
- ISO/IEC 30134-8:2022**
Information technology — Data centres key performance indicators — Part 8: Carbon usage effectiveness (CUE)
Pages: 17
- ISO/IEC 30134-9:2022**
Information technology — Data centres key performance indicators — Part 9: Water usage effectiveness (WUE)
Pages: 19
- ISO/IEC 30171-1:2022**
Internet of Things (IoT) — Base-station based underwater wireless acoustic network (B-UWAN) — Part 1: Overview and requirements
Pages: 11
- ISO/IEC 38503:2022**
Information technology — Governance of IT — Assessment of the governance of IT
Pages: 24
- ISO/IEC 38507:2022**
Information technology — Governance of IT — Governance implications of the use of artificial intelligence by organizations
Pages: 28
- ISO/IEC TS 22237-30:2022**
Information technology — Data centre facilities and infrastructures — Part 30: Earthquake risk and impact analysis
Pages: 20
- ISO/IEC/IEEE 14764:2022**
Software engineering — Software life cycle processes — Maintenance
Pages: 36
Replaces: ISO/IEC 14764:2006
- ISO/IEC/IEEE 26514:2022**
Systems and software engineering — Design and development of information for users
Pages: 64
- ISO/IEC/IEEE 29119-1:2022**
Software and systems engineering — Software testing — Part 1: General concepts
Pages: 47
Replaces: ISO/IEC/IEEE 29119-1:2013
- ISO/IEEE 11073-40101:2022**
Health informatics — Device interoperability — Part 40101: Foundational — Cybersecurity — Processes for vulnerability assessment
Pages: 38
- ISO/IEEE 11073-40102:2022**
Health informatics — Device interoperability — Part 40102: Foundational — Cybersecurity — Capabilities for mitigation
Pages: 19
- ISO/PAS 24565:2022**
Petroleum and natural gas industries — Ceramic lined tubing
Pages: 25
- ISO/PAS 5112:2022**
Road vehicles — Guidelines for auditing cybersecurity engineering
Pages: 21
- ISO/TR 14799-1:2022**

Comparison of worldwide escalator and moving walk safety standards — Part 1: Clause by clause comparison

Pages: 230

Replaces: ISO/TR 14799-1:2015

ISO/TR 18228-9:2022

Design using geosynthetics — Part 9: Barriers

Pages: 16

ISO/TR 21380:2022

Matcha tea — Definition and characteristics

Pages: 11

ISO/TR 7655:2022

Corrosion of metals and alloys — Overview of metal corrosion protection when using disinfectants

Pages: 42

ISO/TR 9241-311:2022

Ergonomics of human-system interaction — Part 311: Application of ISO 9241-307: LCD screens for workstations

Pages: 14

ISO/TS 10303-17:2022

Industrial automation systems and integration — Product data representation and exchange — Part 17: Description methods: EXPRESS to SysML CXMI transformation

Pages: 44

ISO/TS 14029:2022

Environmental statements and programmes for products — Mutual recognition of environmental product declarations (EPDs) and footprint communication programmes

Pages: 19

ISO/TS 18621-11:2022

Graphic technology — Image quality evaluation methods for printed matter — Part 11: Colour gamut analysis

Pages: 16

Replaces: ISO/TS 18621-11:2019

ISO/TS 20342-10:2022

Assistive products for tissue integrity when lying down — Part

10: Guidance to cleaning, disinfecting and care of polyurethane APTI covers

Pages: 4

ISO/TS 22704:2022

Mechanical vibration — Uncertainty of the measurement and evaluation of human exposure to vibration

Pages: 32

ISO/TS 22933:2022

Surface chemical analysis — Secondary ion mass spectrometry — Method for the measurement of mass resolution in SIMS

Pages: 15

ISO/TS 28660:2022

Plastics — Determination of J-R curves — Fracture toughness

Pages: 20

ISO/TS 5385:2022

Road vehicles — Anti-fog coating for exterior lighting devices — Specification

Pages: 9

ISO/TS 5798:2022

In vitro diagnostic test systems — Requirements and recommendations for detection of severe acute respiratory syndrome coronavirus 2 (SARS-CoV-2) by nucleic acid amplification methods

Pages: 44

❖ **TIÊU CHUẨN IEC**

IEC 63033-2:2022

Multimedia Systems and equipment for vehicle - Surround view system - Part 2: Recording methods of the surround view system

Pages: 20

Replaces: IEC 63033-2:2018

IEC 63033-2:2022 RLV

Multimedia Systems and equipment for vehicle - Surround view system - Part 2: Recording methods of the surround view system

Pages: 30

IEC 63033-3:2022

Multimedia systems and equipment for vehicles - Surround view system - Part 3: Measurement methods

Pages: 33

Replaces: IEC 63033-3:2019

IEC 63033-3:2022 RLV

Multimedia systems and equipment for vehicles - Surround view system - Part 3: Measurement methods

Pages: 50

IEC 62196-6:2022

Plugs, socket-outlets, vehicle connectors and vehicle inlets - Conductive charging of electric vehicles - Part 6: Dimensional compatibility requirements for DC pin and contact-tube vehicle couplers intended to be used for DC EV supply equipment where protection relies on electrical separation

Pages: 345

IEC 62196-6:2022

Information technology - MPEG audio technologies - Part 7: Unified speech and audio coding conformance testing

Pages: 48

ISO/IEC 23634:2022

Information technology - Automatic identification and data capture techniques - JAB Code polychrome bar code symbology specification

Pages: 72

IEC 60747-5-4:2022

Semiconductor devices - Part 5-4: Optoelectronic devices - Semiconductor lasers

Pages: 33

Replaces: IEC 60747-5-4:2006

IEC 60749-10:2022

Semiconductor devices - Mechanical and climatic test methods - Part 10: Mechanical shock - device and subassembly

Pages: 24

Replaces: IEC 60749-10:2002/COR1:2003 IEC 61340-5-3:2022 Electrostatics - Part 5-3: Protection of electronic devices from electrostatic phenomena - Properties and requirements classification for packaging intended for electrostatic discharge sensitive devices Pages: 47	parameters and testing methods - Application and performance testing Pages: 66 IEC 63203-201-1:2022 Wearable electronic devices and technologies - Part 201-1: Electronic textile - Measurement methods for basic properties of conductive yarns Pages: 25	Pages: 37 IEC 61558-2-14:2022 RLV Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-14: Particular requirements and tests for variable transformers and power supply units incorporating variable transformers for general applications Pages: 61
Replaces: IEC 61340-5-3:2015 IEC 61340-5-3:2022 CMV Electrostatics - Part 5-3: Protection of electronic devices from electrostatic phenomena - Properties and requirements classification for packaging intended for electrostatic discharge sensitive devices Pages: 25	IEC 63203-201-2:2022 Wearable electronic devices and technologies - Part 201-2: Electronic textile - Measurement methods for basic properties of conductive fabrics and insulation materials Pages: 33	IEC 61558-2-15:2022 Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-15: Particular requirements and tests for isolating transformers for medical IT systems for the supply of medical locations Pages: 42
IEC 62271-102:2018+AMD1:2022 CSV High-voltage switchgear and controlgear - Part 102: Alternating current disconnectors and earthing switches Pages: 444	IEC TR 63352:2022 Transmitting and receiving equipment for radiocommunication - Radio spectrum measurement method - 300-GHz spectrum measurement equipment Pages: 29	IEC 61558-2-15:2022 RLV Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-15: Particular requirements and tests for isolating transformers for medical IT systems for the supply of medical locations Pages: 66
Replaces: IEC 62271-102:2001/COR4:2014 IEC 62271-102:2018/AMD1:2022 Amendment 1 - High-voltage switchgear and controlgear - Part 102: Alternating current disconnectors and earthing switches Pages: 5	IEC 63370:2022 Lithium-ion batteries and charging systems – Safety Pages: 76	IEC 62196-1:2022 Plugs, socket-outlets, vehicle connectors and vehicle inlets - Conductive charging of electric vehicles - Part 1: General requirements Pages: 192
IEC 62271:2022 SER High-voltage switchgear and controlgear - ALL PARTS Pages: 7180	IEC 60810:2017+AMD1:2019+AMD2:2022 CSV Lamps, light sources and LED packages for road vehicles - Performance requirements Pages: 388	Replaces: IEC 62196-1:2014 IEC 62196-1:2022 CMV Plugs, socket-outlets, vehicle connectors and vehicle inlets - Conductive charging of electric vehicles - Part 1: General requirements Pages: 125
IEC 60794-1-310:2022 Optical fibre cables - Part 1-310: Generic specification - Basic optical cable test procedures - Cable element test methods - Strippability, method G10 Pages: 24	IEC 60810:2017/AMD2:2022 Amendment 2 - Lamps, light sources and LED packages for road vehicles - Performance requirements Pages: 12	IEC 62841-3-6:2014+AMD1:2022 CSV Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 3-6: Particular requirements for transportable diamond drills with liquid system
IEC TS 62933-2-2:2022 Electrical energy storage (EES) systems - Part 2-2: Unit	IEC 61558-2-14:2022 Safety of transformers, reactors, power supply units and combinations thereof - Part 2-14: Particular requirements and tests for variable transformers and power supply units incorporating variable transformers for general applications	

Pages: 92

**IEC 62841-3-6:2014/
AMD1:2022**

Amendment 1 - Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 3-6: Particular requirements for transportable diamond drills with liquid system

Pages: 21

**IEC 62841-3-10:2015
+AMD1:2022 CSV**

Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 3-10: Particular requirements for transportable cut-off machines

Pages: 113

**IEC 62841-3-10:2015/
AMD1:2022**

Amendment 1 - Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 3-10: Particular requirements for transportable cut-off machines

Pages: 9

ISO/IEC 23488:2022

Information technology - Computer graphics, image processing and environment data representation -

Object/environmental representation for image-based rendering in virtual/mixed and augmented reality (VR/MAR)

Pages: 15

ISO/IEC 24458:2022

Information technology - Automatic identification and data capture techniques - Bar code printer and bar code reader performance testing specification

Pages: 59

IEC TR 61282-16:2022

Fibre optic communication system design guidelines - Part 16: Coherent receivers and transmitters with high-speed digital signal processing

Pages: 119

IEC 62862-5-2:2022

Solar thermal electric plants - Part 5-2: Systems and components - General requirements and test methods for large-size linear Fresnel collectors

Pages: 37

IEC TR 61292-1:2022

Optical amplifiers - Part 1: Parameters of optical fibre amplifier components

Pages: 32

Replaces: IEC TR 61292-1:2009

IEC 62841-4-2:2017

+AMD1:2022 CSV

Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-2: Particular requirements for hedge trimmers

Pages: 422

**IEC 62841-4-2:2017/
AMD1:2022**

Amendment 1 - Electric motor-operated hand-held tools, transportable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-2: Particular requirements for hedge trimmers

Pages: 84

IEC/IEEE 63195-1:2022

Assessment of power density of human exposure to radio frequency fields from wireless devices in close proximity to the head and body (frequency range of 6 GHz to 300 GHz) - Part 1: Measurement procedure

Pages: 296

IEC/IEEE 63195-2:2022

Assessment of power density of human exposure to radio frequency fields from wireless devices in close proximity to the head and body (frequency range of 6 GHz to 300 GHz) - Part 2: Computational procedure

Pages: 150

IEC 63275-2:2022

Semiconductor devices - Reliability test method for silicon

carbide discrete metal-oxide semiconductor field effect transistors - Part 2: Test method for bipolar degradation due to body diode operation

Pages: 20

IEC 60079-5:2015+AMD1:2022 CSV

Explosive atmospheres - Part 5: Equipment protection by powder filling "q"

Pages: 42

IEC 60079-5:2015/AMD1:2022

Amendment 1 - Explosive atmospheres - Part 5: Equipment protection by powder filling "q"

Pages: 3

Replaces: IEC 60079-5:2007

IEC 60079:2022 SER

Explosive atmospheres - ALL PARTS

Pages: 5807

ISO/IEC 17549-1:2022

Information technology - User interface requirements and recommendations on menu navigation - Part 1: Framework

Pages: 8

ISO/IEC 20071-5:2022

Information technology - User interface component accessibility - Part 5: Accessible user interfaces for accessibility settings on information devices

Pages: 29

ISO/IEC TR 24244:2022

Automatic identification and data capture techniques - Bar code print quality test specification - Evolution of the grading and measurement of linear symbols in ISO/IEC

Pages: 9

ISO/IEC 29138-3:2022

Information technology - User interface accessibility - Part 3: Requirements and recommendations on user needs mapping

Pages: 23

Replaces: ISO/IEC TR 29138-3:2009

IEC TS 62344:2022

Design of earth electrode stations for high-voltage direct current (HVDC) links - General guidelines
Pages: 94
Replaces: IEC TS 62344:2013

IEC TS 62344:2022 RLV

Design of earth electrode stations for high-voltage direct current (HVDC) links - General guidelines
Pages: 197

IEC 62477-1:2022

Safety requirements for power electronic converter systems and equipment - Part 1: General
Pages: 517

Replaces: IEC 62477-1:2012

❖ **TIÊU CHUẨN BS**

BS ISO 14229-5:2022

Road vehicles. Unified diagnostic services (UDS) - Unified diagnostic services on Internet Protocol implementation (UDSonIP)

BS EN 474-5:2022

Earth-moving machinery. Safety - Requirements for hydraulic excavators

Replaces: BS EN 474-5:2006+A3:2013

BS ISO 16844-6:2022

Road vehicles. Tachograph systems - Diagnostic communication interfaces

BS ISO 11606:2022

Ships and marine technology. Marine electromagnetic compasses

Replaces: BS EN ISO 11606:2001

BS EN 14081-3:2022

Timber structures. Strength graded structural timber with rectangular cross section - Machine grading; additional requirements for factory production control

Replaces: BS EN 14081-3:2012+A1:2018

BS EN ISO 4531:2022

Vitreous and porcelain enamels. Release from enamelled articles in

contact with food. Methods of test and limits

BS EN 17124:2022

Hydrogen fuel. Product specification and quality assurance for hydrogen refuelling

points dispensing gaseous hydrogen. Proton exchange membrane (PEM) fuel cell applications for vehicles

BS EN ISO 12855:2022

Electronic fee collection. Information exchange between service provision and toll charging

Replaces: BS EN ISO 12855:2015

BS EN 474-3:2022

Earth-moving machinery. Safety - Requirements for loaders

Replaces: BS EN 474-3:2006+A1:2009

BS EN ISO 20345:2022

Personal protective equipment. Safety footwear

Replaces: BS EN ISO 20345:2011

BS ISO 6469-2:2022

Electrically propelled road vehicles. Safety specifications - Vehicle operational safety

Replaces: BS ISO 6469-2:2018

BS ISO 6101-3:2022

Rubber. Determination of metal content by atomic absorption spectrometry - Determination of copper content

Replaces: BS ISO 6101-3:2014

BS EN 12020-1:2022

Aluminium and aluminium alloys. Extruded precision profiles in alloys EN AW-6060 and EN AW-6063 - Technical conditions for inspection and delivery

Replaces: BS EN 12020-1:2008

BS EN 50341-2-22:2022

Overhead electrical lines exceeding AC 1 kV - National Normative Aspects (NNA) for Poland (based on EN 50341-1:2012)

Replaces: BS EN 50341-2-22:2016

BS ISO 7992:2022

Iron ores for blast furnace feedstocks. Determination of reduction under load

Replaces: BS ISO 7992:2015

BS ISO 3520:2022

Essential oil of bergamot [Citrus bergamia Risso et Poit], Calabrian type

BS ISO 16844-3:2022

Road vehicles. Tachograph systems - Motion sensor communication interface

BS ISO 15037-3:2022

Road vehicles. Vehicle dynamics test methods - General conditions for passenger cars ride comfort tests

BS 7657:2022

Cut-out assemblies up to 100 A rating, for power supply to buildings. Specification

Replaces: BS 7657:2010

BS ISO 24143:2022

Information and documentation. Information Governance. Concept and principles

BS ISO 21368:2022

Adhesives. Guidelines for the fabrication of adhesively bonded structures and reporting procedures suitable for the risk evaluation of such structures

BS ISO 10645:2022

Nuclear energy. Light water reactors. Decay heat power in non-recycled nuclear fuels

BS EN 17404:2022

Cycles. Electrically power assisted cycles. EPAC Mountain bikes

BS ISO 3030:2022

Rolling bearings - Radial needle roller and cage assemblies - Boundary dimensions, geometrical product specifications (GPS) and tolerance values

Replaces: BS ISO 3030:2011

BS ISO 16840-11:2022

Wheelchair seating - Determination of dissipation characteristics of sensible perspiration into seat cushions

BS ISO 4968:2022

Steel. Macrographic examination by sulfur print (Baumann method)

BS EN IEC 60512-99-002:2022

Connectors for electrical and electronic equipment. Tests and measurements - Endurance test schedules. Test 99b: Test schedule for unmating under electrical load (IEC 60512-99-002:2022)

BS EN ISO 21363:2022

Nanotechnologies. Measurements of particle size and shape distributions by transmission electron microscopy

BS EN ISO 6346:2022

Freight containers. Coding, identification and marking

Replaces: BS EN ISO 6346:1995+A3:2012

BS ISO 13050:2022

Synchronous belt drives. Metric pitch, curvilinear profile systems G, H, R and S, belts and pulleys

Replaces: BS ISO 13050:2014

BS ISO 7967-6:2022

Reciprocating internal combustion engines. Vocabulary of components and systems - Lubricating systems

Replaces: BS ISO 7967-6:2005

BS ISO 6721-12:2022

Plastics. Determination of dynamic mechanical properties - Compressive vibration. Non-resonance method

BS EN 10250-3:2022

Open die steel forgings for general engineering purposes - Alloy special steels

Replaces: BS EN 10250-3:2000

BS EN 10250-2:2022

Open die steel forgings for general engineering purposes - Non-alloy quality and special steels

Replaces: BS EN 10250-2:2000

BS ISO 9650-1:2022

Small craft. Inflatable liferafts - Type 1 and type 2

BS EN IEC 60645-6:2022

Electroacoustics. Audiometric equipment - Instruments for the measurement of otoacoustic emissions

BS EN 12126:2022

Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Liquefied ammonia

Replaces: BS EN 12126:2012

BS EN 12124:2022

Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Sodium sulfite

Replaces: BS EN 12124:2012

BS EN 14805:2022

Chemicals used for treatment of water intended for human consumption. Sodium chloride for on site electrochlorination using non-membrane technology

BS ISO 5984:2022

Animal feeding stuffs.

Determination of crude ash

Replaces: BS ISO 5984:2002

BS EN 3660-065:2022

Aerospace series. Cable outlet accessories for circular and rectangular electrical and optical connectors - Cable outlet, style K, 90°, for heat shrinkable boot, shielded, sealed, self-locking.

Product standard

Replaces: BS EN 3660-065:2016

BS ISO 11010-1:2022

Passenger cars. Simulation model classification - Vehicle dynamics

BS EN ISO 22057:2022

Sustainability in buildings and civil engineering works. Data templates for the use of environmental product declarations (EPDs) for construction products in building information modelling (BIM)

BS ISO 7967-10:2022

Reciprocating internal combustion engines. Vocabulary of components and systems - Ignition systems

BS ISO 8196-3:2022

Milk. Definition and evaluation of the overall accuracy of alternative

methods of milk analysis - Protocol for the evaluation and validation of alternative quantitative methods of milk analysis

BS EN 3660-064:2022

Aerospace series. Cable outlet accessories for circular and rectangular electrical and optical connectors - Cable outlet, style K, straight, for heat shrinkable boot, shielded, sealed, self-locking.

Product standard

Replaces: BS EN 3660-064:2016

BS ISO/IEC 2382-37:2022

Information technology.

Vocabulary - Biometrics

Replaces: BS ISO/IEC 2382-37:2017

BS EN 16830:2022

Safety and control devices for burners and appliances burning gaseous or liquid fuels. Control functions in electronic systems. Temperature Control function

BS EN ISO 489:2022

Plastics. Determination of refractive index (ISO 489:2022)

Replaces: BS EN ISO 489:1999

BS EN 474-1:2022

Earth-moving machinery. Safety - General requirements

Replaces: BS EN 474-

1:2006+A6:2019

BS EN 4641-301:2022

Aerospace series. Cables, optical 125 µm diameter cladding - Tight structure 50/125 µm GI, fibre nominal 1,8 mm, outside diameter. Product standard

BS EN 10250-1:2022

Open die steel forgings for general engineering purposes - General requirements

BS EN 17628:2022

Fugitive and diffuse emissions of common concern to industry sectors. Standard method to determine diffuse emissions of volatile organic compounds into the atmosphere

BS EN 17468-1:2022

<p>Fibre cement products. Determination of pull through and shear resistance and bending strength calculations - Flat sheets BS ISO 18283:2022 Coal and coke. Manual sampling Replaces:BS ISO 18283:2006 BS ISO 17447-1:2022 Road Vehicles. Glow plugs with conical seating and their cylinder head housing - Basic characteristics and dimensions for metal-sheath-type glow plugs Replaces:BS ISO 17447-1:2015 BS ISO 8784-3:2022 Pulp, paper and board. Microbiological examination - Enumeration of yeast and mould based on disintegration BS ISO 6405-2:2017+A1:2022 Earth-moving machinery. Symbols for operator controls and other displays - Symbols for specific machines, equipment and accessories BS EN IEC 62442-1:2022 Energy performance of lamp controlgear - Controlgear for fluorescent lamps. Method of measurement to determine the total input power of controlgear circuits and the efficiency of controlgear Replaces:BS EN IEC 62442-1:2018 BS EN ISO 10423:2022 Petroleum and natural gas industries. Drilling and production equipment. Wellhead and tree equipment Replaces:BS EN ISO 10423:2009 BS EN IEC 60794-3:2022 Optical fibre cables - Outdoor cables. Sectional specification Replaces:BS EN 60794-3:2015 BS EN 3792:2022 Aerospace series. Anaerobic polymerisable compounds. Technical specification BS EN 15093:2022 Safety of machinery. Safety requirements for hot flat rolling mills</p>	<p>BS ISO 23730:2022 Marine technology. Marine environment impact assessment (MEIA). General technical requirements BS EN 474-4:2022 Earth-moving machinery. Safety - Requirements for backhoe loaders Replaces:BS EN 474-4:2006+A2:2012 BS ISO 23515:2022 Titanium and titanium alloys. Designation system BS ISO 23766:2022 Thermal insulating products for industrial installations. Determination of the coefficient of linear thermal expansion at sub-ambient temperatures BS EN 13725:2022 Stationary source emissions. Determination of odour concentration by dynamic olfactometry and odour emission rate BS 7288:2016+A1:2022 Specification for residual current devices with or without overcurrent protection for socket-outlets for household and similar uses BS EN ISO 9647:2022 Steel. Determination of vanadium content. Flame atomic absorption spectrometric method (FAAS) BS ISO/IEC 29138-3:2022 Information technology. User interface accessibility - Requirements and recommendations on user needs mapping BS ISO 668:2020+A1:2022 Series 1 freight containers. Classification, dimensions and ratings Replaces:BS ISO 668:2013+A2:2016 BS ISO 3531-3:2022 Financial services. Financial information eXchange session layer - FIX session layer test cases</p>	<p>BS EN ISO 12179:2022 Geometrical product specifications (GPS). Surface texture: Profile method. Calibration of contact (stylus) instruments BS EN 3660-063:2022 Aerospace series. Cable outlet accessories for circular and rectangular electrical and optical connectors - Cable outlet, style K, straight, for heat shrinkable boot, shielded, sealed, self-locking - Product standard Replaces:BS EN 3660-063:2015 BS EN ISO 11806-2:2022 Agricultural and forestry machinery. Safety requirements and testing for portable, hand-held, powered brush-cutters and grass-trimmers - Part 2. Machines for use with backpack power unit Replaces:BS EN ISO 11806-2:2011 BS EN 17748-1:2022 Foundational Body of Knowledge for the ICT Profession (ICT BoK) - Body of Knowledge BS EN 4387:2022 Aerospace series. Non-metallic materials. Rules for drafting and presentation of technical specifications BS EN 619:2022 Continuous handling equipment and systems. Safety requirements for equipment for mechanical handling of unit loads Replaces:BS EN 619:2002+A1:2010 BS EN ISO 22291:2022 Safety requirements for wetlaid-nonwoven machinery BS EN IEC 60300-3-4:2022 Dependability management - Application guide. Specification of dependability requirements Replaces:BS EN 60300-3-4:2008 BS EN 17449:2022 Safety of machinery. Safety requirements to finishing lines for metal strip BS EN 4566:2022</p>
---	--	---

- Aerospace series. Heat resisting alloy CO-PH4101 (CoCr20W15N1) -Vacuum melted. Solution treated. Forgings. De < 100 mm
BS EN ISO/IEEE 11073-40101:2022
- Health informatics. Device interoperability - Foundational. Cybersecurity. Processes for vulnerability assessment
BS ISO 5712:2022
- Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics). Method for measuring the power generation characteristics of piezoelectric resonant device for stand-alone power source
BS EN IEC 60794-1-404:2022
- Optical fibre cables - Generic specification. Basic optical cable test procedures. Electrical test methods. Current-temperature test, method H4
BS EN 941:2022
- Aluminium and aluminium alloys. Circle and circle stock for the production of general applications. Specifications
Replaces:BS EN 941:2014
BS EN 12697-37:2022
- Bituminous mixtures. Test methods - Hot sand test for the adhesivity of binder on pre-coated chippings for Hot-Rolled-Asphalt (HRA)
BS EN 3077:2022
- Aerospace series. Clamps worm drive. Technical specification
BS EN 16186-8:2022
- Railway applications. Driver's cab - Tram vehicle layout and access
BS EN 16933-1:2022
- Drain and sewer systems outside buildings. Design - Layout principles
BS EN 4261:2022
- Aerospace series. Metallic materials. Rules for drafting and presentation of test method standards
BS EN 4260:2022
- Aerospace series. Metallic materials. Rules for drafting and presentation of technical specifications
BS EN 17504:2022
- Animal feeding stuffs: Methods of sampling and analysis. Determination of gossypol in cotton seed and feeding stuff by LC-MS/MS
BS EN 15094:2022
- Safety of machinery. Safety requirements for cold flat rolling mills
BS EN 15427-1-1:2022
- Railway applications. Wheel/Rail friction management - Equipment and Application. Flange Lubricants
Replaces:BS EN 15427:2008+A1:2010
BS EN 474-11:2022
- Earth-moving machinery. Safety - Requirements for earth- and landfill compactors
Replaces:BS EN 474-11:2006+A1:2008
BS EN 474-9:2022
- Earth-moving machinery. Safety - Requirements for pipelayers
Replaces:BS EN 474-9:2006+A1:2009
BS EN 6059-401:2022
- Aerospace series. Electrical cables, installation. Protection sleeves. Test methods - Expansion range
BS EN 15632-4:2022
- District heating pipes. Factory made flexible pipe systems - Bonded system with metal service pipes; requirements and test methods
BS EN 15112:2022
- External cathodic protection of well casings
BS EN 2535:2022
- Aerospace series. Vacuum deposition of cadmium
❖ TIÊU CHUẨN ASTM
ASTM A502-03(2015)
- Standard Specification for Rivets, Steel, Structural
Pages: 4
Replaces: ASTM A502-03(2009)
ASTM A31-14(2020)
- Standard Specification for Steel Rivets and Bars for Rivets, Pressure Vessels
Pages: 4
Replaces: ASTM A31-14
ASTM D5423-22
- Standard Specification for Forced-Convection Laboratory Ovens for Evaluation of Electrical Insulation
Pages: 3
Replaces: ASTM D5423-14
ASTM D828-22
- Standard Test Method for Tensile Properties of Paper and Paperboard Using Constant-Rate-of-Elongation Apparatus
Pages: 8
Replaces: ASTM D828-16e1
ASTM F3394/F3394M-20
- Standard Specification for Hardened Steel Backup and Reaction Washers Inch and Metric Dimensions
Pages: 7
ASTM F2879-22
- Standard Specification for Eye Protective Devices for Airsoft Sports
Pages: 11
Replaces: ASTM F2879-21
ASTM F3329-18
- Standard Specification for Carbon and Alloy Steel Metric Rivets
Pages: 4
ASTM B408-22
- Standard Specification for Nickel-Iron-Chromium Alloy Rod and Bar
Pages: 6
Replaces: ASTM B408-06(2016)
ASTM C367/C367M-22
- Standard Test Methods for Strength Properties of Prefabricated Architectural Acoustical Tile or Lay-In Ceiling Panels
Pages: 6

Replaces: ASTM C367/C367M-16(2021)

ASTM D143-22

Standard Test Methods for Small Clear Specimens of Timber

Pages: 32

Replaces: ASTM D143-21

ASTM E3246-22

Standard Test Methods for Differential Indentation Depth Hardness of Metallic Materials

Pages: 18

Replaces: ASTM E3246-21

ASTM E3310/E3310M-22

Standard Test Method for Evaluating Ground Robot Capabilities and Remote Operator Proficiency: Maneuvering: Align Ground Contacts with Parallel Rails

Pages: 12

Replaces: ASTM E3310/E3310M-21

ASTM C286-22

Standard Terminology Relating to Porcelain Enamel and Ceramic-Metal Systems

Pages: 9

Replaces: ASTM C286-99(2017)

ASTM D2872-22

Standard Test Method for Effect of Heat and Air on a Moving Film of Asphalt Binder (Rolling Thin-Film Oven Test)

Pages: 6

Replaces: ASTM D2872-21

ASTM D6021-22

Standard Test Method for Measurement of Total Hydrogen Sulfide in Residual Fuels by Multiple Headspace Extraction and Sulfur Specific Detection

Pages: 7

Replaces: ASTM D6021-12(2017)

ASTM D8073-22

Standard Test Method for Determination of Water Separation Characteristics of Aviation Turbine Fuel by Small Scale Water Separation Instrument

Pages: 8

Replaces: ASTM D8073-21

ASTM D2272-22

Standard Test Method for Oxidation Stability of Steam Turbine Oils by Rotating Pressure Vessel

Pages: 22

Replaces: ASTM D2272-14a

ASTM D5887/D5887M-22

Standard Test Method for Measurement of Index Flux Through Saturated Geosynthetic Clay Liner Specimens Using a Flexible Wall Permeameter

Pages: 8

Replaces: ASTM D5887/D5887M-20

ASTM D6277-07(2022)

Standard Test Method for Determination of Benzene in Spark-Ignition Engine Fuels Using Mid Infrared Spectroscopy

Pages: 10

Replaces: ASTM D6277-07(2017)

ASTM D7619-22

Standard Test Method for Sizing and Counting Particles in Light and Middle Distillate Fuels, by Automatic Particle Counter

Pages: 11

Replaces: ASTM D7619-17

ASTM E18-22

Standard Test Methods for Rockwell Hardness of Metallic Materials

Pages: 39

Replaces: ASTM E18-20

ASTM E2942-22

Standard Guide for Security of Tank Farm Installations for Compliance with Spill Prevention, Control and Countermeasure Plan (SPCC) Regulations

Pages: 6

Replaces: ASTM E2942-17

ASTM B452-22

Standard Specification for Copper-Clad Steel Wire for Electronic Application

Pages: 5

Replaces: ASTM B452-09(2015)

ASTM E3311/E3311M-22

Standard Test Method for Evaluating Ground Robot Capabilities and Remote Operator Proficiency: Obstacles: Variable Height Rails

Pages: 11

Replaces: ASTM E3311/E3311M-21

ASTM D4216-22

Standard Specification for Rigid Poly(Vinyl Chloride) (PVC) and Related PVC and Chlorinated Poly(Vinyl Chloride) (CPVC) Building Products Compounds

Pages: 5

Replaces: ASTM D4216-17

ASTM D4477-22

Standard Specification for Rigid (Unplasticized) Poly(Vinyl Chloride) (PVC) Soffit

Pages: 4

Replaces: ASTM D4477-21

ASTM D6263-22

Standard Specification for Extruded Rods and Bars Made From Rigid Poly(Vinyl Chloride) (PVC) and Chlorinated Poly(Vinyl Chloride) (CPVC)

Pages: 6

Replaces: ASTM D6263-15

ASTM D4216-22

Standard Specification for Rigid Poly(Vinyl Chloride) (PVC) and Related PVC and Chlorinated Poly(Vinyl Chloride) (CPVC) Building Products Compounds

Pages: 5

Replaces: ASTM D4216-17

ASTM D4477-22

Standard Specification for Rigid (Unplasticized) Poly(Vinyl Chloride) (PVC) Soffit

Pages: 4

Replaces: ASTM D4477-21

ASTM F29-97(2022)

Standard Specification for Dumet Wire for Glass-to-Metal Seal Applications

Pages: 4

Replaces: ASTM F29-97(2017)

ASTM D1667-22

- Standard Specification for Flexible Cellular Materials—Poly (Vinyl Chloride) Foam (Closed-Cell)
Pages: 6
Replaces: ASTM D1667-17
ASTM C1186-22
- Standard Specification for Flat Fiber-Cement Sheets
Pages: 4
Replaces: ASTM C1186-08(2016)
ASTM F18-12(2022)
- Standard Specification and Test Method for Evaluation of Glass-to-Metal Headers Used in Electron Devices
Pages: 5
Replaces: ASTM F18-12(2017)
ASTM D1243-22
- Standard Test Method for Dilute Solution Viscosity of Vinyl Chloride Polymers
Pages: 4
Replaces: ASTM D1243-15
ASTM F1955-22
- Standard Test Method for Flammability of Sleeping Bags
Pages: 6
Replaces: ASTM F1955-20
ASTM F3411-22
- Standard Specification for Remote ID and Tracking
Pages: 48
Replaces: ASTM F3411-19
ASTM D4986-22
- Standard Test Method for Horizontal Burning Characteristics of Cellular Polymeric Materials
Pages: 7
Replaces: ASTM D4986-20
ASTM D6907-22
- Standard Practice for Sampling Soils and Contaminated Media with Hand-Operated Bucket Augers
Pages: 5
Replaces: ASTM D6907-05(2016)
ASTM C592-22a
- Standard Specification for Mineral Fiber Blanket Insulation and Blanket-Type Pipe Insulation (Metal-Mesh Covered) (Industrial Type)
Pages: 9
Replaces: ASTM C592-22
ASTM F15-04(2022)
- Standard Specification for Iron-Nickel-Cobalt Sealing Alloy
Pages: 7
Replaces: ASTM F15-04(2017)
ASTM D1042-22
- Standard Test Method for Linear Dimensional Changes of Plastics Caused by Exposure to Heat and Moisture
Pages: 4
Replaces: ASTM D1042-12(2017)
ASTM F16-12(2022)
- Standard Test Methods for Measuring Diameter or Thickness of Wire and Ribbon for Electronic Devices and Lamps
Pages: 5
Replaces: ASTM F16-12(2017)
ASTM F2272-13(2021)
- Standard Specification for Paintball Markers
Pages: 6
Replaces: ASTM F2272-13(2017)
ASTM F2006-21
- Standard Safety Specification for Window Fall Prevention Devices for Non-Emergency Escape (Egress) and Rescue (Ingress) Windows
Pages: 8
Replaces: ASTM F2006-17
ASTM F2167-22
- Standard Consumer Safety Specification for Infant Bouncer Seats
Pages: 15
Replaces: ASTM F2167-19
ASTM E2266-22
- Standard Guide for Design and Construction of Low-Rise Frame Building Wall Systems to Resist Water Intrusion
Pages: 40
Replaces: ASTM E2266-21
ASTM D7954/D7954M-22a
- Standard Practice for Moisture Surveying of Roofing and Waterproofing Systems Using Nondestructive Electrical Impedance Scanners
Pages: 9
Replaces: ASTM D7954/D7954M-15a(2021)
ASTM F2670-22
- Standard Consumer Safety Specification for Infant Bath Tubs
Pages: 13
Replaces: ASTM F2670-18
ASTM D8455-22
- Standard Test Method for Speciated Siloxane GC-IMS Analyzer Based On-line for Siloxane and Trimethylsilanol Content of Gaseous Fuels
Pages: 7
ASTM F2090-21
- Standard Specification for Window Fall Prevention Devices With Emergency Escape (Egress) Release Mechanisms
Pages: 16
Replaces: ASTM F2090-17
ASTM F2372-15(2021)
- Standard Consumer Safety Performance Specification for Shopping Carts
Pages: 13
Replaces: ASTM F2372-15
ASTM D1676-17
- Standard Test Methods for Film-Insulated Magnet Wire
Pages: 36
Replaces: ASTM D1676-03(2011)
ASTM F3304-21
- Standard Specification for Lamp Fuel and Torch Fuel Packaging
Pages: 5
ASTM F3492-21
- Standard Consumer Safety Specification for Child Safety Locks and Latches for Use with Cabinet Doors and Drawers
Pages: 4
ASTM F2906-13(2019)
- Standard Consumer Safety Specification for Bedside Sleepers
Pages: 6
Replaces: ASTM F2906-13
ASTM F2012-18e1

Standard Consumer Safety Performance Specification for Stationary Activity Centers Pages: 12 Replaces: ASTM F2012-18 ASTM F2933-21a	Replaces: ASTM F3084-20 ASTM F2088-22 Standard Consumer Safety Specification for Infant and Cradle Swings Pages: 16 Replaces: ASTM F2088-21 ASTM E2255/E2255M-22 Standard Practice for Conducting Visual Assessments for Lead Hazards in Buildings Pages: 20 Replaces: ASTM E2255/E2255M-18a ASTM C375-22 Standard Classification of Water Used in Milling of Porcelain Enamel Pages: 2 Replaces: ASTM C375-58(2016) ASTM D4102/D4102M-22 Standard Test Method for Thermal Oxidative Resistance of Carbon Fibers Pages: 4 Replaces: ASTM D4102-82(2015) ASTM B248-22 Standard Specification for General Requirements for Wrought Copper and Copper-Alloy Plate, Sheet, Strip, and Rolled Bar Pages: 13 Replaces: ASTM B248-17 ASTM B248M-22 Standard Specification for General Requirements for Wrought Copper and Copper-Alloy Plate, Sheet, Strip, and Rolled Bar (Metric) Pages: 13 Replaces: ASTM B248-17 ASTM D1748-22 Standard Test Method for Rust Protection by Metal Preservatives in the Humidity Cabinet Pages: 10 Replaces: ASTM D1748-10(2015) ASTM A668/A668M-22 Standard Specification for Steel Forgings, Carbon and Alloy, for General Industrial Use Pages: 10	Replaces: ASTM A668/A668M-21a ASTM B129-22 Standard Specification for Cartridge Brass Cartridge Case Cups Pages: 5 Replaces: ASTM B129-17 ASTM B370-22 Standard Specification for Copper Sheet and Strip for Building Construction Pages: 5 Replaces: ASTM B370-12(2019) ASTM B506-22 Standard Specification for Copper-Clad Stainless Steel Sheet and Strip for Building Construction Pages: 5 Replaces: ASTM B506-16 ASTM B508-22 Standard Specification for Copper Alloy Strip for Flexible Metal Hose Pages: 6 Replaces: ASTM B508-16 ASTM B216-22 Standard Specification for Tough-Pitch Fire-Refined Copper—Refinery Shapes Pages: 6 Replaces: ASTM B216-16 ASTM E2081-22 Standard Guide for Risk-Based Corrective Action Pages: 98 Replaces: ASTM E2081-00(2015) ASTM B579-22 Standard Specification for Electrodeposited Coatings of Tin-Lead Alloy (Solder Plate) Pages: 5 Replaces: ASTM B579-73(2015) ASTM D8112-22 Standard Guide for Obtaining In-Service Samples of Turbine Operation Related Lubricating Fluid Pages: 12 Replaces: ASTM D8112-17 ASTM D7145-22 Standard Guide for Measurement of Atmospheric Wind and
Standard Consumer Safety Specification for Crib Mattresses Pages: 8 Replaces: ASTM F2933-21 ASTM F3343-20 Standard Consumer Safety Specification for Infant Bathers Pages: 10 ASTM F2388-21 Standard Consumer Safety Specification for Baby Changing Products for Domestic Use Pages: 14 Replaces: ASTM F2388-18 ASTM B101-22 Standard Specification for Lead-Coated Copper Sheet and Strip for Building Construction Pages: 6 Replaces: ASTM B101-12(2019) ASTM D1230-22 Standard Test Method for Flammability of Apparel Textiles Pages: 15 Replaces : ASTM D1230-17 ASTM F3186-17 Standard Specification for Adult Portable Bed Rails and Related Products Pages: 9 ASTM F404-21 Standard Consumer Safety Specification for High Chairs Pages: 28 Replaces: ASTM F404-13a ASTM F2549-22 Standard Consumer Safety Specification for Frame Child Carriers Pages: 12 Replaces: ASTM F2549-14a ASTM F3084-22 Standard Consumer Safety Specification for Infant and Infant/Toddler Rockers Pages: 14		

- Turbulence Profiles by Acoustic Means
Pages: 10
Replaces: ASTM D7145-05(2015)
ASTM B768-22
Standard Specification for Copper-Cobalt-Beryllium Alloy and Copper-Nickel-Beryllium Alloy Strip and Sheet
Pages: 4
Replaces: ASTM B768-11(2016)
ASTM E11-22
Standard Specification for Woven Wire Test Sieve Cloth and Test Sieves
Pages: 12
Replaces: ASTM E11-20
ASTM F1413/F1413M-18(2022)
Standard Guide for Oil Spill Dispersant Application Equipment: Boom and Nozzle Systems
Pages: 3
Replaces: ASTM F1413/F1413M-18
ASTM D6468-22
Standard Test Method for High Temperature Stability of Middle Distillate Fuels
Pages: 6
Replaces: ASTM D6468-08(2019)
ASTM D7109-22
Standard Test Method for Shear Stability of Polymer-Containing Fluids Using a European Diesel Injector Apparatus at 30 Cycles and 90 Cycles
Pages: 9
Replaces: ASTM D7109-20a
ASTM D381-22
Standard Test Method for Gum Content in Fuels by Jet Evaporation
Pages: 6
Replaces: ASTM D381-19
ASTM E2782-17(2022)
Standard Guide for Measurement Systems Analysis (MSA)
Pages: 26
Replaces: ASTM E2782-17
ASTM D4052-22
Standard Test Method for Density, Relative Density, and API Gravity of Liquids by Digital Density Meter
Pages: 9
Replaces: ASTM D4052-18a
ASTM E253-22
Standard Terminology Relating to Sensory Evaluation of Materials and Products
Pages: 8
Replaces: ASTM E253-21a
ASTM F1776-22
Standard Specification for Eye Protective Devices for Paintball Sports
Pages: 13
Replaces: ASTM F1776-21
ASTM D909-22
Standard Test Method for Supercharge Rating of Spark-Ignition Aviation Gasoline
Pages: 19
Replaces: ASTM D909-21
ASTM E2600-22
Standard Guide for Vapor Encroachment Screening on Property Involved in Real Estate Transactions
Pages: 33
Replaces: ASTM E2600-15
ASTM B500/B500M-22
Standard Specification for Metallic Coated or Aluminum Clad Stranded Steel Core for Use in Overhead Electrical Conductors
Pages: 3
Replaces: ASTM B500/B500M-12(2018)
ASTM E2934-22
Standard Practice for Digital Imaging and Communication in Nondestructive Evaluation (DICONDE) for Eddy Current (EC) Test Methods
Pages: 11
Replaces: ASTM E2934-14(2018)
ASTM D8397-22
Standard Specification for Acrylic and Reactive Adhesives for Installation of Vinyl and Rubber Floor Coverings
Pages: 4
ASTM F628-22
Standard Specification for Acrylonitrile-Butadiene-Styrene (ABS) Schedule 40 Plastic Drain, Waste, and Vent Pipe With a Cellular Core
Pages: 10
Replaces: ASTM F628-12e3
ASTM F1668-16(2022)
Standard Guide for Construction Procedures for Buried Plastic Pipe
Pages: 16
Replaces: ASTM F1668-16
ASTM D7548-22
Standard Test Method for Determination of Accelerated Iron Corrosion in Petroleum Products
Pages: 11
Replaces: ASTM D7548-16A(2022)e1
ASTM D8128-22
Standard Guide for Monitoring Failure Mode Progression in Industrial Applications with Rolling Element Ball Type Bearings
Pages: 9
Replaces: ASTM D8128-17
ASTM C356-22
Standard Test Method for Linear Shrinkage of Preformed High-Temperature Thermal Insulation Subjected to Soaking Heat
Pages: 4
Replaces: ASTM C356-17
ASTM E2897-22
Standard Guide for Evaluation of the Effectiveness of Hand Hygiene Topical Antimicrobial Products using ex vivo Porcine Skin
Pages: 4
Replaces: ASTM E2897-12(2017)
ASTM B915-22
Standard Test Method for Measuring Static Heat Resistance of Self-Cleaning Oven Coating
Pages: 3
Replaces: ASTM B915-01(2017)
ASTM E2986-22
Standard Guide for Evaluation of Environmental Aspects of

<p>Sustainability of Manufacturing Processes Pages: 7 Replaces: ASTM E2986-18 ASTM E2979-22 Standard Classification for Discarded Materials from Manufacturing Facilities and Associated Support Facilities Pages: 4 Replaces: ASTM E2979-18 ASTM F2078-22 Standard Terminology Relating to Hydrogen Embrittlement Testing Pages: 5 Replaces: ASTM F2078-15 ASTM F735-22 Standard Test Method for Abrasion Resistance of Transparent Plastics and Coatings Using the Oscillating Sand Method Pages: 6 Replaces: ASTM F735-17 ASTM F2160-22 Standard Specification for Solid Wall High Density Polyethylene (HDPE) Conduit Based on Controlled Outside Diameter (OD) Pages: 7 Replaces: ASTM F2160-16 ASTM C1057-22 Standard Practice for Determination of Skin Contact Temperature from Heated Surfaces Using a Mathematical Model and Thermesthesiometer Pages: 6 Replaces: ASTM C1057-17 ASTM E2987/E2987M-22 Standard Terminology for Sustainable Manufacturing Pages: 2 Replaces: ASTM E2987/E2987M-20 ASTM E3012-22 Standard Guide for Characterizing Environmental Aspects of Manufacturing Processes Pages: 12 Replaces: ASTM E3012-20 ASTM D6299-22</p>	<p>Standard Practice for Applying Statistical Quality Assurance and Control Charting Techniques to Evaluate Analytical Measurement System Performance Pages: 35 Replaces: ASTM D6299-21 ASTM D7365-09a(2022) Standard Practice for Sampling, Preservation and Mitigating Interferences in Water Samples for Analysis of Cyanide Pages: 11 Replaces: ASTM D7365-09a(2015) ASTM C168-22 Standard Terminology Relating to Thermal Insulation Pages: 7 Replaces: ASTM C168-19 ASTM D7030-04(2022) Standard Test Method for Short Term Creep Performance of Corrugated Fiberboard Containers Under Constant Load Using a Compression Test Machine Pages: 4 Replaces: ASTM D7030-04(2017) ASTM B153-22 Standard Test Method for Expansion (Pin Test) of Copper and Copper-Alloy Pipe and Tubing Pages: 2 Replaces: ASTM B153-11(2017) ASTM B372-22 Standard Specification for Seamless Copper and Copper-Alloy Rectangular Waveguide Tube Pages: 7 Replaces: ASTM B372-17 ASTM F2178/F2178M-22 Standard Specification for Arc Rated Eye or Face Protective Products Pages: 18 Replaces: ASTM F2178/F2178M-20 ASTM D2036-09(2022) Standard Test Methods for Cyanides in Water Pages: 20</p>	<p>Replaces: ASTM D2036-09(2015) ASTM D4728-17(2022) Standard Test Method for Random Vibration Testing of Shipping Containers Pages: 5 Replaces: ASTM D4728-17 ASTM D7572-15(2022) Standard Guide for Recovery of Aqueous Cyanides by Extraction from Mine Rock and Soil Pages: 9 Replaces: ASTM D7572-15 ASTM D7915-22 Standard Practice for Application of Generalized Extreme Studentized Deviate (GESD) Technique to Simultaneously Identify Multiple Outliers in a Data Set Pages: 6 Replaces: ASTM D7915-18 ASTM D4282-15(2022) Standard Test Method for Determination of Free Cyanide in Water and Wastewater by Microdiffusion Pages: 6 Replaces: ASTM D4282-15 ASTM D5074-90(2022) Standard Practice for Preparation of Natural-Matrix Sediment Reference Samples for Major and Trace Inorganic Constituents Analysis by Partial Extraction Procedures Pages: 4 Replaces: ASTM D5074-90(2019)e1 ASTM E3235-21 Standard Practice for Latent Print Evidence Imaging Resolution Pages: 9 ASTM E3272-21 Standard Guide for Collection of Soils and Other Geological Evidence for Criminal Forensic Applications Pages: 9 ASTM E2451-21 Standard Practice for Preserving Ignitable Liquids and Ignitable</p>
---	---	--

- Liquid Residue Extracts from Fire Debris Samples
Pages: 3
Replaces: ASTM E2451-21
ASTM E2809-22
Standard Guide for Using Scanning Electron Microscopy/Energy Dispersive X-Ray Spectroscopy (SEM/EDS) in Forensic Polymer Examinations
Pages: 8
Replaces: ASTM E2809-13
ASTM B908-22
Standard Practice for the Use of Color Codes for Zinc Casting Alloy Ingot
Pages: 3
Replaces: ASTM B908-21
ASTM A194/A194M-22
Standard Specification for Carbon Steel, Alloy Steel, and Stainless Steel Nuts for Bolts for High Pressure or High Temperature Service, or Both
Pages: 12
Replaces: ASTM A194/A194M-20
ASTM B750-22
Standard Specification for GALFAN (Zinc-5 % Aluminum-Mischmetal) Alloy in Ingot Form for Hot-Dip Coatings
Pages: 3
Replaces: ASTM B750-16
ASTM A181/A181M-22
Standard Specification for Carbon Steel Forgings, for General-Purpose Piping
Pages: 3
Replaces: ASTM A181/A181M-14(2020)
ASTM E3329-21
Standard Practice for Establishing an Examination Scheme for Explosive Residues
Pages: 6
ASTM E3260-21
Standard Guide for Forensic Examination and Comparison of Pressure Sensitive Tapes
Pages: 11
ASTM E1794-22a
Standard Specification for Adhesive for Bonding Foam Cored Sandwich Panels (200 °F Elevated Humidity Service), Type II Panels
Pages: 3
Replaces: ASTM E1794-21a
ASTM A941-22a
Standard Terminology Relating to Steel, Stainless Steel, Related Alloys, and Ferroalloys
Pages: 8
Replaces: ASTM A941-22
ASTM A213/A213M-22
Standard Specification for Seamless Ferritic and Austenitic Alloy-Steel Boiler, Superheater, and Heat-Exchanger Tubes
Pages: 16
Replaces: ASTM A213/A213M-21b
ASTM G30-22
Standard Practice for Making and Using U-Bend Stress-Corrosion Test Specimens
Pages: 7
Replaces: ASTM G30-97(2016)
ASTM A854/A854M-08(2022)
Standard Specification for Metallic-Coated Steel Smooth High-Tensile Fence and Trellis Wire
Pages: 3
Replaces: ASTM A854/A854M-08(2017)
ASTM B67-14(2022)
Standard Specification for Car and Tender Journal Bearings, Lined
Pages: 3
Replaces: ASTM B67-14
ASTM B140/B140M-12(2022)
Standard Specification for Copper-Zinc-Lead (Red Brass or Hardware Bronze) Rod, Bar, and Shapes
Pages: 4
Replaces: ASTM B140/B140M-12(2017)
ASTM B903-15(2022)
Standard Specification for Seamless Copper Heat Exchanger Tubes With Internal Enhancement
Pages: 6
Replaces: ASTM B903-15
ASTM D6791-22
Standard Test Method for Determination of Grain Stability of Calcined Petroleum Coke
Pages: 6
Replaces: ASTM D6791-11(2017)e1
ASTM D8088-16(2022)
Standard Practice for Determination of the Six Major Rare Earth Elements in Fluid Catalytic Cracking Catalysts, Zeolites, Additives, and Related Materials by Inductively Coupled Plasma Optical Emission Spectroscopy
Pages: 6
Replaces: ASTM D8088-16
ASTM E3211-22
Standard Practice for Selection, Integration, and Verification of Active Vehicle Barrier Safety Devices
Pages: 14
ASTM A411-08(2022)
Standard Specification for Zinc-Coated (Galvanized) Low-Carbon Steel Armor Wire
Pages: 3
Replaces: ASTM A411-08(2017)
ASTM B584-14(2022)
Standard Specification for Copper Alloy Sand Castings for General Applications
Pages: 8
Replaces: ASTM B584-14
ASTM E1559-09(2022)
Standard Test Method for Contamination Outgassing Characteristics of Spacecraft Materials
Pages: 16
Replaces: ASTM E1559-09(2016)
ASTM B968/B968M-16(2022)
Standard Test Method for Flattening of Copper and Copper-Alloy Pipe and Tube
Pages: 3
Replaces: ASTM B968/B968M-16
ASTM B989-22

Standard Specification for High Fluidity (HF) Zinc-Aluminum Alloy in Ingot Form for Thin Wall Die Castings

Pages: 3

Replaces: ASTM B989-19a

ASTM E2750-22

Standard Guide for Extension of Data from Penetration Firestop System Tests Conducted in Accordance with ASTM

Pages: 8

Replaces: ASTM E2750-17

ASTM D5709-22

Standard Test Method for Sieve Analysis of Petroleum Coke

Pages: 4

Replaces: ASTM D5709-09(2015)

ASTM D5819-22

Standard Guide for Selecting Test Methods for Experimental Evaluation of Geosynthetic Durability

Pages: 7

Replaces: ASTM D5819-21

ASTM D6374-22

Standard Test Method for Volatile Matter in Green Petroleum Coke Quartz Crucible Procedure

Pages: 4

Replaces: ASTM D6374-

12(2017)e1

ASTM E3211-22

Standard Practice for Selection, Integration, and Verification of Active Vehicle Barrier Safety Devices

Pages: 14

ASTM E1588-20

Standard Practice for Gunshot Residue Analysis by Scanning Electron Microscopy/Energy Dispersive X-Ray Spectrometry

Pages: 5

Replaces: ASTM E1588-17

ASTM B806-14(2022)

Standard Specification for Copper Alloy Permanent Mold Castings for General Applications

Pages: 3

Replaces: ASTM B806-14

ASTM B994/B994M-22

Standard Specification for Nickel-Cobalt Alloy Coating

Pages: 8

Replaces: ASTM B994/B994M-15

ASTM C271/C271M-

16(2022)e1

Standard Test Method for Density of Sandwich Core Materials

Pages: 4

Replaces: ASTM C271/C271M-16

ASTM C366/C366M-

16(2022)e1

Standard Test Methods for Measurement of Thickness of Sandwich Cores

Pages: 5

Replaces: ASTM C366/C366M-16

ASTM F327-08(2022)

Standard Practice for Sampling Gas Blow Down Systems and Components for Particulate Contamination by Automatic Particle Monitor Method

Pages: 2

Replaces: ASTM F327-08(2015)

ASTM G217-16(2022)

Standard Guide for Corrosion Monitoring in Laboratories and Plants with Coupled

Multielectrode Array Sensor Method

Pages: 11

Replaces: ASTM G217-16

ASTM E1256-17(2022)

Standard Test Methods for Radiation Thermometers (Single Waveband Type)

Pages: 8

Replaces: ASTM E1256-17

ASTM D4969-17(2022)

Standard Specification for Polytetrafluoroethylene-(PTFE) Coated Glass Fabric

Pages: 4

Replaces: ASTM D4969-17

ASTM A702-22

Standard Specification for Steel Fence Posts, Hot Wrought

Pages: 3

Replaces: ASTM A702-13(2018)

ASTM A1066/A1066M-22

Standard Specification for High-Strength Low-Alloy Structural Steel Plate Produced by Thermo-Mechanical Controlled Process (TMCP)

Pages: 4

Replaces: ASTM A1066/A1066M-11(2015)e2

ASTM D3308-12(2022)

Standard Specification for PTFE Resin Skived Tape

Pages: 3

Replaces: ASTM D3308-12(2017)

ASTM D5642-16(2022)

Standard Test Method for Sealed Tube Chemical Compatibility Test

Pages: 3

Replaces: ASTM D5642-16

ASTM D3567-17(2022)

Standard Practice for Determining Dimensions of "Fiberglass" (Glass-Fiber-Reinforced Thermosetting Resin) Pipe and Fittings

Pages: 4

Replaces: ASTM D3567-17

ASTM D6088-06(2022)

Standard Practice for Installation of Geocomposite Pavement Drains

Pages: 9

Replaces: ASTM D6088-06(2016)

ASTM D6585-17(2022)

Standard Specification for

Unsintered Polytetrafluoroethylene (PTFE)

Extruded Film or Tape

Pages: 4

Replaces: ASTM D6585-17

ASTM D4063-99(2022)

Standard Specification for Pressboard for Electrical Insulating Purposes

Pages: 4

Replaces: ASTM D4063-99(2016)

ASTM D7193-17(2022)

Standard Specification for Unsintered Pigmented

Polytetrafluoroethylene (PTFE)

Extruded Film or Tape

Pages: 4

Replaces: ASTM D7193-17(2022)

ASTM E2127-01a(2022)

- Standard Methods of Static Load Test for Combined Tensile and Transverse Load Resistance of Paneled Wall Systems in Building Construction
Pages: 4
Replaces: ASTM E2127-01A (2015)e1
ASTM E2954-15(2022)
- Standard Test Method for Axial Compression Test of Reinforced Plastic and Polymer Matrix Composite Vertical Members
Pages: 5
Replaces: ASTM E2954-15
ASTM F714-22
- Standard Specification for Polyethylene (PE) Plastic Pipe (DR-PR) Based on Outside Diameter
Pages: 12
Replaces: ASTM F714-21a
ASTM F1645/F1645M-22
- Standard Test Method for Water Migration in Honeycomb Core Materials
Pages: 5
Replaces: ASTM F1645/F1645M-16
ASTM D3800-22
- Standard Test Method for Density of High-Modulus Fibers
Pages: 6
Replaces: ASTM D3800-16
ASTM D8457-22
- Standard Practice for Cleaning Glass and Plastic Labware Used in Metal and Metalloid Analyses
Pages: 2
ASTM E2785-14(2022)
- Standard Test Method for Exposure of Firestop Materials to Severe Environmental Conditions
Pages: 8
Replaces: ASTM E2785-14
ASTM D4175-22
- Standard Terminology Relating to Petroleum Products, Liquid Fuels, and Lubricants
Pages: 85
Replaces: ASTM D4175-20be1
ASTM D5168-22
- Standard Practice for Fabrication and Closure of Triple-Wall Corrugated Fiberboard Containers
Pages: 7
Replaces: ASTM D5168-12(2017)
ASTM D5491-08(2022)
- Standard Classification for Recycled Post-Consumer Polyethylene Film Sources for Molding and Extrusion Materials
Pages: 3
Replaces: ASTM D5491-08(2014)
ASTM D5487-16(2022)
- Standard Test Method for Simulated Drop of Loaded Containers by Shock Machines
Pages: 4
Replaces: ASTM D5487-16
ASTM D5570/D5570M-10(2022)
- Standard Test Method for Water Resistance of Tape and Adhesives Used as Box Closure
Pages: 3
Replaces: ASTM D5570/D5570M-10(2015)
ASTM E1680-16(2022)
- Standard Test Method for Rate of Air Leakage through Exterior Metal Roof Panel Systems
Pages: 7
Replaces: ASTM E1680-16
ASTM E1803-14(2022)
- Standard Test Methods for Determining Strength Capacities of Structural Insulated Panels
Pages: 4
Replaces: ASTM E1803-14
ASTM D5616-04(2022)
- Standard Specification for Reclaimed Trichloroethylene
Pages: 2
Replaces: ASTM D5616-04(2016)
ASTM D2989-01(2022)
- Standard Test Method for Acidity-Alkalinity of Halogenated Organic Solvents and Their Admixtures
Pages: 3
Replaces: ASTM D2989-01(2016)
ASTM D8451-22
- Standard Test Method for Calculation of Unfixed Chrome Concentration in Wet Blue
Pages: 4
ASTM E1537-22
- Standard Test Method for Fire Testing of Upholstered Furniture
Pages: 23
Replaces: ASTM E1537-16
ASTM D3394-16(2022)
- Standard Test Methods for Sampling and Testing Electrical Insulating Board
Pages: 10
Replaces: ASTM D3394-16
ASTM D6790/D6790M-22
- Standard Test Method for Determining Poisson's Ratio of Honeycomb Cores
Pages: 4
Replaces: ASTM D6790/D6790M-16
ASTM D2109-01(2022)
- Standard Test Methods for Nonvolatile Matter in Halogenated Organic Solvents and Their Admixtures
Pages: 4
Replaces: ASTM D2109-01(2016)
ASTM D7008-08(2022)
- Standard Specification for Geosynthetic Alternate Daily Covers
Pages: 3
Replaces: ASTM D7008-08(2018)
ASTM D2413-16(2022)
- Standard Practice for Preparation of Insulating Paper and Board Impregnated with a Liquid Dielectric
Pages: 4
Replaces: ASTM D2413-16
ASTM D7336/D7336M-22
- Standard Test Method for Static Energy Absorption Properties of Honeycomb Sandwich Core Materials
Pages: 9
Replaces: ASTM D7336/D7336M-16
ASTM D7585/D7585M-10(2022)

- Standard Practice for Evaluating Retroreflective Pavement Markings Using Portable Hand-Operated Instruments
Pages: 6
Replaces: ASTM D7585/D7585M-10(2015)
ASTM D7498/D7498M-09(2022)
Standard Test Method for Vertical Strip Drains Using a Large-Scale Consolidation Test
Pages: 6
Replaces: ASTM D7498/D7498M-09(2014)e1
ASTM D3316-06(2022)
Standard Test Method for Stability of Perchloroethylene with Copper
Pages: 3
Replaces: ASTM D3316-06(2016)
ASTM C1202-22
Standard Test Method for Electrical Indication of Concrete's Ability to Resist Chloride Ion Penetration
Pages: 8
Replaces: ASTM C1202-19
ASTM D4079-00(2022)
Standard Specification for Vapor-Degreasing Grade Methylene Chloride
Pages: 2
Replaces: ASTM D4079-00(2016)
ASTM D2106-07(2022)
Standard Test Methods for Determination of Amine Acid Acceptance (Alkalinity) of Halogenated Organic Solvents
Pages: 4
Replaces: ASTM D2106-07(2017)
ASTM D6505-00(2022)
Standard Test Method for Assay of normal-Propyl Bromide Content
Pages: 2
Replaces: ASTM D6505-00(2017)
ASTM D6806-02(2022)
Standard Practice for Analysis of Halogenated Organic Solvents and Their Admixtures by Gas Chromatography
Pages: 3
Replaces: ASTM D6806-02(2017)
ASTM D6917-16(2022)
Standard Guide for Selection of Test Methods for Prefabricated Vertical Drains (PVD)
Pages: 2
Replaces: ASTM D6917-16
ASTM D6982-22
Standard Practice for Detecting Hot Spots Using Point-Net (Grid) Search Patterns
Pages: 8
Replaces: ASTM D6982-09(2016)
ASTM D2110-00(2022)
Standard Test Method for pH of Water Extractions of Halogenated Organic Solvents and Their Admixtures
Pages: 2
Replaces: ASTM D2110-00(2017)
ASTM D7332/D7332M-22
Standard Test Method for Measuring the Fastener Pull-Through Resistance of a Fiber-Reinforced Polymer Matrix Composite
Pages: 12
Replaces: ASTM D7332/D7332M-16
ASTM D2131-22
Standard Classification for Natural Muscovite Mica Splittings
Pages: 3
Replaces: ASTM D2131-97(2016)
ASTM D3401-97(2022)
Standard Test Methods for Water in Halogenated Organic Solvents and Their Admixtures
Pages: 5
Replaces: ASTM D3401-97(2017)
ASTM F3371-22
Standard Specification for Polyolefin Pipe and Fittings for Drainage, Waste, and Vent Applications
Pages: 10
Replaces: ASTM F3371-19
ASTM C1471/C1471M-22
Standard Guide for the Use of High Solids Content Cold Liquid-Applied Elastomeric Waterproofing Membrane on Vertical Surfaces
Pages: 6
Replaces: ASTM C1471/C1471M-05(2021)
ASTM E2730-22
Standard Guide for Calibration and Use of Thermocouple Reference Junction Probes in Evaluation of Electronic Reference Junction Compensation Circuits
Pages: 8
Replaces: ASTM E2730-21
ASTM C365/C365M-22
Standard Test Method for Flatwise Compressive Properties of Sandwich Cores
Pages: 8
Replaces: ASTM C365/C365M-16
ASTM D6772/D6772M-22
Standard Test Method for Dimensional Stability of Sandwich Core Materials
Pages: 5
Replaces: ASTM D6772/D6772M-16
ASTM F2907-22
Standard Consumer Safety Specification for Sling Carriers
Pages: 10
Replaces: ASTM F2907-21
ASTM D6704-22
Standard Test Method for Determining the Workability of Asphalt Cold Mix Patching Material
Pages: 4
Replaces: ASTM D6704-08(2015)
- ❖ **TIÊU CHUẨN JIS**
- JIS A 1109:2020**
Methods of test for density and water absorption of fine aggregates
Pages: 14
Replaces: JIS A 1109:2006
- JIS A 1115:2020**
Method of sampling fresh concrete
Pages: 15

- Replaces: JIS A 1115:2005;JIS A 1115:2005/AMENDMENT 1:2014
JIS A 1163:2020
Method of making and testing for compressive strength BOSS specimens
Pages: 40
- JIS B 1046:2020**
Fasteners -- Non-electrolytically applied zinc flake coating systems
Pages: 34
Replaces: JIS B 1046:2005
- JIS B 4129-1:2020**
Tool holders for internal turning with cylindrical shank for indexable inserts -- Part 1: Designation, styles, dimensions and calculation for corrections
Pages: 26
Replaces: JIS B 4128:1998;JIS B 4129:1998
- JIS B 4129-2:2020**
Tool holders for internal turning with cylindrical shank for indexable inserts -- Part 2: Style F
Pages: 10
Replaces: JIS B 4128:1998;JIS B 4129:1998
- JIS B 4129-3:2020**
Tool holders for internal turning with cylindrical shank for indexable inserts -- Part 3: Style K
Pages: 10
Replaces: JIS B 4128:1998;JIS B 4129:1998
- JIS B 4129-4:2020**
Tool holders for internal turning with cylindrical shank for indexable inserts -- Part 4: Style L
Pages: 10
Replaces: JIS B 4128:1998;JIS B 4129:1998
- JIS B 4129-5:2020**
Tool holders for internal turning with cylindrical shank for indexable inserts -- Part 5: Style U
Pages: 10
Replaces: JIS B 4128:1998;JIS B 4129:1998
- JIS B 4129-6:2020**
Tool holders for internal turning with cylindrical shank for indexable inserts -- Part 6: Style Q
Pages: 10
Replaces: JIS B 4128:1998;JIS B 4129:1998
- JIS B 6084:2020**
Requirements for balancing of rotating tools and tool systems
Pages: 70
- JIS B 7072-1:2020**
Measuring method for temperature coefficient of refractive index of optical glass -- Part 1: Minimum deviation method
Pages: 11
- JIS B 7072-2:2020**
Measuring method for temperature coefficient of refractive index of optical glass -- Part 2: Interferometry
Pages: 19
- JIS C 1515:2020**
Electroacoustics -- Sound calibrators
Pages: 44
Replaces: JIS C 1515:2004
- JIS C 2324-3-1:2020**
Laminated pressboard for electrical purposes -- Part 3-1: Specifications for individual materials -- Laminated precompressed pressboard
Pages: 6
- JIS C 5964-7-1:2020**
Fiber optic connector interfaces -- Part 7-1: Type MPO connector family (F13 type) -- One fiber row
Pages: 30
Replaces: JIS C 5964-7:2010
- JIS C 5964-7-2:2020**
Fiber optic connector interfaces -- Part 7-2: Type MPO connector family (F13 type) -- Two fiber rows
Pages: 34
Replaces: JIS C 5964-7:2010
- JIS C 5982:2020**
F13 type connectors for optical fiber ribbons (MPO connectors)
Pages: 28
- Replaces: JIS C 5982:2010
JIS C 60068-2-52:2020
Environmental testing -- Part 2-52: Tests -- Test Kb: Salt mist, cyclic (sodium chloride solution)
Pages: 24
Replaces: JIS C 60068-2-52:2000
- JIS C 60695-7-1:2020**
Fire hazard testing -- Part 7-1: Toxicity of fire effluent -- General guidance
Pages: 16
Replaces: JIS C 60695-7-1:1997
- JIS C 60695-9-1:2020**
Fire hazard testing -- Part 9-1: Surface spread of flame -- General guidance
Pages: 24
Replaces: JIS C 60695-9-1:200
- JIS C 60721-3-2:2020**
Classification of environmental conditions -- Part 3-2: Classification of groups of environmental parameters and their severities -- Transportation and handling
Pages: 12
Replaces: JIS C 60721-3-2:2001
- JIS C 61326-3-1:2020**
Electrical equipment for measurement, control and laboratory use -- EMC requirements -- Part 3-1: Immunity requirements for safety-related systems and for equipment intended to perform safety-related functions (functional safety) -- General industrial app
Pages: 14
Replaces: JIS C 1806-3-1:2014
- JIS M 8010:2020**
Measuring methods of quantity of natural gas
Pages: 36
Replaces: JIS M 8010:1993
- JIS Q 13315-4:2020**
Environmental management for concrete and concrete structures - - Part 4: Environmental design of concrete structures
Pages: 15

JIS R 1702:2020

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Test method for antibacterial activity of photocatalytic materials and efficacy

Pages: 16

Replaces: JIS R 1702:2012

JIS R 1706:2020

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Determination of antiviral activity of photocatalytic materials -- Test method using bacteriophage Q-beta

Pages: 70

Replaces: JIS R 1706:2013

JIS R 1752:2020

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Test method for antibacterial activity of photocatalytic materials and efficacy under indoor lighting environment

Pages: 48

Replaces: JIS R 1752:2013

JIS R 1756:2020

Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Determination of antiviral activity of photocatalytic materials under indoor lighting environment -- Test method using bacteriophage Q-beta

Pages: 40

Replaces: JIS R 1756:2013

JIS T 0993-1:2020

Biological evaluation of medical devices -- Part 1: Evaluation and testing within a risk management process

Pages: 30

Replaces: JIS T 0993-1:2012

JIS T 7201-4:2020

Inhalational anaesthesia systems - Part 4: Anaesthetic and respiratory equipment -- Breathing sets and connectors

Pages: 48

Replaces: JIS T 7201-4:2018

JIS T 7221:2020

Anaesthetic and respiratory equipment -- Tracheal tubes and connectors

Pages: 42

Replaces: JIS T 7221:2011

JIS T 7227:2020

Anaesthetic and respiratory equipment -- Tracheostomy tubes and connectors

Pages: 46

Replaces: JIS T 7227:2011

JIS T 8021:2020

Protective clothing against heat and flame -- Determination of heat transmission on exposure to flame

Pages: 30

Replaces: JIS T 8021:2005

JIS T 8022:2020

Protective clothing against heat and flame -- Method of test for limited flame spread

Pages: 22

Replaces: JIS T 8022:2006

JIS T 8023:2020

Protective clothing and equipment against heat -- Test method for convective heat resistance using a hot air circulating oven

Pages: 16

Replaces: JIS T 8023:2006

JIS X 0170:2020

Systems and software engineering - System life cycle processes

Pages: 134

Replaces: JIS X 0170:2013

JIS G 4108:2022

Alloy steel bars for special application bolting materials

Pages: 14

Replaces: JIS G 4108:2007/AMENDMENT 1:2010; JIS G 4108:2007

JIS G 4321:2022

Stainless steel for building structure

Pages: 32

Replaces: JIS G 4321:2000

JIS K 0222:2022

Methods for determination of mercury in stack gas

Pages: 44

Replaces: JIS K 0222:1997

JIS K 0804:2022

Gas detector tube measurement system

Pages: 54

Replaces: JIS K 0804:2014

JIS K 8042:2022

Aniline (Reagent)

Pages: 12

Replaces: JIS K 8042:2014

JIS K 8105:2022

Ethylene glycol (Reagent)

Pages: 14

Replaces: JIS K 8105:2013

JIS K 8150:2022

Sodium chloride (Reagent)

Pages: 22

Replaces: JIS K 8150:2006

JIS K 8163:2022

Potassium hexachloroplatinate (Reagent)

Pages: 10

Replaces: JIS K 8163:1994

JIS K 8223:2022

Perchloric acid (Reagent)

Pages: 24

Replaces: JIS K 8223:2016

JIS K 8361:2022

Ethyl acetate (Reagent)

Pages: 14

Replaces: JIS K 8361:2007

JIS K 8464:2022

Cyclohexane (Reagent)

Pages: 14

Replaces: JIS K 8464:2017

JIS K 8529:2022

Bromine (Reagent)

Pages: 16

Replaces: JIS K 8529:2016

JIS K 8565:2022

Barium nitrate (Reagent)

Pages: 16

Replaces: JIS K 8565:1995

JIS K 8615:2022

Potassium carbonate (Reagent)

Pages: 26

Replaces: JIS K 8615:2007

JIS K 8621:2022

Potassium hydrogen carbonate (Reagent)

Pages: 22

- Replaces: JIS K 8621:2011
JIS K 8622:2022
 Sodium hydrogen carbonate (Reagent)
 Pages: 26
 Replaces: JIS K 8622:2007/AMENDMENT 1:2013; JIS K 8622:2007
JIS K 8721:2022
 4 -- Nitrophenol (Reagent)
 Pages: 10
 Replaces: JIS K 8721:1995
JIS K 8802:2022
 Potassium hexacyanoferrate(II) trihydrate (Reagent)
 Pages: 12
 Replaces: JIS K 8802:2007
JIS K 8863:2022
 Boric acid (Reagent)
 Pages: 18
 Replaces: JIS K 8863:2007
JIS K 8987:2022
 Sodium sulfate (Reagent)
 Pages: 22
 Replaces: JIS K 8987:2006
JIS L 1954:2022
 Textiles -- Determination of water vapour sorption/desorption properties over time
 Pages: 34
JIS Q 0035:2022
 Reference materials -- Guidance for characterization and assessment of homogeneity and stability
 Pages: 114
 Replaces: JIS Q 0035:2008
JIS R 1712:2022
 Fine ceramics (advanced ceramics, advanced technical ceramics) -- Test method for antifungal activity of semiconducting photocatalytic materials
 Pages: 30
JIS R 3111-3:2022
 Glass in building -- Determination of the bending strength of glass -- Part 3: Test with specimen supported at two points (four-point bending)
 Pages: 32
- JIS R 3221:2022**
 Optical coated glass
 Pages: 30
 Replaces: JIS R 3221:2002
JIS R 6251:2022
 Abrasive cloths
 Pages: 14
 Replaces: JIS R 6251:2006
JIS R 6252:2022
 Abrasive papers
 Pages: 14
 Replaces: JIS R 6252:2006
JIS R 6253:2022
 Waterproof abrasive papers
 Pages: 14
 Replaces: JIS R 6253:2006
JIS T 3209:2022
 Sterile injection needles
 Pages: 18
 Replaces: JIS T 3209:2011
JIS T 3210:2022
 Sterile injection syringes
 Pages: 26
 Replaces: JIS T 3210:2011
JIS T 3248:2022
 Extracorporeal blood circuit
 Pages: 16
 Replaces: JIS T 3248:2012
JIS T 3249:2022
 Sterile indwelling cannulas with needle and catheter for hemodialysis
 Pages: 26
 Replaces: JIS T 3249:2016
JIS T 3250:2022
 Haemodialysers, haemodiafilters, haemofilters and haemoconcentrators
 Pages: 20
 Replaces: JIS T 3250:2013
JIS T 3252:2022
 Stopcocks, tubes and accessories for angiography
 Pages: 16
 Replaces: JIS T 3252:2013
JIS T 3323:2022
 Pressure transducers
 Pages: 24
 Replaces: JIS T 3323:2013
JIS T 3351:2022
 Tubing set for pressure monitoring
 Pages: 12
 Replaces: JIS T 3351:2013
JIS T 9291:2022
 Wheelchairs -- Specifications of test dummies
 Pages: 11
JIS Y 2001:2022
 General requirements for managing the maintenance process of the rental assistive products
 Pages: 18
JIS Y 37160:2022
 Smart community infrastructure -- Electric power infrastructure -- Measurement methods for the quality of thermal power infrastructure and requirements for plant operations and management
 Pages: 22
JIS Y 5101:2022
 Smart community infrastructure -- Electric power infrastructure -- Quantitative evaluation of the quality of thermal power infrastructure and maturity evaluation for plant operations and management
 Pages: 14
JIS Z 2246:2022
 Shore hardness test -- Test method
 Pages: 10
 Replaces: JIS Z 2246:2000
JIS Z 2247:2022
 Method of Erichsen cupping test
 Pages: 10
 Replaces: JIS Z 2247:2006
JIS Z 2248:2022
 Metallic materials -- Bend test
 Pages: 22
 Replaces: JIS Z 2248:2006/AMENDMENT 1:2014; JIS Z 2248:2006
JIS Z 3090:2022
 Visual testing method of fusion-welded joints
 Pages: 12
 Replaces: JIS Z 3090:2005
JIS Z 3118:2022

Determination of diffusible hydrogen content in steel weld metal
 Pages: 56
 Replaces: JIS Z 3118:2007
JIS Z 3420:2022
 Specification and qualification of welding procedures for metallic materials -- General rules
 Pages: 20
 Replaces: JIS Z 3420:2003
JIS Z 3422-1:2022
 Specification and qualification of welding procedures for metallic materials -- Welding procedure test -- Part 1: Arc and gas welding of steels and arc welding of nickel and nickel alloys
 Pages: 64
 Replaces: JIS Z 3422-1:2003
JIS Z 3700:2022
 Methods of post-weld heat treatment
 Pages: 32
 Replaces: JIS Z 3700:2009
JIS Z 8000-10:2022
 Quantities and units -- Part 10: Atomic and nuclear physics
 Pages: 46
 Replaces: JIS Z 8000-10:2015
JIS Z 8000-11:2022
 Quantities and units -- Part 11: Characteristic numbers
 Pages: 52
 Replaces: JIS Z 8000-11:2016
JIS Z 8000-12:2022
 Quantities and units -- Part 12: Mathematics
 Pages: 30
 Replaces: JIS Z 8201:1981
JIS Z 8000-3:2022
 Quantities and units -- Part 3: Space and time
 Pages: 14
 Replaces: JIS Z 8000-3:2014
JIS Z 8000-4:2022
 Quantities and units -- Part 4: Mechanics

Pages: 18
 Replaces: JIS Z 8000-4:2014
JIS Z 8000-5:2022
 Quantities and units -- Part 5: Thermodynamics
 Pages: 20
 Replaces: JIS Z 8000-5:2014
JIS Z 8000-7:2022
 Quantities and units -- Part 7: Light and radiation
 Pages: 42
 Replaces: JIS Z 8000-7:2014
JIS Z 8000-8:2022
 Quantities and units -- Part 8: Acoustics
 Pages: 14
 Replaces: JIS Z 8000-8:2014
JIS Z 8000-9:2022
 Quantities and units -- Part 9: Physical chemistry and molecular physics
 Pages: 22
 Replaces: JIS Z 8000-9:2015
JIS Z 8105:2022
 Glossary of colour terms
 Pages: 88
 Replaces: JIS Z 8105:2000
JIS Z 8141:2022
 Glossary of terms used in production management
 Pages: 58
 Replaces: JIS Z 8141:2001
JIS Z 8210:2022
 Public information symbols
 Pages: 100
 Replaces: JIS Z 8210:2017/AMENDMENT 3:2020; JIS Z 8210:2017/AMENDMENT 2:2019R; JIS Z 8210:2017/AMENDMENT 1:2019; JIS Z 8210:2017
JIS Z 8520:2022
 Ergonomics of human-system interaction -- Interaction principles
 Pages: 40
 Replaces: JIS Z 8520:2008
JIS Z 8541:2022
 The human-centred organization - Rationale and general principles
 Pages: 24

JIS Z 8542:2022
 The human-centred organization - Guidance for managers
 Pages: 34
JIS Z 8825:2022
 Particle size analysis -- Laser diffraction methods
 Pages: 72
 Replaces: JIS Z 8825:2013

❖ **TIÊU CHUẨN DIN**

DIN 30-10:2022
 Technical product documentation - Drawing simplification - Part 10: Simplified and collective indications, execution
 Pages: 15
DIN 4630:2022
 Road vehicles - Specification of data parameters for body application units in commercial vehicles
 Pages: 74
 Replaces: DIN 4630: 2021
DIN 13277:2022
 Refrigerators and freezers for laboratory and medical applications - Vocabulary, requirements, tests
 Pages: 34
DIN 13278:2022
 Smart Mobility for Persons with Disabilities - Functional Approaches
 Pages: 42
DIN 13279:2022
 Biotechnology - Requirements for sample containers for the storage of biological material in biobanks
 Pages: 19
DIN 18017-3:2022
 Ventilation of bathrooms and toilets without external windows - Part 3: Ventilation by fans
 Pages: 38
DIN 19661:2022
 Structures in, at the edge of as well as above and below surface waters
 Pages: 33

DIN 27201-12:2022 State of Railway Vehicles - General Principles - Part 12: Fixed Installation Monitoring Equipment for Railway Vehicles	DIN/TS 51698:2022 Fuels - Requirements - Dimethylether (DME)	standing stoves, whether or not equipped with a broiler, used in the open air
DIN 28124-3:2022 Closures, round - Part 3: For pressure vessels, repurposed	DIN 54608:2022 Paperboard - Buckling Resistance of Corrugated Board	DIN EN 521:2022 Specifications for devices operating exclusively with liquefied petroleum gases - Portable devices powered by the vapor pressure of liquefied petroleum gases
DIN 30695-1:2022 Mobile melting furnace with LPG burners - Part 1: Safety requirements, testing, marking	DIN 58923:2022 Hemostasis - Reference method for the determination of ristocetin cofactor VWF activity	DIN EN 590:2022 Automotive fuels - Diesel engine fuels (diesel) - Requirements and test methods
DIN 30695-2:2022 Mobile melting furnaces with LPG burners - Part 2: Conformity assessment	DIN 58924:2022 Hemostasis - Reference method for the determination of collagen binding activity of VWF	DIN EN 613:2022 Closed space heaters using gaseous fuels of types B 11 , C 11 , C 31 and C 91
DIN 30699:2022 LPG Stationary Lamps - Requirements and Tests	DIN 94678:2022 Shower Waste Water Heat Recovery Units	DIN EN 851:2022 Aluminum and aluminum alloys - Discs and blanks for discs for culinary applications – Specification
DIN 30723-1:2022 Tipper vehicles, tipping devices - General requirements and marking - Part 1: For standard containers with a volume of 5.5 m ³ to 20 m ³	DIN EN 203-1:2022 Professional kitchen appliances using gaseous fuels - Part 1: General safety requirements	DIN EN 941:2022 Aluminum and aluminum alloys - Discs and disc blanks for general applications – Specification
DIN 30723-2:2022 Tipper vehicles, tipping devices - General requirements and marking - Part 2: For standard containers with a nominal volume of 2.0 m ³ to 5.0 m ³	DIN EN 203-2-1:2022 Professional cooking appliances using gaseous fuels - Part 2-1: Particular requirements - Open burners and woks	DIN EN 1034-4:2022 Safety of machinery - Safety requirements for the design and construction of papermaking and finishing machinery - Part 4: Pulverizers and their feeding systems
DIN 32676:2022 Stainless steel components for hygienic and aseptic applications in the food, chemical and pharmaceutical industry - Quick couplings with molded seals	DIN EN 203-2-2:2022 Professional cooking appliances using gaseous fuels - Part 2-2: Particular requirements – Ovens	DIN EN 1097-6:2022 Tests to determine the mechanical and physical characteristics of aggregates - Part 6: Determination of density and water absorption coefficient
DIN 38030:2022 Railway vehicles - Pneumatic equipment for railway vehicles - Pressure gauges	DIN EN 203-2-4:2022 Professional cooking appliances using gaseous fuels - Part 2-4: Particular requirements - Deep fat fryers	DIN EN 1366-3:2022 Fire resistance tests of technical installations - Part 3: Caulking of openings
DIN 45687:2022 Acoustics - Software for programs used calculation of sound during its propagation in the open air - National supplement to DIN ISO 17534-1	DIN EN 280-1:2022 Mobile elevating work platforms - Part 1: Design calculations - Stability criteria - Construction - Safety - Examinations and tests	DIN EN 1860-2:2022 Barbecue cooking appliances, solid fuels and lighters - Part 2: Barbecue charcoal and charcoal briquettes - Requirements and test methods
DIN 51003:2022 Total Reflection X-Ray Fluorescence Spectrometry - Principles and Definitions	DIN EN 280-2:2022 Mobile elevating work platforms - Part 2: Additional safety requirements for lifting appliances attached to the extendable structure or work platform	DIN EN 1860-3:2022 Barbecue cooking appliances,
	DIN EN 484:2022 Specifications for appliances operating exclusively with liquefied petroleum gas - Free-	

solid fuels and lighters - Part 3: Fire starters for igniting solid fuels in barbecue cooking appliances - Requirements and test methods

DIN EN 1860-4:2022

Barbecue appliances, solid fuels and lighters - Part 4: Disposable barbecues using solid fuels - Requirements and test methods

DIN EN 3155-074:2022

Aerospace series - Electrical contacts used in connection components - Part 074: Contacts, electrical, quadrax, size 8, male, type E, crimp, class R - Product standard

DIN EN 3155-075:2022

Aerospace series - Electrical contacts in connectors - Part 075: Electrical contacts, quadrax, size 8, female, type E, crimp, class R - Product standard

DIN EN 3745-412:2022

Aerospace series - Optical fibers and cables for aeronautical use - Part 412: Moisture resistance

DIN EN 4179:2022

Aerospace series - Qualification and certification of personnel for non-destructive testing

DIN EN 9104-001:2022

Aerospace series - Quality management systems - Part 001: Requirements applicable to certification processes in the field of aeronautics, space and defence

DIN EN 10264-2:2022

Steel wires and drawn products - Wires for cables - Part 2: Cold-drawn wires of non-alloy steel for general purpose cables

DIN EN 10284:2022

Malleable iron fittings with compression seals for polyethylene (PE) piping systems

DIN EN 12020-1:2022

Aluminum and aluminum alloys - Extruded precision profiles in alloys EN AW-6060 and EN AW-6063 - Part 1: Technical

conditions for inspection and delivery

DIN EN 12350-7:2022

Tests for fresh concrete - Part 7: Air content - Compressibility method

DIN EN 12372:2022

Test methods for natural stones - Determination of resistance to bending under centered load

DIN EN 13001-3-5:2022

Cranes - General design - Part 3-5: Limit states and verification of forged and cast hooks

DIN EN 13321-1:2022

Open data communication network for building automation, control and technical management - Home and building electronic systems - Part 1: Specification of products and systems

DIN EN 13523-14:2022

Coil coated sheets - Methods of test - Part 14: Chalking (Helmen method)

DIN EN 14534:2022

Postal services - Quality of service - Measuring the transit time of end-to-end services for bulk mail

DIN EN 14570:2022

LPG equipment and accessories - Equipment for aerial and underground LPG pressure tanks

DIN EN 14585-1:2022

Corrugated flexible metallic tubing for pressure applications

DIN EN 14972-6:2022

Fixed firefighting systems - Water mist systems - Part 6: Test protocol for false floors and false ceilings for automatic nozzle systems

DIN EN 14972-7:2022

Fixed firefighting systems - Water mist systems - Part 7: Test protocol for commercial low hazard occupancies for automatic nozzle systems

DIN EN 15016-2:2022

Railway applications - Technical documents - Part 2: Parts lists

DIN EN 15313:2022

Railway applications - Operation of axles in service - Maintenance of axles in operation or removed

DIN EN 15457:2022

Paints and varnishes - Laboratory test method for determining the effectiveness of coating film preservatives against fungi

DIN EN 15458:2022

Paints and varnishes - Laboratory test method for verifying the effectiveness of coating film preservatives against algae

DIN CEN/TS 15531-4:2022

Public transport - Service interface for real-time information relating to public transport operations - Part 4: Functional service interfaces: Supervision of services and equipment

DIN EN 15602:2022

Provision of private security services - Vocabulary

DIN EN 15713:2022

Secure Destruction of Confidential Documents - Code of Practice

DIN CEN/TS 16157-10:2022

Intelligent transport systems - DATEX II data interchange specifications for traffic management and road information - Part 10: Energy infrastructure publication

DIN CEN/TS 16157-11:2022

Intelligent transport systems - Datex II data interchange specifications for traffic management and traffic information - Part 11: Publication (electronic) of traffic orders

DIN EN 16186-3:2022

Railway applications - Driver's cab - Part 3: Design of displays for heavy rail vehicles

DIN EN 16194:2022

Autonomous mobile sanitary cabins - Requirements for services and products, related to the installation of cabins and sanitary products

DIN CEN/TS 16209:2022

Furniture - Classification of the properties of furniture surfaces

DIN EN 16405:2022

Intelligent transport systems - ECall - Additional data concept specification for cargo in vehicles

DIN EN 16734:2022

Automotive fuels - Automotive diesel engine fuel B10 - Requirements and test methods

DIN EN 17037:2022

Natural light in buildings

DIN EN 17038-4:2021

Pumps - Methods for qualifying the efficiency index of rotodynamic motor-driven pump sets - Part 4: Testing and calculation of the energy efficiency index (EEI) for submersible pumping units in boreholes

DIN EN 17467:2022

Sports floors - Test method for determining the residual deformation of synthetic or organic filling aggregates after application of a static load

DIN EN 17478:2022

Transportation Services - Communications for Transit Customers - A Universal Design Approach

DIN EN 17504:2022

Animal feedingstuffs - Methods of sampling and analysis -

Determination of gossypol in cotton seeds and animal feeds by LC MS/MS

DIN EN 17527:2022

Helium cryostats - Overpressure protection

DIN EN 17624:2022

Determination of the explosive limits of gases and vapors at elevated pressures and temperatures with oxidants other than air

DIN CEN/TS 17661:2022

Identification of persons - European enrollment guide for

biometric identity documents (EEG)

DIN CEN/TS 17728:2022

Organic amendments - Determination of specific parameters

DIN CEN/TS 17729:2022

Soil amendments - Determination of specific parameters

DIN CEN/TS 17730:2022

Properties of compost and digestate when used in fertilizers

DIN CEN/TS 17731:2022

Culture media - Determination of specific parameters

DIN CEN/TS 17732:2022

Soil Amendments and Growing Media - Terminology

DIN CEN/TS 17733:2022

Soil Amendments and Growing Media - Sampling and sample preparation

DIN CEN/TS 17749:2022

Fire suppression systems in professional kitchens - System design, documentation and test requirements - Fire test procedures for plenum and ducts

DIN EN 17818:2022

Equipment for the in situ production of biocides - Active chlorine produced from sodium chloride by electrolysis

DIN EN 17836:2022

Fertilizing products - Description of the physical unit; German and English version prEN 17836:2022

DIN EN 17837:2022

Environmental Footprint of Parcel Delivery Methodology for Calculating and Reporting GHG and Pollutant Emissions for Parcel Delivery Logistics Services

DIN EN 17840:2022

Performance and condition assessment for buildings and civil engineering works - Framework for assessment within physical asset management

DIN EN 17841:2022

Chemicals used for treatment of water intended for human

consumption - Antifouling for membranes - Sulfamic acid

DIN CLC/TS 50238-3, VDE V 0831-238-3:2022

Railway applications - Compatibility between rolling stock and train detection systems - Part 3: Compatibility with axle counters

DIN EN 50250 Berichtigung 1, VDE 0623-4 Berichtigung 1 Conversion adapters for industrial use

DIN CLC/TS 50459-1, VDE V 0831-459-1:2022

Railway applications - Signaling, telecommunications and processing systems - European rail traffic management system - Driving interface - Part 1: General principles for the presentation of ERTMS/ETCS/GSM-R information

DIN CLC/TS 50459-2, VDE V 0831-459-2:2022

Railway applications - Signaling, telecommunications and processing systems - European rail traffic management system - Driving interface - Part 2: Ergonomic arrangement of GSM-R information

DIN CLC/TS 50459-3, VDE V 0831-459-3:2022

Railway applications - Signaling, telecommunications and processing systems - European rail traffic management system - Driving interface - Part 3: General principles for the presentation of non-ETCS information

DIN EN 50576, VDE 0482-576:2022

Electric cables - Extended application of test results for reaction to fire

DIN EN 50600-4-9, VDE 0801-600-4-9:2022

Information technology - Data processing center facilities and infrastructures - Part 4-9: Water use efficiency

DIN CLC/TS 50654-1, VDE V 0124-654-1:2022

HVDC networks and connected converter stations - Guidelines and parameter lists for functional specifications - Part 1: Guidelines
DIN EN 50710, VDE 0830-101-1:2022

Guidelines and requirements for secure remote services for fire protection systems and security systems

DIN EN 50715, VDE 0877-715 :2022

Electromagnetic Compatibility - Radio Frequency Emissions - Statistical Considerations for Determining Production Product Compliance with Emission Requirements

DIN EN 55011, VDE 0875-11:2022

Industrial, scientific and medical equipment - Radio disturbance characteristics - Limits and methods of measurement (CISPR 11:2015, modified + A1:2016 + A2:2019)

DIN EN IEC 60076-24, VDE 0532-76-24 :2022

Power transformers - Part 24: Specification of voltage regulating distribution transformers (VRDT) (IEC 60076-24:2020)

DIN EN IEC 60286-2:2022

Packaging of components for automated operations - Part 2: Packaging of components with unilateral leads in continuous strips (IEC 40/2886A/CDV:2021)

DIN EN IEC 60318-7:2022

Electroacoustics - Human head and ear simulators - Part 7: Head and torso simulator for the measurement of sound sources near the ear (IEC 29/1073/CDV:2021)

DIN EN IEC 60318-8:2022

Electroacoustics - Human head and ear simulators - Part 8: Acoustic coupler for high frequency measurements of

hearing aids and headphones coupled to the ear by earmolds (IEC 29/1076/CDV:2021)

DIN EN 60335-2-15, VDE 0700-15 :2022

Household and similar electrical appliances - Safety - Part 2-15: Particular requirements for appliances for heating liquids (IEC 60335-2-15:2012, modified + A1:2016 + A2:2018); German version EN 60335-2-15:2016 + A11:2018 + A1:2021 + A2:2021 + A12:2021

DIN EN IEC 60384-23:2022

Fixed capacitors used in electronic equipment - Part 23: Sectional specification - Fixed surface mount capacitors for direct current with metallized polyethylene naphthalate film dielectric (IEC 40/2841/CD:2021)

DIN EN IEC 60404-6, VDE 0354-6 :2022

Magnetic materials - Part 6: Methods for measuring the magnetic properties of metallic materials and magnetically soft powder materials, at frequencies between 20 Hz and 100 kHz, on torus-shaped test specimens (IEC 60404-6:2018 + COR1: 2018+AMD1:2021); German version EN IEC 60404-6:2018 + AC:2018 + A1:2021

DIN EN IEC 60404-8-1, VDE 0354-8-1:2022

Magnetic materials - Part 8-1: Specification for particular materials - Magnetically hard materials (IEC 68/688/CD:2021)

DIN EN IEC 60522-1:2022

Medical electrical equipment - Diagnostic X-ray radiation - Part 1: Determination of equivalent quality filtration and permanent filtration (IEC 60522-1:2020)

DIN EN IEC 60601-2-19/A1, VDE 0750-2-19/A1:2022

Medical electrical equipment - Part 2-19: Particular requirements for basic safety and

essential performance of incubators for newborns (IEC 62D/1875/CD:2021)

DIN EN IEC 60601-2-21/A1, VDE 0750-2-21/A1:2022

Medical electrical equipment - Part 2-21: Particular requirements for the basic safety and essential performance of radiant incubators for newborns (IEC 62D/1873/CD:2021)

DIN EN IEC 60601-2-34, VDE 0750-2-34:2022

Medical electrical equipment - Part 2-34: Particular requirements for the basic safety and essential performance of direct blood pressure monitoring equipment (IEC 62D/1885/CD:2021)

DIN EN 60601-2-45/A2, VDE 0750-2-45/A2:2022

Medical electrical equipment - Part 2-45: Particular requirements for basic safety and essential performance of X-ray mammography equipment and stereotactic mammography equipment (IEC 62B/1271/CDV:2022)

DIN EN IEC 60601-2-50/A1, VDE 0750-2-50/A1 :2022

Medical electrical equipment - Part 2-50: Particular requirements for the basic safety and essential performance of phototherapy equipment for newborns (IEC 62D/1872/CD:2021)

DIN EN IEC 60684-3-116, VDE 0341-3-116:2022

Flexible insulating sleeving - Part 3: Specification for particular types of sleeving - Sheets 116 to 117: Extruded polychloroprene, general purpose (IEC 15/945/CD:2021)

DIN EN IEC 60704-2-19, VDE 0705-704-2-19:2022

Household and similar electrical appliances - Test code for the determination of airborne

- acoustical noise - Part 2-19: Particular requirements for air cleaners (IEC 59/768/CD:2021)
DIN EN IEC 60749-15:2022
- Semiconductor devices - Mechanical and climatic test methods - Part 15: Soldering temperature resistance for through-hole devices (IEC 60749-15:2020)
DIN EN IEC 60794-1-305, VDE 0888-100-305:2022
- Optical fiber cables - Part 1-305: Generic specifications - Basic optical cable test procedures - Cable element test methods - Ribbon tear (separability), Method G5 (IEC 86A/2105/CD:2021)
DIN EN IEC 60794-1-312, VDE 0888-100-312 :2022
- Optical fiber cables - Part 1-312: Generic specification - Basic optical cable test procedures - Cable element test methods - Elongation test for buffer tubes, Method G11B (IEC 86A/2120/CD:2021)
DIN EN IEC 60794-1-402, VDE 0888-100-402:2022
- Optical fiber cables - Basic test procedures for optical cables - Part 402: Electrical test methods - Lightning test (for OPGWs, OPPCs and OPACs), Method H2 (IEC 60794-1-402:2021)
DIN EN IEC 60809:2022
- Lamps and light sources for road vehicles - Dimensional, electrical and lighting requirements (IEC 60809:2021)
DIN EN IEC 60974-14
Berichtigung 1, VDE 0544-14
Berichtigung 1 :2022
- Arc welding equipment - Part 14: Calibration, validation and consistency testing (IEC 60974-14:2018/COR1:2022)
DIN EN 61009-1/A13 VDE 0664-20/A13:2022
- Residual current automatic circuit breakers with incorporated overcurrent protection device for household and similar purposes (DD) - Part 1: General requirements
DIN EN IEC 61189-5-502:2022
- Test methods for electrical materials, printed boards and other interconnecting structures and assemblies - Part 5-502: General test methods for materials and assemblies - Surface insulation resistance (RIS) testing of assemblies (IEC 61189-5-502:2021)
DIN EN IEC 61223-3-6:2022
- Evaluation and routine testing in medical imaging departments - Part 3-6: Acceptance and constancy testing - Imaging performance of X-ray mammography equipment used in tomosynthesis mode in mammography (IEC 61223-3-6:2020)
DIN EN IEC 61400-8, VDE 0127-8:2022
- Wind energy generation systems - Part 8: Design of wind turbine structural components (IEC 88/797/CD:2021)
DIN EN IEC 61400-12-5, VDE 0127-12-5:2022
- Wind power generation systems - Part 12-5: Power performance - Obstacle and terrain evaluation (IEC 88/825/CDV:2021)
DIN EN IEC 61400-12-6, VDE 0127-12-6 :2022
- Wind power generation systems - Part 12-6: Nacelle transfer function based on the measurement of wind power generation turbines (IEC 88/826/CDV:2021)
DIN EN 61534-21, VDE 0604-121 :2022
- Prefabricated conductor systems - Part 21: Particular requirements for prefabricated conductor systems intended for mounting on walls and ceilings (IEC 61534-21:2014 + AMD1:2021)
DIN EN 61534-22, VDE 0604-122 :2022
- Prefabricated conductor systems - Part 22: Particular requirements for prefabricated conductor systems intended for mounting on the ground or under the ground (IEC 61534-22:2014 + AMD1:2021)
DIN EN IEC 61535, VDE 0606-200:2022
- Installation couplers for permanent connections in fixed installations (IEC 23/991/CDV:2022)
DIN EN IEC 61676:2022
- Medical electrical equipment - Dosimetry instruments for the non-invasive measurement of X-ray tube voltage in diagnostic radiology (IEC/CDV 61676:2021)
DIN EN IEC 61730-2, VDE 0126-30-2:2022
- Qualification for dependability of photovoltaic (PV) modules - Part 2: Test requirements (IEC 82/1814/CDV:2020)
DIN EN IEC 61753-053-02:2022
- Fiber optic interconnecting devices and passive components - Performance standard - Part 053-02: Electrically controlled variable optical attenuator, single-mode fiber, non-terminated, for category C - Controlled environments (IEC 86B/4389/CD:2020)
DIN EN IEC 61800-3, VDE 0160-103:2022
- Adjustable speed electrical power drive systems - Part 3: EMC requirements and specific test methods for PDS and machine tools with embedded PDS (IEC 22G/436/CD:2021)
DIN EN 61850-4:2022
- Communication networks and systems for the automation of electrical systems - Part 4: System management and project

- management (IEC 61850-4:2011 + A1:2020)
DIN EN IEC 61869-99, VDE 0414-9-99:2022
 Instrument transformers - Part 99: Glossary (IEC 38/653/CDV:2021)
DIN EN 61975/A2, VDE 0553-975/A2 :2022
 High voltage direct current (HVDC) installations - System tests (IEC 22F/638/CD:2021)
DIN EN IEC 61980-2, VDE 0122-10-2:2022
 Wireless power transfer (WPT) systems for electric vehicles - Part 2: Specific requirements for communication between an electric road vehicle and the infrastructure (IEC 69/778/CDV:2021)
DIN EN IEC 62108, VDE 0126-33:2022
 Concentrating Photovoltaic Modules and Assemblies - Design Qualification and Type Approval (IEC 82/1861/CDV:2021)
DIN EN IEC 62148-6 :2022
 Fibronic active components and devices - Package and interface standards - Part 6: ATM-PON transceivers (IEC 62148-6:2020)
DIN EN IEC 62275 Berichtigung 1, VDE 0604-201 Berichtigung 1:2022
 Cabling systems - Cable ties for electrical installations (IEC 62275:2018)
DIN EN IEC 62282-4-102, VDE 0130-4-102:2022
 Fuel cell technologies - Part 4-102: Fuel cell power systems for propulsion other than road vehicles and auxiliary power units (APU) - Fuel cell power systems for electrically powered industrial trucks - Performance test methods (IEC 105/865/CD:2021)
DIN EN IEC 62282-8-101, VDE 0130-8-101:2022
 Fuel cell technologies - Part 8-101: Energy storage system using fuel cell modules in reverse mode - Test procedures for performance of unit cells and solid oxide fuel cells, including reversing operation (IEC 62282-8-101:2020)
DIN EN IEC 62351-9, VDE 0112-351-9:2022
 Power system management and associated information exchange - Communications and data security - Part 9: Power system equipment cybersecurity key management (IEC 57/2338/CD:2021)
DIN EN IEC 62435-3, VDE 0884-135-3:2022
 Electronic components - Long-term storage of semiconductor electronic devices - Part 3: Data (IEC 62435-3:2020)
DIN EN IEC 62471-7, VDE 0837-471-7:2022
 Photobiological safety of lamps and lamp systems - Part 7: Light sources and luminaires primarily emitting visible radiation (IEC 34/885/CD:2021)
DIN EN IEC 62832-1:2022
 Measurement, control and automation in industrial processes - Digital factory framework - Part 1: General principles (IEC 62832-1:2020)
DIN EN IEC 62832-2:2022
 Measurement, control and automation in industrial processes - Digital factory framework - Part 2: Model elements (IEC 62832-2:2020)
DIN EN IEC 62832-3 :2022
 Measurement, control and automation in industrial processes - Digital factory framework - Part 3: Application of the digital factory for life cycle management of production systems (IEC 62832-3:2020)
DIN EN 62841-1 Berichtigung 2, VDE 0740-1 Berichtigung 2:2022
 Electric motor-operated tools, portable tools and machines for gardens and lawns - Safety - Part 1: General requirements (IEC 62841-1:2014, modified + Cor. 1:2014 + Cor. 2:2015)
DIN EN IEC 62841-4-7, VDE 0740-4-7:2022
 Hand-held electric motor-operated tools, portable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-7: Particular requirements for lawn scarifiers and walk-behind lawn aerators (IEC 116/508/CDV:2021)
DIN EN IEC 62841-4-7/AA, VDE 0740-4-7/AA:2022
 Power-operated power tools, portable tools and lawn and garden machinery - Safety - Part 4-7: Particular requirements for walk-behind lawn scarifiers and lawn aerators
DIN EN IEC 63056 Berichtigung 1, VDE 0510-56 Berichtigung 1:2022
 Alkaline batteries and other non-acid electrolyte batteries - Safety requirements for lithium batteries for use in electrical energy storage systems (IEC 63056:2020/COR1:2021)
DIN EN IEC 63118, VDE 0510-118:2022
 12 V Lithium-ion starter storage battery for automotive applications and auxiliary functions - Part 1: General requirements and test methods (IEC 21/1089/CD:2021)
DIN EN IEC 63138-2 :2022
 Multi-channel radio frequency connectors - Part 2: Sectional specification for MQ4 series circular connectors (IEC 63138-2:2020)
DIN EN IEC 63177, VDE 0303-24 :2022
 Test method for compatibility of construction materials with electrical insulating liquids (IEC 112/534/CD:2021)

DIN EN IEC 63303, VDE 0810-303 :2022

Human-Machine Interfaces for Process Automation Systems (IEC 65A/995/CD:2021)

DIN EN IEC 63338, VDE 0510-58:2022

General guide for the reuse of storage cells and batteries (IEC 21A/746/CD:2021)

DIN EN IEC 63403-1, VDE 0715-20-1:2022

LED packages for horticultural lighting - Part 1: Specification sheet (IEC 34/886/CD:2021)

DIN EN IEC 63403-2, VDE 0715-20-2:2022

LED packages for horticultural lighting - Part 2: Characterization method (IEC 34/887/CD:2021)

DIN EN IEC 80601-2-59/A1, VDE 0750-2-59/A1:2022

Medical electrical equipment - Part 2-59: Particular requirements for the basic safety and essential performance of thermal imagers for the detection of febrile humans (IEC 62D/1892/CDV:2021)

DIN EN 300422-1:2022

Wireless Microphones - Audio PMSE Equipment up to 3 GHz - Part 1: Audio PMSE Equipment up to 3 GHz - Harmonized Standard for access to radio spectrum (Endorsement of the English version EN 300 422-1 V2.2.1 (2021-11))

DIN EN 301390:2022

Fixed Radio Systems - Point-to-point and Multipoint Systems - Unwanted emissions in the spurious domain and receiver immunity limits at equipment/antenna port of Digital Fixed Radio Systems (Endorsement of the English version EN 301 390 V2.1.1 (2021-11))

DIN EN 303345-2 :2022

Broadcast Sound Receivers - Part 2: AM broadcast sound service -

Harmonized Standard for access to radio spectrum (Endorsement of the English version EN 303 345-2 V1.2.1 (2021-12))

DIN EN 303345-5 :2022

Broadcast Sound Receivers - Part 5: DRM broadcast sound service - Harmonized Standard for access to radio spectrum (Endorsement of the English version EN 303 345-5 V1.2.1 (2021-12))

DIN EN 303363-1:2022

Air Traffic Control Surveillance Radar Sensors - Secondary Surveillance Radar (SSR) - Harmonized Standard for access to radio spectrum - Part 1: SSR Interrogator (Endorsement of the English version EN 303 363-1 V1.1.1 (2022-02))

DIN EN 319102-1 :2022

Electronic Signatures and Infrastructures (ESI) - Procedures for Creation and Validation of AdES Digital Signatures - Part 1: Creation and Validation (Endorsement of the English version EN 319 102-1 V1.3.1 (2021-11))

DIN EN 319122-1:2022

Electronic Signatures and Infrastructures (ESI) - CADES digital signatures - Part 1: Building blocks and CADES baseline signatures

DIN EN 319411-2 :2022

Electronic Signatures and Infrastructures (ESI) - Policy and security requirements for Trust Service Providers issuing certificates - Part 2: Requirements for trust service providers issuing EU qualified certificates

DIN EN ISO 179-1:2022

Plastics - Determination of Charpy impact properties - Part 1: Non-instrumented impact test (ISO/DIS 179-1:2022)

DIN EN ISO 180:2022

Plastics - Determination of Izod impact strength (ISO/DIS 180:2022)

DIN EN ISO 283 :2022

Textile carcass conveyor belts - Tensile strength, elongation at break and elongation under full thickness reference force - Test method (ISO/DIS 283:2022)

DIN EN ISO 527-5:2022

Plastics - Determination of tensile properties - Part 5: Test conditions for unidirectional fiber reinforced plastic composites (ISO 527-5:2021)

DIN EN ISO 683-17:2022

Steels for heat treatment, alloy steels and steels for free-cutting - Part 17: Bearing steels (ISO/DIS 683-17:2022)

DIN EN ISO 788:2022

Overseas Pigments (ISO 788:2021)

DIN EN ISO 1133-1:2022

Plastics - Determination of melt flow index of thermoplastics, by mass (MFR) and by volume (MVR) - Part 1: Standard method (ISO/FDIS 1133-1:2022)

DIN EN ISO 1518-1:2022

Paints and varnishes - Determination of scratch resistance - Part 1: Constant load method (ISO/DIS 1518-1:2022)

DIN EN ISO 1675:2022

Plastics - Liquid resins - Determination of density by the pycnometer method (ISO/DIS 1675:2022)

DIN EN ISO 2613-1:2022

Natural gas analysis - Silicon content of biomethane - Part 1: Determination of total silicon content in silicon (ISO/DIS 2613-1:2022)

DIN EN ISO 2811-1:2022

Paints and varnishes - Determination of density - Part 1: Pycnometric method (ISO/DIS 2811-1:2022)

DIN EN ISO 3252:2022

Powder metallurgy - Vocabulary (ISO/DIS 3252:2022)

DIN EN ISO 3581:2022

Welding consumables - Covered electrodes for manual arc welding

of stainless and high temperature resistant steels - Classification (ISO/DIS 3581:2022)

DIN EN ISO 3679:2022

Determination of flash point - Determination of flash type pass / do not pass - Rapid closed cup equilibrium method (ISO/DIS 3679:2022)

DIN EN ISO 3915:2022

Plastics - Measurement of resistivity of conductive plastics (ISO 3915:2022)

DIN EN ISO 3990:2022

Dentistry - Evaluation of antibacterial activity of dental restorative products (ISO/DIS 3990:2022)

DIN EN ISO 4254-6/A11:2022

Agricultural machinery - Safety - Part 6: Liquid fertilizer sprayers and distributors (ISO 4254-6:2020)

DIN EN ISO 4254-19:2022

Agricultural machinery - Safety - Part 19: Silage loaders, mixers and/or choppers and distributors (ISO/DIS 4254-19:2022)

DIN EN ISO 4833-1:2022

Microbiology of the food chain - Horizontal method for the enumeration of microorganisms - Part 1: Colony count at 30°C by the deep-seeding technique (ISO 4833-1:2013 + Amd 1:2022)

DIN EN ISO 4833-2:2022

Microbiology of the food chain - Horizontal method for the enumeration of microorganisms - Part 2: Colony count at 30°C by the surface plating technique (ISO 4833-2:2013 + Cor. 1:2014 + Amd 1 :2022)

DIN EN ISO 6369:2022

Ice makers for commercial use - Classification, requirements and test conditions (ISO/DIS 6369:2022)

DIN EN ISO 6401:2022

Plastics - Poly(vinyl chloride) - Determination of residual vinyl chloride monomer - Method by

gas chromatography (ISO/DIS 6401:2022)

DIN EN ISO 6603-2:2022

Plastics - Determination of the behavior of perforated rigid plastics under the effect of impact - Part 2: Instrumented impact tests (ISO/DIS 6603-2:2022)

DIN EN ISO 7439:2022

Intrauterine contraceptive devices containing copper - Requirements and testing (ISO/DIS 7439:2022)

DIN EN ISO 7784-1:2022

Paints and varnishes - Determination of resistance to abrasion - Part 1: Method using wheels coated with abrasive paper and a rotating specimen (ISO/DIS 7784-1:2022)

❖ Tiêu chuẩn của Hiệp hội các phòng thử nghiệm được ủy quyền Mỹ (UL)

UL 30 (Ed. 10) Apr 29, 2022

Standard for Metallic and Nonmetallic Safety Cans for Flammable and Combustible Liquids

UL 47 (Ed. 6) May 20, 2022

Standard for Semiautomatic Fire Hose Storage Devices

UL 82 (Ed. 9) May 27, 2022

Standard for Electric Gardening Appliances

UL 98 (Ed. 14) Apr 29, 2022

Enclosed and Dead-Front Switches

UL 153 (Ed. 13) May 27, 2022

Standard for Portable Electric Luminaires

UL 199 (Ed. 13) May 27, 2022

ANSI/CAN/UL/ULC Standard for Automatic Sprinklers for Fire-Protection Service

UL 207 (Ed. 8) May 20, 2022

Standard for Refrigerant-Containing Components and Accessories, Nonelectrical

UL 268 (Ed. 7) May 13, 2022

Standard for Smoke Detectors for Fire Alarm Signaling Systems

UL 268A (Ed. 4) May 23, 2022

Standard for Smoke Detectors for Duct Application

UL 402C (Ed. 1) Apr 29, 2022

Personal Flotation Devices - Part 3: Lifejackets, Performance Level 150 - Safety Requirements

UL 402F (Ed. 1) May 13, 2022

Personal Flotation Devices - Part 6: Special Purpose Lifejackets and Buoyancy Aids - Safety Requirements and Additional Test Methods

UL 404 (Ed. 8) Apr 29, 2022

Standard for Gauges, Indicating Pressure, for Compressed Gas Service

UL 429 (Ed. 7) May 16, 2022

Standard for Electrically Operated Valves

UL 464 (Ed. 10) May 20, 2022

Audible Signaling Devices for Fire Alarm and Signaling Systems, Including Accessories

UL 467 (Ed. 11) Apr 29, 2022

Standard for Grounding and Bonding Equipment

UL 486A-486B (Ed. 3) Apr 29, 2022

Wire Connectors

UL 495 (Ed. 4) May 13, 2022

Standard for Power-Operated Dispensing Devices for LP-Gas

UL 497 (Ed. 7) May 5, 2022

Standard for Protectors for Paired-Conductor

Communications Circuits

UL 498 (Ed. 16) May 20, 2022

Standard for Attachment Plugs and Receptacles

UL 499 (Ed. 14) May 3, 2022

Standard for Electric Heating Appliances

UL 507 (Ed. 10) Apr 29, 2022

Standard for Electric Fans

UL 586 (Ed. 9) May 6, 2022

Standard for High-Efficiency, Particulate, Air Filter Units

UL 651 (Ed. 8) May 10, 2022

Standard for Schedule 40, 80, Type EB and A Rigid PVC Conduit and Fittings

UL 746A(Ed. 6)May 20, 2022 Standard for Polymeric Materials - Short Term Property Evaluations	Standard for Grease Filters for Exhaust Ducts	Standard for Stationary Engine Generator Assemblies
UL 746B(Ed. 5)May 6, 2022 Standard for Polymeric Materials - Long Term Property Evaluations	UL 1086(Ed. 6)May 27, 2022 Standard for Household Trash Compactors	UL 2218(Ed. 2)May 2, 2022 Standard for Impact Resistance of Prepared Roof Covering Materials
UL 746D(Ed. 8)Apr 29, 2022 Standard for Polymeric Materials - Fabricated Parts	UL 1309(Ed. 3)May 3, 2022 Standard for Marine Shipboard Cable	UL 2263(Ed. 1)May 9, 2022 Electric Vehicle Cable
UL 746E(Ed. 7)May 6, 2022 Standard for Polymeric Materials - Industrial Laminates, Filament Wound Tubing, Vulcanized Fibre, and Materials Used In Printed-Wiring Boards	UL 1322(Ed. 6)May 13, 2022 Standard for Fabricated Scaffold Planks and Stages	UL2388(Ed. 2)May 6, 2022 Standard for Flexible Lighting Products
UL 746F(Ed. 3)May 6, 2022 Standard for Polymeric Materials - Flexible Dielectric Film Materials for Use in Printed-Wiring Boards and Flexible Materials Interconnect Constructions	UL 1370(Ed. 1)May 13, 2022 Unvented Alcohol Fuel Burning Decorative Appliances	UL 2442(Ed. 2)May 27, 2022 Wall- and Ceiling-Mounts and Accessories
UL 749(Ed. 11)Apr 29, 2022 Standard for Household Dishwashers	UL 1417(Ed. 6)May 3, 2022 Standard for Special Fuses for Radio- and Television- Type Appliances	UL 4402(Ed. 1)May 13, 2022 Indoor Air Quality in Buildings and Facilities Utilized for the Cultivation, Production and Processing of Cannabis
UL 752(Ed. 11)Apr 29, 2022 Standard for Bullet-Resisting Equipment	UL 1431(Ed. 3)May 6, 2022 Standard for Personal Hygiene and Health Care Appliances	UL 4600(Ed. 2)Apr 29, 2022 Evaluation of Autonomous Products
UL 758(Ed. 3)May 18, 2022 Standard for Appliance Wiring Material	UL 1478A(Ed. 1)Apr 29, 2022 Pressure Relief Valves for Sprinkler Systems	UL 4700(Ed. 1)May 13, 2022 LiDAR and LiDAR Systems
UL 795(Ed. 8)May 3, 2022 Standard for Commercial-Industrial Gas Heating Equipment v	UL 1480(Ed. 6)May 27, 2022 Speakers for Fire Alarm and Signaling Systems, Including Accessories	UL 5840(Ed. 1)May 25, 2022 Standard for Safety for Electrical Systems of Battery Powered Aviation Ground Support Equipment
UL 796(Ed. 12)May 6, 2022 Standard for Printed-Wiring Boards	UL 1573(Ed. 4)May 27, 2022 Standard for Stage and Studio Luminaires and Connector Strips	UL 6141(Ed. 1)May 13, 2022 Wind Turbines Permitting Entry of Personnel
UL 796F (Ed. 4)May 6, 2022 Standard for Flexible Materials Interconnect Constructions	UL 1576(Ed. 2)May 13, 2022 Flashlights and Lanterns	UL 8750(Ed. 2)May 27, 2022 Light Emitting Diode (LED) Equipment for Use in Lighting Products
UL 810A(Ed. 1)May 3, 2022 Electrochemical Capacitors	UL 1598(Ed. 5)May 20, 2022 Luminaires	UL 9540(Ed. 2)Apr 29, 2022 ANSI/CAN/UL Standard for Energy Storage Systems and Equipment
UL 879A(Ed. 1)May 19, 2022 LED Sign and Sign Retrofit Kits	UL 1602(Ed. 4)May 19, 2022 Standard for Gasoline-Engine-Powered, Rigid-Cutting-Member Edgers and Edger-Trimmmers	UL 60079-46(Ed. 1)May 20, 2022 Explosive Atmospheres - Part 46: Equipment Assemblies
UL 913(Ed. 8)May 10, 2022 Standard for Intrinsically Safe Apparatus and Associated Apparatus for Use in Class I, II, III, Division 1, Hazardous (Classified) Locations	UL 1676(Ed. 3)May 6, 2022 Standard for Conductive-Path and Discharge Path Resistors	UL 60335-2-3(Ed. 5)May 10, 2022 Standard for Safety of Household and Similar Electrical Appliances, Part 2: Particular Requirements for Electric Irons
UL 1046(Ed. 4)May 13, 2022	UL 1812(Ed. 4)May 3, 2022 Standard for Ducted Heat Recovery Ventilators	UL 60745-2-3(Ed. 2)May 20, 2022
	UL 1978(Ed. 4)May 27, 2022 Standard for Grease Ducts	
	UL 1996(Ed. 4)May 20, 2022 Standard for Electric Duct Heaters	
	UL 2200(Ed. 3)May 20, 2022	

<p>Hand-Held Motor-Operated Electric Tools - Safety - Part 2-3: Particular Requirements for Grinders, Polishers and Disk-Type Sanders UL 60745-2-5(Ed. 5)May 13, 2022</p> <p>Hand-Held Motor-Operated Electric Tools - Safety - Part 2-5: Particular Requirements for Circular Saws UL 60939-3(Ed. 1)May 13, 2022</p> <p>Passive filter units for electromagnetic interference suppression - Part 3: Passive filter units for which safety tests are appropriate UL 60947-7-4(Ed. 1) May 20, 2022</p> <p>Low-Voltage Switchgear and Controlgear - Part 7-4: Ancillary equipment - PCB terminal blocks for copper conductors UL 61800-5-2(Ed. 2) May 3, 2022</p> <p>Adjustable Speed Electrical Power Drive Systems - Part 5-2: Safety Requirements - Functional</p>	<p>UL 61810-20(Ed. 1) May 27, 2022</p> <p>Outline of Investigation for Electric Vehicle Electromechanical Elementary Relays UL 62446-1(Ed. 1) May 13, 2022</p> <p>Photovoltaic (PV) systems – Requirements for testing, documentation and maintenance – Part 1: Grid connected systems – Documentation, commissioning tests and inspection UL 62446-2(Ed. 1) May 13, 2022</p> <p>Photovoltaic (PV) systems - Requirements for testing, documentation and maintenance - Part 2: Grid connected systems - Maintenance of PV systems UL 62841-2-4(Ed. 1) May 20, 2022</p> <p>Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn And Garden Machinery - Safety - Part 2-4: Particular Requirements For Hand-Held Sanders And Polishers Other Than Disc Type</p>	<p>UL 62841-2-8(Ed. 1)May 27, 2022</p> <p>Electric Motor-Operated Hand-Held Tools, Transportable Tools And Lawn And Garden Machinery - Safety - Part 2-8: Particular Requirements For Hand-Held Shears and Nibblers UL 62852 (Ed. 1)May 20, 2022</p> <p>Connectors For DC-Application in Photovoltaic Systems - Safety Requirements and Tests ULC 30(Ed. 10)Apr 29, 2022</p> <p>Metallic and Nonmetallic Safety Cans for Flammable and Combustible Liquids UL 588(Ed. 1) May 25, 2022</p> <p>Standard for gas and vapour detectors and sensors, including accessories</p>
---	--	---

Để đặt mua các tiêu chuẩn trên, Quý doanh nghiệp có thể liên hệ trực tiếp với Trung tâm Thông tin - Truyền thông theo số điện thoại: (024)37564268 hoặc (024)37562608; Fax: (024)38361556; Email: ismq@tcvn.gov.vn